





風

III-I

有終有始阮蓮峰老得芳名

能留萬載名

# 南圻 風俗人物演歌

NAM-KY PHONG TUC NHON VAT DIEN CA

PAR

Nguyễn-liên-Phong

DINH-THAI-SO'N

DIT PHAT-TOAN ÉDITEUR

2<sup>e</sup> VOLUME CUỐN THỨ NHÌ

Giá : 0 \$ 40



有終有始阮蓮峰老得芳名

能說能行丁泰山今成大業

蓮峰功著作 歷四秋圓成 未歲逢知己 泰山始印行 敢言新史冊 徒愧苜儒生 筆紙雖柔輒 能留萬載名

SAIGON

PHAT-TOAN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR  
55, 57, rue d'Ormay.

1909

V...

Lừa hu  
Công th  
Giống t  
Chợ d  
Chợ Ra  
Vùng-g  
Làn : h  
Thuở k  
Khăn k  
Lịnh v  
Đề làm  
Các ch  
Tang h  
Học tru  
Trưởng  
Bảy ng  
Thành-d  
Ngôi n  
Cực vi  
Ngay th  
Hai bên

Gò-C

# NAM-KỶ PHONG TỤC NHO'N VẬT DIỄN CA

## CUÔN THỨ NHÌ

### Tân-An

(Tiếp theo)



Lửa hương phụng sự thủ thành, Người kèn lừng miếu anh linh thấy thường.  
Cùng thần cơ nghiệp miền trường, Thiệt trời không phụ cột trường quốc-gia.  
Giồng thường có cát bồi sa, Người hay chuyên chở đem ra Vũng-gù.  
Chợ đông dân số mật trù, Cai-tài, Quản-tập, Tầm-vu, Thủ-thừa.  
Chợ Rạch-mát, người nhóm thừa, Kỳ-son, Nhứt-lảo, vừa vừa dễ coi.  
Vùng-gù đồng đảo hằng hồi, Tham-nhiên, Phó-tí rạch ngòi xứ què.  
Làn r Bình-cang, vòm Châu-phê, Gốc xưa chữ đề cảm bấy quân ân.  
Thuở kia ông Nguyễn-phước-Vân, Đánh Mèn dẹp giặc dần dần mở mang.  
Khẩn khai mây sỏ đất hoang, Đem mình xướng suất cả đoàn quân dân.  
Lệnh vua châu bút phê trần, Phước-Vân ruộng khẩn cho phần quản chuyên.  
Đề làm huyết thực tự điền, Người ta tự hậu kêu miền Châu-phê.  
Các chùa miếu rất chỉnh tề, Xuân kỳ thu báo giữ bề lễ nghi.  
Tang hôn ngộ sự bất kỳ, Đầu đao báo lý thích kỳ vẫn lai.  
Học trường các sở trong ngoài, Mấy thầy giáo-tập đời mài dọt khoa.  
Trường riêng dạy chữ nho ta, Lệ cho ôn cố mới là tri tân.  
Bảy ngày lễ bái một lần, Người trong đạo chúa chuyên cần đọc kinh.  
Thánh-đường phong cảnh đẹp xinh, Các ông Linh-mục giảng minh hết lòng.  
Ngôi nhà thầy Hội-dồng Phòng, Cũng là hạng khéo ở trong hạt này.  
Cực vì nước uống quá gay, Nước mưa nước giếng vừa may đủ xài.  
Ngay theo thiết-lộ đường dài, Giáp qua ranh Mỹ một vài ga xe.  
Hai bên vườn ruộng phủ che, Súp lè xe thối chúng nghe om trời.

### Gò-Công

Gò-Công phong cảnh thi:

*Thanh lịch Gò-công xứ biết chơi,  
Địa linh hơn kiệt quả như lời.  
Vô-công hùng cứ bia ngàn thuở,  
Phạm-Tộc phủ thờ quới một nơi.*

Phát trước nhiều ông danh tiếng rạng,  
 Nổi sau chán kẻ hiền vinh đời.  
 Năm thàn ruồi mắc con giống bão,  
 Dụng lại bằng xưa cũng phúc trời.

Gò-công huyện nhỏ một nơi, Mà danh tiếng tốt từ đời Gia-long.  
 Thuở đương đạo tặc hành Lung, Có ông Võ-Tánh xưng hùng trước-nguyên.  
 Tày-sơn kinh quá đến miền, Kéo ra áp đánh giết liền chẳng tha.  
 Tự binh hơn vạn người ta, Giữ gìn nội hạt gần xa an nhàn.  
 Lâu lâu một tấm trưng cang, Hãy chờ chúa rạng mới an dề huề.  
 Nghe Cao-Hoàng, ở Xiêm về, Đem quân bộ hạ chính tề qui lai.  
 Tam tưng tiếng nổi thuở trai, Ngày nay tá quốc bao nài gian nan.  
 Hiện còn miếu ở trong làng, Nơi Châu-thành-phố rõ ràng anh linh.  
 Một vùn chính-khi lưu hình, Ngai lên giàn hỏa tại thành Qui-nhơn.  
 Hồn tiêu phách hóa chỉ sồn, Phải trang hào kiệt danh huồn non sông.  
 Bốn mùa hương hỏa thanh sung, Bởi vì hương chức Gò-công có lòng.  
 Kể nhiều người ít chung cùng, Lập thành Hội-quán-quốc-công miên trường.  
 Cuộc đời trải mấy tan thương, Dấu roi thủy thổ quốc vương của mình.  
 Cũng là trung hậu chơn tình, Lưu truyền hậu thế phụng hành chiêu chương.  
 Gò-công nhiều ruộng ít vườn, Cả trong toàn hạt cao lương địa phi.  
 Xem trong mấy hạt Nam-kỳ, Gò-công đất nhỏ lắm thi phát quan.  
 Cựu-trào Quốc-màu Tiên-hoàng, Tàn-trào kể phát chức sang liền liền.  
 Đốc-phủ, Phủ, Huyện, quan viên, Tre tàng mản mọc hậu tiền nối nhau.  
 Bốn tổng dân cư đông giàu, Mà tiếng có một Bà-Hầu giàu to.  
 Hải-vật cá, tôm, cua, sò, Thứ tươi thứ hấp thứ kho bộn bàn.  
 Cải-bẹ xanh, trồng nhẫy trắng, Cải-dưa, ngồng-cải, tiếng càng đồn xa.  
 Thường khi tiền bạc vô ra, Dù ăn đủ bận nhà nhà ấm no.  
 Cả ruộng vật cũng lạ cho, Con-đuôn béo ngọt thơm tho mĩ miều.  
 Chả-là trong ngọn có nhiều, Rừng kê mé biển mọc đều giăng giăng.  
 Hết dòng sang lại đầu xuân, Chảnh mùa ấy có duôn ăn chả-là.  
 Vật bay bổ dưỡng người ta, Mấy hạt gần biển sả h ra duôn nhiều,  
 Thuở kia Trương-cốc quạnh hiều, Chỗ nhiều hùn cộp người đều sợ ghê.  
 Nay đã khăn phá tư bề, Lợi nhờ rẫy ruộng phủ phè ở đời.  
 Tiếng xưa dám Lá-tối-trời, Có ông Trương-Định trã phoi gan vàng.  
 Một phương cờ nghĩa nổi vang, Xưng làm Đại-trống giúp an Triều-đình.  
 Ai dè cô chướng nan mình Lười gươm đâm bụng liễu mình như chơi.  
 Nền không số hệ ở trời, Há đem thân bại lạn người hùng-anh.  
 Làm trai cho có thân danh, Dấu bia tạc với non xanh chẳng già.  
 Nay còn một gã lồi nhà, Tên Đốc-binh-Chấn cũng là thảo ngay.  
 Bên lòng chẳng chút động day, Đại cơm bầu rượu no say phạm nghèo.  
 Thương thầy gặp lúc hiểm eo, Riêng làm ngòi miếu thờ theo lối vườn.  
 Viên quan chức sát bốn hương, Rủ nhau kiện Chấn tụng-đường lối thời.

桂  
 富

Kể vừa bảo  
 Ngon rau tá  
 Xưa kia đã  
 Ngày nay  
 Bình-phục-n  
 Tiếng truye  
 Chuyện tai  
 Gò Sơn-qui  
 Ngai là tên  
 Quốc-công  
 Tiếng còn t  
 Thiệt là mộ  
 Năm trước  
 Hai bên hu  
 Lê nghi ph  
 Gò-công n  
 Đất nhâm k  
 Tả long hữ  
 Vững vàng  
 Cựu-hai Ấ  
 Hàng-lâm-th  
 Gò-công ti  
 Ông Huynh  
 Trở thương  
 Nổi lên sự  
 Cuộc chơi c  
 Mấy năm o  
 Sự đời nh  
 Bao nhiêu  
 May còn th  
 Côn hội Ch  
 Cúng vào m  
 Ngày nay h  
 Anh em tron  
 Thờ Huynh-  
 Cầu đời

加田  
 齋

Kể vừa bảo tới một hồi, Ngày nay chưa biết tu bởi nữa không.  
 Ngọn rau tấc đất khuyển cùng, Chớ lòng bạc cụ chớ lòng hậu tân.  
 Xưa kia đất ấy những bần, Lá-dừa rậm rạp nhơn đân chưa về.  
 Ngày nay khai phá ê hề, Dầu dầu bỏ cõi chốn tề cân phân.  
 Bình-phục-nhi thôn cũng gần, Tổng Hòa-dông-thượng địa phần Rạch-trâu.  
 Tiếng truyền Rạch ấy đã lâu, Thường niên trâu độn khối âu cạn cùng.  
 Chuyện thì không mấy lạ lùng, Song mà tập tục phải dùng thuở nay.  
 Gò Sơn-qui, cảnh tốt thay, Mã quan Thượng-lễ chôn ngay giữa chông.  
 Ngải là tên Phạm-đăng-Hương, Đốc sanh Từ-Dù Tiên-quân Mãn-hoàng.  
 Quốc-công truy tặng rõ ràng, Nhà thờ Phạm-tộc tại làng Giồng-qui.  
 Tiếng còn thích-lý vĩnh vi, Bông hoa cây trái vật gì cũng xinh.  
 Thiệt là một chỗ địa linh, Phát Hoàng-thái-bộ hiển vinh họ hàng.  
 Năm trước ngự-giá ngai vàng, Vua Thành-Thới đến viếng an phủ thờ.  
 Hai bên hương-án đầy bờ, Viên quan Hương-thức chực bời bái nghinh.  
 Lễ nghi phẩm tiệc nghiêm minh, Cửu-trùng hoan hỉ lạc tình thiên nhan.  
 Gò-công nước uống gian nan, Mà nơi giếng ấy nước càng ngọt hơn.  
 Đất nhằm kiết cuộc thủy-sơn, Như mô rùa đạn, thường con vun hoai.  
 Tả long hữu hổ an bài, Hộ phò con cháu rộng dài bền lâu.  
 Vững vàng giềng mối về sau, Giữ gìn cội gốc sửa trau vun trồng.  
 Cậu-hai Ân, Cậu-tư Trung, Nay đều thăng thọ ban dùng chức sang.  
 Hàng-lâm-thị-dẫn rõ ràng, Phần vua ơn nước thêm càng vinh hoa.  
 Gò-công tiểu hạt tuy lá, So bề danh giá ai qua đặng nào.  
 Ông Huỳnh-công-Tấn ngôi cao, May thời gặp vận như phao một hồi.  
 Trở thương ông Định vừa rồi, Quốc-gia trọng thưởng chức ngồi Lãnh-binh.  
 Nổi lên sự nghiệp hiển vinh. Mau trảng mau nhầy như chinh nước nghiêng.  
 Cuộc chơi chẳng tiết đồng tiền, Đá cá làm bạc vạn thiên chi mông.  
 Mấy năm oanh liệt một trảng, Ruộng vườn dinh dẫy giàu sang ai bị.  
 Sự đời nháy mắt hưng suy, Thiên cơ báo ứng tức tri hiển nhiên.  
 Bao nhiêu hoa ốc phi điền, Lang tôn quế tử hóa miền không không.  
 May còn thạch trụ ghi công, Dựng nơi trước chợ Gò-công rõ ràng.  
 Còn hội Chùa-ông trong làng. Nguyên khi Ông-tấn làm quan có quyền.  
 Cúng vào một sở gia điền, Rủ thêm hương chức chung tiền lập ra.  
 Ngày nay huê lợi ruộng nhà, Mỗi năm thu đặng hơn ba trăm đồng.  
 Anh em trong hội niệm lòng, Nơi nhà Tiên-Văn tại dòng trung gian.  
 Thờ Huỳnh-công-Tấn nghiêm trang, Có hai câu đối rõ ràng còn nguyên.

Câu đối ông Đốc phủ Tường diều ông Lãnh-Tân:

富貴是偶來壽烈雄心輕一擲  
 聲名應不朽却揚公論付千秋

Đình quan Chánh-bổ phía tiền, Nhà-thương nhà-phước cất liền xanh quanh.  
Đình thần ở giữa châu thành, Trước thì Nhà-việt rộng thính hai bề.  
Xe hai bánh sấm ề hề, Ghe-lồng ghe-cửa các bề đẹp đồng.  
Văn chương dòn dịch sảo thông, Rõ-ô lại với mát-thong khéo nghệ.  
Miếu chùa tuy ở xứ quê, Lễ nghi tế tự chỉnh tề thanh sung.  
Gốc nhờ đạo thánh vung trồng, Nên người khấn khải hỷ lòng sát son.  
Tang, Hòn, phẩm tiết vuôn tròn, Văn lai thủ tục tục còn tương đôn.  
Hòa-lạc-hạ, Bình-ân-thôn, Thành-hoàng miếu võ nghiêm tôn tu bồi.  
Bấy lâu bấy nóc một ngôi, Qui mô cách thức chiếm khôi các đình.  
Trước-nguyên chỗ thiết có danh, Giàu sang cũng lắm lịch thanh cũng nhiều.  
Đường nước không có bao nhiêu, Từ vòm vô chợ rạch đều quanh eo.  
Đã có xà-lúc tàu đồ, Lại thêm Lục-tĩnh tàu to ghé hoai.  
Rạch-chùa cầu bến ở ngoài, Mỗi tuần Chúa-nhật đặn vài lần qua.  
Còn, Kinh, bạc dẫu phong ba, Người an nệm chiếu bãi hà bát dương,  
Mới lập đôi sớ Tranh-đường, Đọc kinh xem lễ ngày thường chưa đồng.  
Trưởng-quan trưởng-tổng ngoài trong, Mấy thầy dạy dỗ vẹn xong phận mình.  
Hậu sanh cần mẫn học hành, Dân qua trường lớn tạo thành hữu nhơn.  
Ông Chủ Thiệu, ông Huyện-Nguơn, Với thầy Tú-Hội rượu dòn phú thi.  
Ông Quãn-Tả chuyên nghiệp y, Chủ-Hùng, Cã-Thuận đều qui diêm-đình.  
Ông-Tả nho nhã hiền lành, Ông-Hùng, Ông-Thuận miếu đình sửa sang.  
Thương thay thể biển lý loạn, Khuôn viên lớp trước điều tàn không lựa.  
Hồi còn đạo học dây dưa, Văn chương phong nhã cách chưa tiêu mòn.  
Lâu lâu qua đến đời con, Thói đời lần đời vuôn tròn đặn đôn.  
Vậy nên mấy cậu sanh sau, Chữ Tây ăn học lo cầu xuất thân.  
Thầy Phó-tổng, Huynh-đình-Ngân, Việc quan khấn khải thận cần mẫn thông.  
Trước làm Địa-hạt Hội-đồng, Mỗi khi nhóm cãi Gò-công đặn nhờ.  
Gốc nhà nghĩa chí nhơn cơ, Cha xưa biết học đến giờ còn danh.  
Hiện tồn sự nghiệp kính đình, Mẹ thì giàu lớn châu thành Trước-nguyên.  
Chợ-Giồng thầy Cai-tổng Yên, Người thông chữ nghĩa đức hiền tánh chơn.  
Xã-thôn nhiều kẻ man ơn, So coi các tổng tốt hơn người nhiều.  
Lắm trang gia phú lần kiêu, Tiềm trang kính sử văn hiêu trong làng.  
Giáp-thìn trận bão tan hoan, Bước qua Ất-tị họa man cáo cáo.  
Gò-công xiết mấy hư hao, Trời sanh trời dưỡng biết sao mà phòng.

Bên-tre

Th

B

Đ

Th

Đ

X

T

T

Bên-tre địa c

Phân ra hai p

Sao rằng phía

Phía Bảo chữ l

Phía Minh là p

Phía Bảo là ph

Trải xem hai p

Bến-tre thành-p

Tàu đồ thường

Ghe buôn lớp

Phổ phường ló

Hạ-bạc sở ngh

Mia, dừa, cây

An-hội sở tại

Đến sau nhập

Ngày nay tục

Kêu rằng An-b

Trải bao vật cá

Cưu tân hương

Tưng trên nhà

Đề khi thông th

Người quan vò

Nay đã hươu trí

Tính thành lập

Tuy thời an phá

Bên-tre có một

Sinh ra con n



## Bèn-Tre

Bèn-tre phong cảnh thi :

*Thuở cựu thuộc về tỉnh Vĩnh-long,  
 Bèn-tre cảnh tốt lại người đông.  
 Đại khoa cò biển danh còn tạc,  
 Thổ sản điển viên lợi thanh sung.  
 Đât lịch dân hào trong mây rạch,  
 Xóm nhơn nhà nghĩa các nơi giông.  
 Tổng làng viên chức đều nho nhã,  
 Tập tục mỹ thuần gốc cổ phong.*

Bèn-tre địa cảnh thanh sung, Hai mươi một tổng viên nông bử bản.  
 Phân ra hai phía rõ ràng, Phía Minh phía Bảo khắp ngàn tươi xinh.  
 Sao rạch phía Bảo phía Minh, Phía Minh các tổng chữ Minh đứng đầu.  
 Phía Bảo chữ Bảo đứng đầu, Cù-lao hai phía rộng sâu nhấc dầy.  
 Phía Minh là phía Mỏ-cây, Trên thì Ba-vát dưới rày Bàng-cung.  
 Phía Bảo là phía Mỹ-lông, Voi voi dặm thẳng thầu giông Ba-tri.  
 Trãi xem hai phía thổ nghi, Dân nhờ vườn ruộng lắm khi an nhàn.  
 Bèn-tre thành-phố nghiêm trang, Bèn phan bèn niết lớp lang tư bề.  
 Tàu dò thường bữa đi về, Ghe-dò các chợ chợ kè rước đưa.  
 Ghe buôn lớp nhật lớp thừa, Đều theo bực thạch vừa vừa chen nhau.  
 Phố phường lớp trước lớp sau, Lớp trước trú mật lớp sau để xài,  
 Hạ-bạc sở nghệ lưới chài, Tôm, cua, sò, vọp, bán hoài cả năm.  
 Mía, dứa, cây trái tiên trăm, Hái rồi thì lại mùa nhằm hóa sanh.  
 An-hội sở tại Châu-thành, Truy nguyên thuở trước đất ranh ba làng.  
 Đến sau nhập lại một làng, Sát-thần ba đạo rõ ràng còn y.  
 Ngày nay tục ngữ cũng kỳ, Mỗi khi thề rửa tức thì vang rần.  
 Kêu rằng An-hội ba thân, Anh linh hiển bích ông cần chứng tri.  
 Trãi bao vật oán tình di, Giữ gìn lễ nghĩa phẩm nghi dù bề.  
 Cựu tân hương chức chính lễ, Nam thanh nữ tú đất quê người hào.  
 Từng trên nhà việc rộng cao, Có mua các sách trữ vào sảng nơi.  
 Đề khi thông thả nghĩ ngơi, Cổ kiếm sự tích xem chơi lần mò.  
 Người quan võ tánh học trò, Ngụ làng An-hội tên Nho họ Bùi.  
 Nay đã hưu trí nghĩ thôi, Ưa coi truyện sách ham vui thơ tuông.  
 Tính thành lập nghiệp bán buôn, Lợi vào ướcặng tiền muôn bạc ngàn.  
 Tùy thời an phận thanh nhàn, Vô kiêu vô siểm bảo toàn lâu xa.  
 Bèn-tre có một đôn bà, Vợ ông phủ Dưỡng cũng là giàu sang.  
 Sinh ra con ngọc cháu vàng, Bèn trai bèn gái hiền vang đồng dầy.

Con trai Nguyễn-hữu-Long nay, Xe hơi mua sắm đổi thay thường thường.  
Ba-tri lên xuống một đường, Băm-lăm ngàn thước dặm trường voi voi.  
Đỡ cho hành khách thanh thoi, Vời thơ ống trạm các nơi tổng làng.  
Khả khen Long thiết có gan, Tốn hao bạc vạn ngày càng rạng danh.  
Bi chủ công chuyện hườn thành, Dần dần may cũng lợi sanh dặng nhiều.  
Quan Dinh-diễn thuở cựu triều, Tên là Phạm-Chánh tuổi cao phước dày.  
Nay còn con cháu đông đầy, Giàu sang phần phát sum vầy làm ăn.  
Quan Đốc-phủ-sứ vinh thăng, Quốc gia thưởng thọ mẫn cần ngày nay.  
Ngài là tên Nguyễn-văn-Hay, Bến-tre đề lý từ ngày Huyện quan.  
Mười bốn năm, ở Trúc-giang, Ăn chơi tiếng vọng tổng làng gần xa.  
Bính-ngủ hăm một tháng ba, Tiệc bày khánh hạ tại nhà nghiêm tôn.  
Phủ, Huyện, Thông-phán, Thông-ngôn, Vời Cai Phó-tổng thanh tồn lễ dung  
Biển vàng Vạn-lý-thanh-phong, Dây-đai rực rỡ đề trong Long-đình.  
Các bàn Rượu Pháo nghiêm minh, Mỗi bàn đều có sắm sanh lọng hầu.  
Sinh ca nhật trời giấy lâu, Một Phủ hai Huyện thêm sau mấy Thầy.  
Lễ nghi đưa đến van đầy, Quan Đốc khăn áo ra rày tiếp nghinh.  
Vị như Sắc-mạng-triều-đình, Lòng người kính sợ lửa mình gấm thêu.  
Chánh-bồ-quan chúc mọi đều, Kề ra công cán bao nhiêu đánh rành.  
Nhưng binh tưng sự Bắc-thành, Đường tên muối đạn liều mình lửa thang.  
Trước đá trải hết gian nan, Trời nay hậu báo cho trang phước thần.  
Tiết ngài nhiều phước ít phần, Ham vui quên lững nổi tân k' ở nhà.  
Thiên kim tán tạn đã đã, Ruồi may may ruồi thế mà biết sao.

Coi bài thơ phía sau :

向上詩聯皆用錦綉始錄其二以見平素好心多得人悅服

Các nơi Giồng  
Bến-tre đường  
Trầu xà-let, bán  
Hỏi thăm các  
Tiếng đồn một  
Trại-cưa, Lò-g

督撫使阮昭從事北圻現有南官題贈詩聯甚多姑錄其畧

廣威知府進士阮忠勸贈詩云

謳亞千秋啟世英遊軒重駕傘山城五經而外奇勲業四海之  
交播姓名籍籍能聲及帥幕詢詢雅態一書生兩邦恩賞  
均優渥四美兼全四佩星

如西副使武文豹贈聯云

早著英聲其人得芹海梅巖之秀可為小相東壑在濃山珥水之間

山興宣總督高春育贈聯云

詩令益人兩國衣裳信與睦 壽福兼傳一堂慈孝祖看孫

向上詩聯皆用錦綉姑錄其二以見平素好心多得人悅服

Các nơi Giồng-án Cù-lao, Nhơn dân động đảo thổ hào phi nhiều.  
Bến-tre đường nước quá nhiều, Đi trong ngòi rạch đều chỗ chuyên.  
Trầu xà-let, bán mảng niên, Chuối, cau, dừa, quít, ghe liền ra vô.  
Hỏi thăm các lái thuyền hồ, Cù-mơn Giồng-sây tốt đồ vườn hơn.  
Tiếng đồn một sở Cái-mơ-a, Nhà-thờ nhà-phước nguồn con phú cường.  
Trại-cưa, Lò-gạch, Nhà-thương, Vải trăm người ở tuồng thường gĩa công.

Phân minh từ lớp ngoài trong, Học may học chữ với cùng học thêu.  
Dừa cau vườn tược quá nhiều, Địa linh nhưn kiệt mỹ miều người ta.  
Truy nguyên tích trước đã xa, Đất nhảm cuộc tốt trở ra sĩ hiền.  
Ông Trương-vĩnh-Ký sanh tiền, Song thân cội gốc ở miền Cái-mơn.  
Hai bên yếm ái như đôn, Trau dồi đạo đức nghĩa nhưn trong nhà.  
Mỏ-cây cảnh rất hào hoa, Người xưa danh giá có bà An-nơn.  
Giàu mà tích đức tu nhưn, Sanh con thi đậu Cử-nhơn Tú-tài.  
An-nơn phước đức lâu dài, Cựu trào khoa hoạn ba trai đã thánh.  
Tân-trào lại nổi gia đình, Chiêu là chắc nội học hành nên danh.  
Ra làm Đốc-học Đông-kinh, Tánh thêm nho nhã thông minh khác thường.  
Lưu truyền trung hậu từ lương, Thơ hương kể mỹ văn chương báu nhà.  
Cầm-đường thông thả huyền ca, Ông Võ-văn-Vạn thật là thanh liêm.  
Tánh hay nho nhã khiêm khiêm, Phủ trung vô sự yên diêm nhưn dân.  
Mỏ-cây cai trị mấy xuân, Tông làng đều thấy cảm ân an nhân.  
Hồi hưu dưỡng lão vẹn toàn, Bảo thân mình triếc coi càng khéo khôn.  
Minh-huệ tổng Thành-thiện thôn, Đất nhiều vườn ruộng tục đôn mỹ thuận.  
Đẹp bấy nhà Cai-tổng Xuân, Ba đời làm tổng người xưng đức hiền.  
Con là thầy Cai-tổng Yên, Trông làm Tri-phủ ở miền Kiên-giang.  
Cháu là thầy Phó-tổng Vàng, Đương kiêm hiện tại giàu sang nơn ngời.  
Người đều thương kính yêu vì, Bởi xưa tích thiện lưu ki từ tôn.  
Minh-huệ-tổng, Phú-trạch-thôn, Tiên-hiền vì phái tiếng đồn đều nghe.  
Thuở kia Phú-trạch tư bề, Đất oan rừng buội cộp kê nhưn dân.  
Ông chủ Võ, có phước phần, Tại vương Bà-Liễu dần dần mở mang.  
Dựng nên địa cuộc trong làng, Thần-từ miếu-vỏ tốn cang định phương.  
Tánh hay chiêu đãi hiền lương, Sùng nho trọng đạo sửa đường mỗi giếng.  
Âm minh nay đã tách miền, Dấu roi công đức tiên-hiền một ông.  
Anh em bình chánh thôn trung, Đều là nhưn hậu khiêm cung nét thuận.  
Con trai lớn, tên Duy-Hưng, Hội-đồng địa-hạt tánh từng ruột gan.  
Giữ niềm thần tửng mộ khan, Phụng nuôi từ-mẫu chí an thủ thành.  
Chuyên nghề nông mầu cần canh, Dạy em, con cháu, học hành nghĩa phương.  
Truy nguyên cựu tích tổ tông, Thuở hai ông cố lắm đường gian nan.  
Ông-cố-nội, lập Tú-sang, Còn ông-cố-ngoại lập làng Tân-hương.  
Qui mô vĩnh viễn cữ trường, Để cho con cháu thanh cường kéokhôn.  
Minh-phú-tổng, Đại-diên thôn, Ông Nguyễn-tấn-Quới gia môn đức hiền.  
Làm Cai-tổng đã kinh niên, Công lao giúp nước nhọc siêng nhiều bề.  
Sửa sang phong hóa chính tề, Các làng mỹ tục chẳng hề sai ngoa.  
Giáp-thin trận bão thặng ba, Bốn ngàn gia lúa đem ra chẵn bàn.  
Tu nhưn tích thiện nhiều lần, Quắc gia thưởng thọ vinh thăng Huyện hầu.  
Gốc xưa phước đức bền lâu, Từ tôn lang quê ngày sau nổi dài.  
Sanh Nguyễn-tấn-Hoài là trai, Ruột gan trái dài ít ai dám bì.  
Tánh hay kiến nghĩa đương vì, Trọng người khinh của bất kỳ gần xa.  
Nghề văn sảo biết Lang-sa, Võ thi học đủ võ Ta võ Tàu.

Minh không  
Chức làm Di  
Thượng-ti tu  
Tan bông h  
Thảo ngay  
Năm rồi tr  
Gấp cơn t  
Cho hay sự  
Tốt thay ph  
Cũng là m  
Tên họ là H  
Vợ chồng l  
Sanh con b  
Bởi nơi ph  
Nhơn cơ ngh  
Bến-tre nướ  
Thái-bình th  
Ông Lương-k  
Năm năm Ch  
Tuy là họa  
Truyện thơ n  
Thảm thay Ch  
Bởi vì biếm  
Đang-thúc-Li  
Mang tai chuy  
Bỉ chữ Nòng-c  
Nguyễn-chánh  
Miếu chùa tron  
Cuộc đời tr  
Tan, Hón, ph  
Phú-hưng địa  
Nhà họ Nguyễn  
Nguyễn-khác-Th  
Thuận làm Cai  
Từ tòa lang qu  
Chợ Hương-di  
Bà Thiên-hậu đ  
Bốn phương củ  
Rào-lộc tổng T  
Cai-tổng Nguyễn  
Lập chợ Tân-th  
Người đều kêu

Minh không ý thể sang giàu, Nhứt sanh bảo hiệp người ầu biết lòng.  
 Chức làm Địa-hạt-hội-đồng, Quan yêu dân chuộng bởi lòng liệt oanh.  
 Thương-ti tuyền cũ tách danh, Sai qua đẩu xảo bên thành Mạt-sây (Marseille).  
 Tan bằng hồ thử ngày nay, Bốn phương cung kiếm phĩ rày chí trai.  
 Thảo ngay hai chữ đời mai, Danh thơm tạt để lâu dài hiển vinh.  
 Năm rồi ứng cử ra tranh, Hội-đồng quản-bạt nên danh Biên-hóa.  
 Gặp cơn tăng thuế điền gia, Đồng lòng chống chỏi rũi đã từ hưu.  
 Cho hay sự tại nhơn mưu, Gẫm ầu thiên mạng chẳng cur dạ phiến.  
 Tốt thay phong cảnh Đại-diên, Tục hay nhơn nghĩa xóm giềng tương đôn.  
 Cũng là một chỗ đại thôn, Có ông cự phú tiếng đồn hương Liêm.  
 Tên bộ là Huỳnh-ngọc-Khiêm, Tuổi dư bảy chục chính nghiêm cửa nhà.  
 Vợ chồng lương thiện từ hòa, Song song trường thọ ông bà đũ hai.  
 Sanh con bên gái bên trai, Nghi gia nghi thất kim giai trưởng thành.  
 Bối nơi phước đức làm lâu, Tử tôn phát đạt hiển vinh nối đời.  
 Nhơn cơ nghĩa chí không đời, Tu thân hành thiện lộc trời bền lâu.  
 Bến-tre nước chảy sông sâu, Các đường lộ cái có cầu lại qua.  
 Thái-bình thạnh trị lâu xa, Đẩu xưa phong nhả roi mà đến nay.  
 Ông Lương-khắc-Ninh rất hay, Nhứt-trinh Nông-cổ khéo bày Quác-âm.  
 Năm năm Chủ-bút lao tâm, Dụng cớ nơi chốn từ làm một mình.  
 Tuy là họa hổ vị thành, Tài bồi giáo hóa đặng danh nhân tiên.  
 Truyện thơ nay dịch liền liền, An-Khương, Chánh-Sát rồi truyền thêm hay.  
 Thảm thay Chánh-Cửu ngày nay, Ra làm Nông-cổ chưa đầy mấy trăng.  
 Bởi vì biếm nhẽ lẫn xản, Khua ba tác lược họa cặng nhương thành.  
 Đặng-thúc-Liêng người trăm anh, Giúp việc Nhà-nước đã đành có công.  
 Mang tai chuyện khéo khi không, An-Khương hiện tại cũng đồng như Liêng.  
 Bì chữ Nông-cổ mỗi giềng, Lê Trung Quãn-bạt thay quyền Chủ-nhơn.  
 Nguyễn-chánh-Sát tổ nguồn cơn, Làm phó Chủ-bút nhờ ơn thánh-hiền.  
 Miếu chùa trong hạt các miền, Lễ nghi tế tự mỗi giềng theo xưa.  
 Cuộc đời trải mấy nắng mưa, Chòm nhơn xóm nghĩa còn lura bọn bàn.  
 Tan, Hòn, phép tác rõ ràng, Vãn lai thù tạc kỉ cang đẹp tình.  
 Phú-hung địa cảnh rất xinh, Kêu giềng Đất-đỏ Liên linh sáng danh.  
 Nhà họ Nguyễn phước đức lành, Nay còn khoẻ mạnh trăm anh bọn bề.  
 Nguyễn-khắc-Thuận Nguyễn-khắc-Huê, Anh em sung túc vinh huê đành rành.  
 Thuận làm Cai-tổng Bảo-thành, Huê làm Giáo-thọ hiển danh đưng đời.  
 Từ tòa lang quế nhiều người, Gốc xưa tích thiện rạng ngời gia-viên.  
 Chợ Hương-diêm chùa Bà-thiên, Phụ cơ cho thuốc cũng riêng sự kì.  
 Bà Thiên-hậu đức từ bi, Thương người bệnh hoạn hiển y cứu người.  
 Bốn phương cúng biết mấy mươi, Lửa hương sum thạnh tiếp mời rất đông.  
 Bảo-lộc tổng Tân-thanh-trung, Có nhà họ Nguyễn thật dòng nho gia.  
 Cai-tổng Nguyễn-Hay là cha, Tiếng người phẩm hạnh gần xa ngợi đồn.  
 Lập chợ Tân-thanh-trung thôn, Đẩu roi sung túc lưu tồn đến nay.  
 Người đều kêu chợ Tổng-Hay, Vợ tu nhơn đức chồng say học hành.

ng học thêu  
 người ta.  
 liễn.  
 Cái-mơn.  
 ong nhà.  
 hơn.  
 -tài.  
 thành.  
 danh.  
 khác thường.  
 ong báu nhả.  
 nh liêm.  
 nhơn dân.  
 nhàn.  
 khéo khôn.  
 ờn mỹ thuận.  
 ức hiên.  
 -giang.  
 g nhơn nghi.  
 ừ tôn.  
 đều nghe.  
 dân.  
 mở mang.  
 ịnh phương.  
 ng mỗi giềng.  
 ột ông.  
 ạng nét thuận.  
 ột gan.  
 ử thành.  
 nghĩa phương.  
 ng gian nan.  
 ong.  
 ng kéokhôn.  
 ờn đức hiên.  
 nhiều bề.  
 ai ngoa.  
 n bản.  
 ng Huyện hầu.  
 dài.  
 i.  
 ký gần xa.

Sinh con nam nữ trưởng thành, Hậu đức hiền lành một cặp anh em.  
 Nguyễn-trung-Hậu ngoài tên Nghiêm, Nội làm Cai-tổng khiếm khiếm chính tề.  
 Nguyễn-hữu-Đức ngoài tên Huệ, Đương kèm Phó-tổng phu thê thuận hóa.  
 Cốc nơi chữ nghĩa truyền nhà, Phụ tử tử hiếu huynh hóa đệ cung.  
 Tốt thay nhà ở theo giồng, Hết giồng tới ruộng ruộng giồng cao lương.  
 Ba-tri phong thủy một phương, Phan-công Thanh-Dẫn cổ hương lưu tồn.  
 Quê ngài ở Bảo-thạnh thôn, Đại khoa Tấn-sĩ tiếng đồn Nam-trung.  
 Phải trang sự phạm nho tông, Kinh luân sử mã siêng dùng sữa trâu.  
 Mây xanh đến lúc bạc đầu, Thờ ba trào chúa một cầu trung thành.  
 Biển-cần thuở đến sông kinh, Tiếc-mao Khâm mạng trấn thành Vĩnh-long.  
 Kiến cơ biết sáng nơi lòng, Chủ trương đã định ở trong lễ trời.  
 Xiếc bao sâu thăm cuộc đời, Y khôn mở miệng hở lời với ai.  
 Thị phi phú mặc tiếng ngoài, Nghi cam một giấc dạ dài thì thôi.  
 Nạn cơm chịu chết cho rồi, Thung dung tự nghĩa làm tội phạm toàn.  
 Phủ-thờ nay ở tại làng, Mộ phần bia chí rõ ràng tạc ghi.  
 Đẹp thay Phong-thổ Ba-tri, Tên kêu Chợ-đập nguyên vì có đây.  
 Thuở ấy làng An-hòa-tây, Có ông Xã-Hạt dựng gầy thị trung.  
 Thường thường qui tụ cũng đông, Chợ-ngoài tên đặt kêu dùng đã lâu.  
 Khéo cho Tạo-hóa cơ cầu, Khiến ra thay đổi biển dâu cuộc đời.  
 An-bình-đồng xả một nơi, Có cây da lớn nghỉ ngơi bộ hành.  
 Bán buôn hàng vác rập rình, Kề ngồi người đứng thích tình không di.  
 Ông cả Kiềm, thấy chuyện kì, Tới nơi cây ấy lập vì thị truyền.  
 Chỗ nhằm cuộc đất linh thiên, Như ai xuôi giục người riêng tấm lòng.  
 Càng ngày càng thịnh càng sung, Chợ ngoài thừa nhóm tưng cùng nổi sào.  
 Đốn cây đập đập cản ngăn, Không cho ghe cộ vào bằng An-bình.  
 Gây ra cửa oán dẫu tranh, Kiện nhau tới tỉnh sự tình lời thôi.  
 Thế thần Ông-Hạt có rồi, Kiềm, bèn toan liệu với đôi ông Làng.  
 Kinh-dò ta kiếp bằng ngàn, Ngự tền trạng bạch ngài vàng xử phân.  
 Cầu phê đập chẳng khá ngàn, Cho ghe buôn bán dễ dân ra vào.  
 Phước phần trời đã định trao, Ông Thái-văn-Kiểm phú hào vĩnh vi.  
 Tục ngữ rằng gà Ba-tri, Ấy là minh chỉ vậy thì Thái-ông.  
 Kiện cho thấy mặt cứu-trùng, Trong trào ngoài quận người đồng ngợi danh.  
 Ông-Kiểm táng hay hơn lành, Vợ thêm hiền đức cưới cảnh mãn cần.  
 Bày nghề dệt lụa dần dần, Đón bà con gái tập lần khéo khôn.  
 Lụa Ba-tri, có tiếng đồn, Bồi Bà-cã dạy lưu tồn đến nay.  
 Ông bà hòa thuận sum vầy, Ninh hình roi dẫu dặng rày ba trai.  
 Viết, làm Bát-phẩm-văn-dại, Thạnh, làm Cửu-phẩm là hai đã dành.  
 Hào, làm Đệi-nhứt tỉnh thành, Ông-Hào, Ông-Thạnh, âm minh vội về.  
 Viết, thì sĩ hạnh chính tề, Nghĩa phương giáo huấn đề huề nhi tôn.  
 Nuôi cháu dạy đã lớn khôn, Có hai người dặng danh tồn đương kiem.  
 Thái-Ngưng nho nhã khiếm khiếm, Tục kêu Bồi-Mền táng liêm đức hiền.  
 Sữa nên phong hóa xóm riêng, Tể thần nhằm lễ tự tiên phải nghi.

番  
 公

Ông Thái-hữu-Vô  
 Bảy năm sữa soạn  
 Ba làng phố chợ  
 Giữa ngày Hội-đập  
 Bạch Ba-tri, trư  
 Bất nhờ kinh ấy  
 Tiên dân đặt lợp  
 Hội điền Huyện-l  
 Chánh lãnh đươn  
 Mộ-cây người bư  
 Mấy trang hoạn  
 Trời cho danh ph  
 Quốc-vương thủy  
 Tướng niềm ngu  
 Mã ông Sú-g-Đứ  
 Hai ông sĩ đức s  
 Phụng nghinh Th  
 Ba dòng trần thi  
 Nam-kỳ duy xư  
 Roi truyền c ừ h  
 Ông-Ngưng, Ông  
 Ngưng đã về ch  
 Mai-van-Hộ tánh  
 Các ngôi chùa m  
 Tuy là phong c  
 Người làm đầu c  
 Việc quan giữ n  
 Xưa ông Huyện  
 Phong lưu nh  
 Ngài đi tách c  
 Ngày nay hai ch  
 Tiếng tăm ch ừ n  
 Nhớ xưa trung h  
 An-hòa-tây, Tân  
 Hai làng người t  
 Cao-hoàng sắc n  
 Ngọn rau tất đất

Ông Thái-hữu-Vô đương vì, Vinh thăng Cai-tổng Ba-tri bảy giờ  
Bảy năm sửa soạn cõi bờ, An-bình-đông xã ơn nhờ mở mang.  
Ba hàng phố chợ nghiêm trang, Hai hàng cất dọc một hàng ngang qua.  
Giữa ngay Hội-quán ngó ra, Trùng trên lầu cát coi đã rộng thông.  
Rạch Ba-tri, trước cạn cùn, Xưa quan đảo giáp qua giồng Ba-lai.  
Đất nhờ kinh ấy mới khai, Khởi lo oan phế ruộng hai bên bờ.  
Tiện dân đặt lợp thả lờ, Ghe buôn qua lại cũng nhờ làm ăn.  
Hội niên Huyện-Doãn vinh thăng, Đồi qua cai trị như dân Mỏ-cày.  
Chánh lãnh đương hầy thơm bay, Chưa chi lại đổi về ngay Sài-gòn  
Mỏ-cày người bụng sắc son, Đặt bài ái mộ lời còn chép ghi.  
Mấy trăng hoạn lộ bòn tri, Ở tòa Quan-thượng viên kỳ thần hôn.  
Trời cho danh phận vuôn tròn, Hồi hương ý cãm sông non xứ minh.  
Quốc-vương thủy thổ chạnh tình, Kêu làng Bão-tạnh giảng minh chuyện này.  
Trởng niềm nguồn nước cội cây, Việc làm phải nghĩa xưa nay ai danh.  
Mã ông Sứ-g-Đức tiền sanh, Với ông Thanh-Dẫn năm ranh đất làng.  
Hai ông sĩ đức song toàn, Đàng trang phối hưởng Thành-hoàng anh linh.  
Phụng nghinh Thần-chủ tới đình, Viên quan hương chức kính thành dới trai.  
Ba dòng trần thiết cấp dai, Trâu heo lễ tạ an bài phẩm nghi.  
Nam-kỳ duy xứ Ba-tri, Văn chương lễ nghĩa gốc vì Phan-công.  
Roi truyền cữ hiệu chữ trung, Lớp sau Ông-Viết giữ không đổi dời.  
Ông-Ngưng, Ông-Vô nổi đời, Giữ gìn mồ phạm rạng ngôi gia đình.  
Ngưng đà về chốn âm minh, Vô thăng Tri-phủ qua thành Long-xuyên.  
Mai-van-Hộ tách nhưn hiền, Chánh-tổng Bảo-tuần đương quyền kỷ cương.  
Các ngôi chùa miếu các làng, Nội trong phần tồng lịch sang chỉnh tề.  
Tuy là phong cảnh xứ quê, Lễ nghi nhưn nhượng phủ phê trong ngoài.  
Người làm đầu chẳng đơn sai, Vậy nên phong tục hóa lai mĩ thuần.  
Việc quan giữ nét mẫn cần, Vinh thăng nhưn hạng có phần nghiêm tôn.  
Xưa ông Huyện Sĩ tiến đồn, Chiêu hiền đãi sĩ kéo khôn ai bi.  
Phong lưu nho nhã nhưn nghi, Nơi Hoàng-trị phủ người thì biệt danh.  
Ngài đá tách cõi diêm đình, Tiếng còn roi dấu Châu-thành Bến-tre.  
Ngày nay hai cháu chỉnh tề, Có Nguyễn-công-Cần phu thê sang giàu.  
Tiếng tâm chữ nghĩa lạ mau, Đứng tòa Biện-lý đã lâu công trình.  
Nhớ xưa trung hậu chí tình, Tại tổng Bão-trị tiếng minh hai thôn.  
An-hòa-tây, Tân-hòa đôn, Nhưn dân háo nghĩa dân đồn Nam-trung.  
Hai làng người thấy có lòng, Sấm ghe chớ tạo nguyên tủng quan quân.  
Cao-hoàng sắc nộ tủa dân, Kêu binh Vô-cự vệ phần nhưn nhĩ.  
Ngọn rau tất đất trọn nghĩ, Đương cơn biến loạn truy tùy thánh-vương.

# Mỹ-Tho 即古定禪

Mỹ-tho phong cảnh thi :

*Phong cảnh vui xem hạt Định-tường,  
 Tàu xe đông đảo mỗi đầu đường.  
 Côn-rồng đất nổi che tiên điện,  
 Cổ-lich đôn xây trên viên phượng.  
 Phú nữ hào nam nơi tổng lý,  
 Cử nhơn tân sĩ chôn khoa trường.  
 Thuần lương tập tục dân no đủ,  
 Hóa hóa sanh sanh lợi ruộng vườn.*

Mỹ-tho nguyên tỉnh Định-tường, Phía tiền một dãy phố phường quá đông.  
 Trên bờ rặng hóa thành sung, Dưới sông ghe đậu chật cùng ngoài trong.  
 Sông con giáp nước Sân-trông, Truy nguyên thuở trước bởi ông Văn-hầu.  
 Đào thông theo giặc cho mau, Quân Mên thất thế hàng cầu nhiều sanh.  
 Một đầu giáp lại Bến-tranh, Một đầu giáp lại thẩu ranh Vũng-gù.  
 Song mà hồi ấy chính tu, Đề lo phòng bị tuần du tặc thuyền.  
 Hầy còn chật hẹp chưa liền, Gia-long nhứt thập bát niên thêm đảo.  
 Từ sau thuận tiện ra vào, Ghe buồm tự thích chở trao đề giảng.  
 Chạy dài theo mé đại giang, Phía trên giáp với An-giang Vàm-hàng.  
 Cù-lao trước mặt án ngang, Chử kêu Long-đảo rõ ràng trời sanh.  
 Khen ai cũng khéo đặt danh, Khi xưa mới nổi như hình ngoạ long.  
 Lưu truyền tiếng gọi Côn-rồng, Đề làm binh tế ngoài vòng Mỹ-tho.  
 Qua sông Rạch-miêu có đò, Một ngày hai buổi ra vô hoài hoài.  
 Côn-rồng nay cất lâu đài, Một tòa cao thấp trong ngoài làm nhơn.  
 Đề nuôi tăng tặc bịnh nhơn, Không cho chung chạ sợ con nhiệm truyền.  
 Nền làm ra một cõi riêng, Năm thìn trận bão ngựa nghiêng tanh bánh.  
 Ôn nhờ Thượng-đế háo sanh, Mười phần hao một chẳng dân tang hoan.  
 Rộng dài bề dọc bề ngang, Mười lăm phần tổng khắp ngàn điền viên.  
 Thổ nghi vườn ruộng tương liên, Bèng hoa quả phẩm thường xuyên thiếu gi.  
 Cá tôm sò ốc đầu bi, Cửa nơi sông biển làm khi dư dùng.  
 Tốt tươi bấp đậu các giồng, Khoai lang Trấn-định người trồng vạn thiên.  
 Cải rau bông thuốc khắp miền, Đồ làm trong rầy xóm riêng nhặc sai.  
 Bí thời tiếng bí Ba-lai, Mía thời Gò-các ai ai đẹp tình.  
 Hóa-quối với tổng Hòa-thỉnh, Dừa khò thổ sắng có danh Nam-kỳ.  
 Cây dừa chẳng bỏ món chi, Niên niên thịnh lợi nhiều khi dân nhờ.  
 Trời sanh vật giữa cõi bờ, Ở đầu đã sắng tư cơ cho người.  
 Cái-vàng kể biết mấy mơi, An-hồ Tân-thạch khò tươi dập dờn.

Tư bề Thừa-đ  
 Vật hèn cây lát  
 Tháng theo b  
 Cây bĩa tạp d  
 Chử kêu Thủy  
 Trang nghiêm  
 Người trong đ  
 Nhà-thương Nh  
 Bên phang bên  
 Bềnh-hóa M  
 Cù-lao-thán  
 Buổi mơi buổi  
 Đầu đường s  
 Toiệt là dòng  
 Người xưa ch  
 Bên là thuở  
 lương, làm Qu  
 Đã lâu về chốn  
 Học trường ch  
 Công phu ăn  
 Ông Cô-Tên (C  
 Trong ba món  
 Tục thành sĩ t  
 Nước nhà khe  
 Nữ trưởng thi  
 Tập binh trại  
 Mỹ-tho cũng x  
 Hầm vì đường  
 Hoặc khi lễ lớn  
 Các làng đều có  
 Hai làng roi d  
 Miêu-Ninh, Ho  
 Lạc, Ninh, th  
 Đam tích nhờ  
 Thầy-Tuấn, c  
 Trụ trì ông Ph  
 Giáp thời V  
 Bể-tranh, Cai-l  
 Cao-hoàng-đ  
 Nhờ dân Tam-ph  
 Bông-sơn nghĩa  
 Chử à mồi gi



Tư bề Thừa-đức nội thôn, Đất trồng dưa-hấu ngọt ngon quá chúng.  
Vật hèn cây lát cây đứng, Cũng là giúp đỡ nhơn dân lợi dùng.  
Thăng theo bờ ruộng các đồng, Chung-bầu làm cuối sáng trồng nơi nơi.  
Cây bần tạp dụng dễ chơi, Củ-lao mé nước mỗi nơi kẹo lên.  
Chữ kêu Thủy-liều tốt tên, Ghe hay bún mát dựa bên gần bờ.  
Trang nghiêm một sở nhà thờ, Lầu cao vòi vọi đến giờ chuông rung.  
Người trong đạo Chúa tạ ơn sung, Đến tuần xem lễ khiêm cung kỉ cúng.  
Nhà-thương Nhà-phước bĩ hàn, Phán ra đầu đó lớp lang ẻ hiền.  
Bền phang bền niếc chính tề, Các dinh các sở tư bề phân minh.  
Điều-hòa Mỹ-chánh thần đình, Qui mô tráng lệ công trình biết nhiều.  
Cầu-thần chợ nhóm dập đều, Xe người xe ngựa tấp đều có đưa.  
Buổi moi buổi tối buổi trưa, Tàu-dò xe-lửa nước đưa liền liền.  
Đầu đường sáu tỉnh mỗi giềng, Tiệm ăn tiệm ngủ khỏe yên bộ hành.  
Toilet là đồng đạo hữu danh, Tứ phương lai vãng dinh sanh điệp trùng.  
Người xưa chữ nghĩa mần thông, Kinh-Hương, Hạp-Trí hai ông thanh nhàn.  
Đều là thuở cựu làm quan, Qua đời tân cũng yêu sang hai ngài.  
Hương, làm Quản-hạt lâu dài, Trí, làm Phủ-sứ ra ngoài Thừa-thiên.  
Đã lâu về chốn cũ tuyền, Tiệc thương danh giá lòng phiến cảm trông.  
Học trường chỗ rất rộng thông, cũng là trường lớn ở trong Nam-kỳ.  
Công phu ăn học cập kỳ, Có khi du tức có thì tàng tu.  
Ông Cô-Tên (Cotel), tánh cần cù, Bề trên cai-quản mấy thu trường này.  
Trong ba môn chữ đều hay, Minh làm sự phạm nặng dày công lao.  
Tác thành sĩ tử biết bao, Gán đua hậu tấn thấp cao bôn tri.  
Nước nhà khen ngợi yêu vi, Phải trang sơn đầu oai nghi làm thầy.  
Nữ trường thiết lập mới đây, Dạy vừa thêu tiêu vá may đủ nghề.  
Tập binh trại cất chính tề, Chỗ xưa thành củ nay nghề binh trang.  
Mỹ-tho cũng xứ Trường-an, Phong lưu sĩ nữ lịch sang trong đời.  
Hềm vi đường sá hẹp hời, Xe đi húng mát chiều trời không nơi.  
Hoặc khi lễ lớn ăn chơi, Đủ phương dinh đầy đủ nơi quê mùa.  
Các làng đều có ghe đua, Điều-hòa Mỹ-chánh ăn thua nức nỉ.  
Hai làng roi đấu lễ nghi, Lắm người thuở cựu học thi bộn bần.  
Nhiều-Ninh, Học-Lạc, Nhiều-Phang, Nho y cầm tửu phải trang học trò.  
Lạc, Ninh, thôi đã rui ro, Còn Phang, ở lại dũi co theo đời.  
Dậm tính nhớ trước vòi vọi, Khi khuyển chén rượu khi mời cầu thi.  
Thầy-Tuấn, cũng tay lương y, Tuốt nói vương đạo Hiền, Kỳ, truyền tồn.  
Trụ trì ông Pháp-sư Tôn, Tu hành có phận kẻo khôn nhiều tiền.  
Gặp thời thêm lại gặp duyên, Thiện nam tín nữ người siêng phục tùng.  
Bến-tranh, Cai-lộc, Sân-trông, Cổ-chí, Trấn-dịnh, đất sung người hào.  
Cao-hoàng-đế, thuở ra vào, Đương khi kinh ngạt ba đào phiến dương.  
Nhớ dân Tam-phụ tạ ơn cường, Phả Tây-sơn tác chiến trường lập công.  
Đông-sơn nghĩa lữ xưng hùng, Ngài đi chiêu mộ về dùng thảo nhạ.  
Chỗ à mũi giặc vô ra, Thời dạt địch khái trẻ già thẳng ngay.

Tập quen roi đến đời nay, Huân, Lân, khởi nghĩa người say đắm lòng.  
Cả thầy nghe theo rùng rùng, Dầu ra khổ não khổ cùng cũng ưng.  
Bất hạnh cam đoạn Tướng-quân, Ông Huân thủ bút khi vưng chịu hình.

翁勲手筆詩云

汗馬間開為國仇 祇因兵罷致身休  
英雄莫把羸輸論 宇宙長看節義留  
無怖已驚強敵魄 不降甘斷將軍頭  
當年菽水波流血 龍島秋風起暮愁

紳士同步韻

興戈竟與子同仇 空使英雄事菜休  
義氣心為君國計 敗成名共海山留  
孤忠直射龍門上 一死應標虎榜頭  
菽水天晴猶有景 風波起處動餘愁

Cho hay qui tiện nhục vinh, Đều chôn xuống đất mà danh khác nhiều.  
Bại thành cũng tiếng tạc biêu, Bấy lâu nghe đã quanh hiu cang tráng.  
Dân cư rẫy ruộng an nhân, Miếu chùa lễ nghĩa tục làng lịch sinh.  
Bà-tám-Thơm, rất hiền lành, Tại làng Lương-phú Bến-tranh quê nhà.  
Lưu truyền phước đức thành gia, Nay còn cháu chắc trẻ già đều nên.  
Tứ bản xóm dưới xóm trên, Những người danh giá đời bền còn nhiều.  
Chữ nho gốc hầy chuộng yều, Dầu nghèo không bỏ mỹ miều thi thơ.  
Có chùa Sắc-tứ cụ cơ, Nơi thôn Thanh-phú hầy giờ đờng sung.  
Long-hưng Cả-Lựu vợ chồng, Hơn ba ngàn bạc của dùng bố thí.  
Cúng thêm ông Phật tứ bi, Đức ngoài Hà-nội tứ vi thiết vàng.  
Rước về công khó gian nan, Trí nơi chùa ấy ngồi bàn chánh trung.  
Hầy còn n'ieu kẻ có lòng, Thiện nam tín nữ của chung kính thành.  
Trùng tu nay đã lạc thành, Từ rầy Sắc-tứ hiền vinh cứu trường.  
Kim-sơn một chỗ thôn hương, Lầm nhà hào họ đồng lương roi còn.

Phong lưu cốt  
Cổ ông Cả-Đám  
Ngày nay Phạm  
Phạm thi ở ấp  
Sanh ra Phó-T  
Nguyễn thi ở á  
Em là Nhiêu-C  
Nhiêu-Phong p  
Ông Lê-vân-Duy  
Vuôn tre yem  
Trái bao vật oá  
Sanh con đích  
Mấy người chấ  
Ăn chơi oan đ  
Vay nên sự ng  
Tu bồi Lăng-cổ  
Mỹ-tho nhà tốt  
Vững bền nền  
Xa cừ ốc càn  
Tốn hao năm v  
Ngô-ngọc-Quan  
Việc công giữ  
Thảo ngay khò  
Ông Ba-Thận, t  
Gặp hồi phong  
Súng nho trọng  
Con là Ba-Thác  
Đẹp thay làng V  
Miếu chùa chơ  
Bồi xưa Tấn-sĩ  
Công phu đèn s  
Tác thành sĩ tử  
Chánh làng ở D  
Trước nhà dân  
Gặp hồi bình c  
Gia đãi lưỡng chi  
Khá khen bà Th

Phong lưu cốt cách chưa mòn, Tinh anh tú khí sột g non tạo thánh.  
 Có ông Gã-Dám hiền linh, Chư thôn bản cận húy da: h hết lòng.  
 Ngày nay Phạm Nguyễn hai dòng, Ở trong làng ấy thanh đồng cửa nhà.  
 Phạm thi ở ấp Mỹ-hòa, Dời dời lương thiện tên là Tống-Diêu.  
 Sinh ra Phó-Túy mỹ miều, Làm tôi giúp nước công nhiều bền dai.  
 Nguyễn thi ở ấp phía ngoài, Là ông Cựu-Trí lâu dài hưng long.  
 Em là Nhiều-Chắc Nhiều-Phong, Ba nhà con cháu hiệp sung nhần tiên.  
 Nhiều-Phong phước dặng con hiền, Là Cai-tổng-Hiến dạ chuyên thanh cần.  
 Ông Lê-văn-Duyệt song thân, Mã chôn nguyên ở Long-hưng chánh làng.  
 Vườn tre yêm ái tứ bàn, Trong xây vôi đá trước hàng mộ bi.  
 Trái bao vật oán tinh di, Tục kêu Lãng-cổ tri tri chẳng môn.  
 Sinh con đích đáng ông con, Miếu làng Gia-định tích còn tạc biêu.  
 Mấy người cháu, tề quá đều, Tự điền hương hỏa lợi nhiều ngàn trăm.  
 Ăn chơi oan đặng cố cầm, Đến ngày kị lập vô tâm kính thánh.  
 Vậy nên sự nghiệp tang tành, Từ rày hương chức bao đành lấp ngõ.  
 Tu bồi Lãng-cổ mộ cơ, Ta làm phải nghĩa cõi bờ chúng tri.  
 Mỹ-tho nhà tốt thiếu chi, Nhà Ngô-ngọc-Lự cát thì mới đây.  
 Vững bền nền đúc cao xây, Gỗ đều danh mộc thêm cây trắc toàn.  
 Xa cử ốc cần rõ ràng, Bao lam mấy bộ khéo cang không sai.  
 Tổn hao năm vạn đồng ngoài, Lưu truyền nghiệp cả lâu dài nước non.  
 Ngô-ngọc-Quan, ấy là con, Nay làm Cai-tổng tuổi còn thanh xuân.  
 Việc công giữ nét liêm cần, Nội Thuận-bình tông xa gần ngợi xưng.  
 Thảo ngay không mất bổn cang, Chắc là chỉ nhật cao thẳng có ngày.  
 Ông Ba-Thận, tánh rất hay, Chí vui y đạo làm thầy có danh.  
 Gặp hồi phong tục cãi canh, Thú vui ăn dật nhàn thanh ruộng vườn.  
 Sùng nho trọng đạo thường thường, Hiếu trung hai chữ chủ trương gia đình.  
 Con là Ba-Thảo hậu sanh, Cầm thi sảo biết lịch thanh đủ dùng.  
 Đẹp thay làng Vĩnh-kiểm-đông, Truy nguyên tích củ văn ph-ong thiệt nhiều.  
 Miếu chùa chợ búa mỹ miều, Người hay học đạo mời chiêu thung dung.  
 Bồi xưa Tấn-sĩ một ông, Tên Phang-hiền-Đạo ngụ trong làng này.  
 Công phu đèn sách nặng dày, Làm Đốc-học-chánh dạy nay Định-tường.  
 Tác thành sử tử khoa trường, Phải trang mô phạm văn chương lưu tồn.  
 Chánh làng ở Dưỡng-diêm-thôn, Học trò đều thầy kính tôn bậc hiền.  
 Trước nhà dán một câu liên, Mượn sơn thủy cảnh bút nghiêng đặt bày.

汾江波靜墨池香  
 龍島雲晴文筆詩

Gặp lời bình cách chẳng may, Suối vàng cam phạn tỉnh say mặc đời.  
 Già dài lưỡng chịu nín hơi, Xét soi phú có gương trời là ơn.  
 Khá khen bà Thủ-bảng-Hon, Nói luôn cho biết nguồn cơn sự bà.

lâm lòng.  
 ng ung.  
 chịu bình.

翁  
 熟  
 手  
 筆  
 詩  
 云

ác nhiều.  
 ng trắng.  
 tinh.  
 ué nhà.  
 đều nên.  
 còn nhiều.  
 hi thơ.  
 ung.  
 thi.

h trung.  
 thánh.  
 ờng.  
 roi còn.

Một niềm cần kiệm sanh nha, Nữ công nữ hạnh ai mà sánh đương.  
 Dầu khi tị nạn viên phượng, Cũng là siêng nhọc lo lường làm ăn.  
 Quả cứ giữ vẹn lòng hàng, Mấy năm tạo lập ví bằng giàu to.  
 Một mình gầy dựng cơ đồ, Chia cho mấy cháu qui mô sáng sủa.  
 Tám mươi bốn tuổi giã an, Thật là phú thọ ít trang như bà.  
 Cây cao tàng lớn diềm dĩa, Sau nhờ ấm mát cả nhà hiền vinh.  
 Ông Cả-Trị, làng Nhị-bình, Tuổi đã bảy chục tánh tinh hào thay.  
 Sừa mình cứ lẽ thẳng ngay, Người trong làng xã càng hay phục thành.  
 Các thôn bản cận xanh quanh, Chuyện chỉ trác trở đem danh xử phán.  
 Gặp đời ly loạn phân vân, Bảo toàn hương lý hơn dần yếm liềm.  
 Trần-thịnh-Dự, làng Dương-điền, Sảo thông nho học tánh khiêm cung thường.  
 Ở nhà lập một tư trường, Dạy nên con trẻ văn chương khiến toài.  
 Trên Rau-rấm, dưới Ba-rái, Cù-lao Ngủ-hiệp đất đai rộng thay.  
 Chợ ông Cả-Công ngày nay, Nhóm thường sung túc dòng dầy người ta  
 Nguyên xưa một chỗ rừng dĩa, Huỳnh-văn-Công chiếm lập ra thị-triền.  
 Dần dần qui tụ đông liền, Phần ăn Cẩm-địa tiền hiền còn lựa.  
 Lợn thay phong thổ Ba-dừa, Vườn cây hai phía nhặc thừa cả ngàn.  
 Cau tâm-vun, vôi trầu rang, Bông hoa lợi lộc đề dàng dinh sanh,  
 Mỹ-dông-trung tục rất xinh, Huỳnh-văn-Trung trước học sanh Định-tường.  
 Đương cơn binh hỏa nhiều nương, Không quên thủy thổ Quốc-vương cang thường.  
 Lập ra tư thực một trường, Tạo thành môn đệ thôn hương tứ bản.  
 Minh cam ẩn dật thanh nhân, Dựng nên thánh miếu nghiêm trang kính thành.  
 Nay đã về chốn âm minh, Con là Kinh-thứ gia đình thi thơ.  
 Ruổi cho tuổi tác không chờ, Mới vừa từ biệt ngấn giọt sự nhà.  
 Hầy còn con cháu thuận hòa, Dầu roi danh giáo chắc là nối sau.  
 Trái xem phong cảnh Ba-dầu, Đất nhờ huê lợi cau trầu tư niên.  
 Mé sông dân ở liền liền, Xanh quanh nội chợ xóm riêng quanh hiên.  
 Bán buôn chẳng dặng bao nhiêu, Làm ăn chắc chắn cứ theo ruộng vườn.  
 Nguyễn-thị-Liệu, trinh nữ phượng, Nguyên xưa nạng ấy bị cường hãm dâm.  
 Khi đó tuổi chừng mười lăm, Minh không chịu nhục mạng làm tay gian.  
 Vua ban cho tấm biển vàng, Lập phượng trinh nữ tại làng Mỹ-dông.  
 Tiếc danh chói rạng non sông, Những người hương phần ai không yêu vì.  
 Miền kinh ngoạt cứu lâm khi, Ngồi vôi xui ngã còn chi nữ phượng.  
 Thiện nam tín nữ bốn hương, Y theo sửa lại tổ tường như xưa.  
 Tấm biển cũ hầy còn lựa, Đồi làm tấm mới cũng vừa mỹ quan.  
 Thường niên cúng cấp cỗ bàn, Cầu liền trước cửa ngai vàng biểu sinh.

聖德褒旌用示節烈者勸  
 女貞自守無為強暴所污

Thanh-sơn th  
 Nghiêm trang  
 Sông Cái-bè,  
 Một tòa cao  
 Gốc xưa thì  
 Xuất thân từ  
 Tên là Bá-Lộ  
 Nhứt sanh từ  
 Khi nào hồn  
 Như ai che đ  
 Bán voi lớp t  
 Minh không t  
 Làm nhà thờ  
 Giữ gìn đạo C  
 Mẹ cha như  
 Pháp-triều th  
 Vua Đông-Kh  
 Hiếu tám đứ  
 Bảo an nội l  
 Sinh ra trai  
 Ông Trần-bá  
 Kề ra nhữn  
 Giao hòa thu  
 Kheo khư ch  
 Ông-Dương v  
 Mít mù bốn p  
 Hiếu trung l  
 Thoát thân về  
 Giấc nông đ  
 Miền trồn dan  
 Thập-mười đi  
 Ước chừng m  
 Ông Trần-bá-L  
 Quan ngôi sừ  
 E khi ưỡng ph  
 Nhiều lần xin,  
 Nay đã lợi ích  
 Tốt thay Thập  
 Tân-an Sa-đéc  
 Trời cho một c  
 Nồng là gốc củ

Thanh-sơn thôn, cảnh rất xinh, Là chợ Cây-lầy có đình phủ đường.  
Nghiêm trang điền xá học trường, Cửa nhà đông đảo phố phường trước sau.  
Sông Cái-bè, rạch rộng sàu, Có quan Tổng-dốc nhà lầu tôn nghiêm.  
Một tòa cao vọi lạng yêm, Phía sau gia mộ cuộc thêm diêm đá.  
Gốc xưa thi lễ truyền nhà, Gặp cơn ly loạn mình ra dẹp nạn.  
Xuất thân từ lính đến quan, Bốn mươi năm chẳng trên an nhọc nhằn.  
Tên là Bá-Lộc họ Trần, Tướng hùng nổi gió oai thần nếp ma.  
Nhứt sanh tin tưởng Chúa-Bà, Thường đeo trượng ảnh để mà trấn thần.  
Khi nào hỗn chiến giáp gần, Đạn tên giặc bắn rần rần bên tai.  
Như ai che đỡ mình ngài, Dư trong mấy trận không hoai vít đau.  
Bản voi lớp trước lớp sau, Hai mươi tám thất chẳng sàu chẳng nao.  
Minh không thương tích tồn hao, Thiệt là bõn mạng gởi trao cho Bà.  
Làm nhà thờ Đức-chúa-Bà, Phí tiêu ước đến của nhà tiền muôn.  
Giữ gìn đạo Chúa luôn luôn, Tấm lòng sánh với tiếng chuông chẳng rời.  
Mẹ cha như đất như trời, Ngài hay hiệu dưỡng đời đời không sai.  
Pháp-triều thạch trị lâu dài, Lạc-hoa sang trọng thưởng tài người công.  
Vua Đồng-Khánh, có tặng phong, Kim tinh bội khánh thanh hồng sò xa.  
Hiếu tâm đủ nhứt đủ gia, Bất suy thê tử thuận hòa đệ huynh.  
Bảo an nội hạt thái bình, Nam-kỳ lục tỉnh một mình không hai.  
Sanh ra trai phải con trai, Tử thừa phụ nghiệp lâu dài biển vang.  
Ông Trần-bá-Thọ vững vàng, Mỏ khoa ngòn ngữ lại càng có danh.  
Kể ra những sự đảo kinh, Gốc xưa Thập-tháp nghĩa binh tụ tăng.  
Giao hòa thuở mới vừa an, Võ-di-Dương lên dọc ngang biên thủy.  
Kheo khur chỗ rất dị kỳ, Tư bề bưng trấp giữa thì tháp xây.  
Ông-Dương võ nghệ cao tay, Chiêu qui binh chúng chiếm ngay xung hùng.  
Mịt mù bốn phía mình mông, Tấn công thối tử đất không thể thần.  
Hiếu trung lòng dốc chuyên cần, Nghịch trời đem sức quét trần dặng dàu.  
Thoát thân về vói ghe bầu, Khỏi nơi Cần-hải Tiên-xu đón thoàn.  
Giấc nồng đêm dậy nháy khan, Hồn chồn bụng cá ứng oan chẳng cầu.  
Miễn tròn danh giá về sau, Ưc dương nghị luận mặc âu thể tình.  
Tháp-mười địa cuộc mình mình, Muôn trùng nước cổ thịnh thịnh dập đồn.  
Ước chừng một huyện xã thôn, Cọp voi heo rắn khỉ chồn ở bao.  
Ông Trần-bá-Lộc xin đào, Kinh thông nước chảy dề vào dề ra.  
Quan ngời sức mọn người ta, Đào sao cho thấu hàng sa Tháp-mười.  
E khi ồng phi công người, Cả trong thiên-hạ chê cười tổn hao.  
Nhiều lần xin, mới chớ đào, Ba năm đất mở biết bao hoan nhàn.  
Giải đầu trái mấy gian nan, Nèn ra một chỗ muôn ngàn diền gia.  
Nay đã lợi ích nước nhà, Công xau dân chúng công đã đáng công.  
Tốt thay Thập-tháp một đồng, Đồng tây nam bắc nay thông bốn bề.  
Tàn-an Sa-déc giáp kề, Các mối kinh đã dân về vạn thiên.  
Trời cho một chỗ bạc tiền, Bồi người có khó có siêng mới thành.  
Nông là gốc của dân sanh, Làm ra dặng lợi dặng danh đời đời.

Đập địa bưng xẻo khắp nơi, Cây nhò lúa cá thảnh thơi an nhàn.  
Pháp triều đồ sộ giang san, Ôn quan Tổng-dốc nhẩy tràng chung riêng.  
Nguyên khi thiết lập Đồn-diên, Hầy còn nền chợ ở miền Xoài-tư.  
Toan khai Thập-tháp cầu cừ, Đặng thông các ngã dân cư nẻo đường.  
Đại thần ông Nguyễn-tri-Phương, Một tay chuyên chế phong cương chuẩn thân.  
Thứt khuya dậy sớm nhọc nhàn, Ưu dân ái quốc lòng bằng thảo ngay.  
Sấm đào chưa kịp đến nay, Ông Trần-bá-Lộc sau bày thành công.  
Hề vì công đã thành công, Giáp-thin bão ngập lúa không hột nào.  
Tị-niên lại bị cào cào, Phần thêm chuộc cản làm sao cho bình.  
Hà-dương thần miếu một mình, Trên vòm Trà-lọt nước quanh vịn đảo.  
Tàu ghe lên xuống ra vào Xứ kêu Vòng-mấn ba đảo hải kinh.  
Nhiều người không tỏ hiệu danh, Gọi là Dinh-cậu anh linh tiếng đồn.  
Vòm Trà-lọt Hòa-khánh thôn, Có ngôi thạch mộ vĩnh tồn non sông.  
Người đều kêu mã Lê-Ông, Nguyên là Nội-tổ Tướng-công Binh-hòa.  
Gốc khí dịch khí thanh đa, Lê-Ông ngẫu cảm vôi đá quyền sanh.  
Giặc trời lúc ấy l oảnh hành, Chết chôn sơ tạm ai dành ruỗi may.  
Đến vòm ông ấy đứt dây, Người bèn đào lỗ lấp ngay giữa chừng.  
Vợ con không sở ăn mần, Đem nhau về ở Long-hưng Thuận-bình.  
Rạch Ông-Hồ ấy là danh, Mấy năm cư trú kinh dinh ruộng đồng.  
Sanh dặng ông Lê-tướng-công, Miếu lăng Gia-định thanh sùng lửa hương.  
Lê-Ông mộ chí ghi trông, Tại nơi Hòa-khánh thôn hương rõ ràng.  
Viên quan chức sắc nội làng Nhiều tay lễ nghĩa nhiều trang học hành.  
Tai ngơm mặt lấp bao danh, Thường niên tế tảo dai thành Lê-Ông.  
Đôi đời trái mấy thu đồng, Mà người trung hậu một lòng tương đôn.  
Lịch thay Hòa-khánh nhứt thôn, Dân phong thuần mỹ lược tồn sử kinh.  
Hương-quan-Đức, Nguyễn-ngọc-Huỳnh, Tú-Sĩ Nhiều-Thời với anh Học-Điền.  
Đều là tánh hạnh khiêm khiêm, Thú vui đờn rượu ngày tìm dờng dung.  
Định-trường hạt ở chánh trung, Sông sâu nước chảy người sung lịch đời.  
Văn phong thuở cựu rạng ngời, Một ông Tấn-sĩ hai người Thủ-khoa.  
Ăn chơi tục lảm xa hoa, Cầm kỳ thi tửu vịnh ca tiểu đàm.  
Tục hay tin chuyện bá xàm, Mấy thầy Tướng-ứng nói thàm nói vợ.  
Tục hay thù vặc thừa cơ, Phao thuốc phao súng roi thơ roi tờ.  
Thận, Long, năm trước đề cờ, Hiệp cùng Đức, Rộng, phính phờ dậy binh.  
Xướng lên Mỹ-quí Tân-thành, Điem-hi, Hữu-đạo, xanh quanh các làng.  
Giặc sao gươm giáo nghinh ngang, Súng ống không có ó vang cùng đường.  
Điên cuồng gằm cũng khá thương, Bốn người thầy mặc chiến trường tróc cày.  
Dẫn ra Cây-lậy chém đầu, Bốn người đều chém trước sau một lần.  
Sau thêm Ông, Khã, lấy lừng, Roi mây ngựa chuối giăng giăng khởi cùng.  
Dối rằng phép lạ năm Ông, Bùa linh hiền hích súng không làm gì.  
Dân làng chẳng biểu sự chi, Ngổ là diệu pháp vậy thì rùng theo.  
Ruỗi ro Ông, Khả, vận nghèo, Bất đều chém tại Thuộc-nhiều Cựu đồn.  
Người đời đầu thiếu trí khôn, Bồi nghe quấy quá hóa phồn đại ngu.

Sau thêm du sĩ Trần  
tả làm lời dụ Hàn  
kể gian lấy của ở  
tả để thiên đạo ở  
Tấn do thám bắt  
Tức người ăn học  
Lâm chi những sự  
bỏ rằng chuyện m  
hóa-cột-bướm tiến  
Mưa mưa linh lăng  
Ho-xương-rồng dặt  
Kinh Bá-báo, phía  
Nguyễn xưa am n  
Coi ra ông Phật b  
Ông Báo-hộ-Thoại,  
Ông-Thoại xót xa u  
Vả vang lập tức l  
ở làng Mỹ-bạch gi  
Thường khi trộm  
Đều ai mạch chỉ ti  
Đom coi biết ý th  
Hương-chánh-Que,  
Núi tên thợ Cừu  
Trời sanh tánh cũ  
Định-trường danh t  
Chợ thời chợ Mỹ đ  
Ông-ván, Gò-cát, C  
Bến-tranh, Cây-lậy,  
Tài-yến, Chợ-gạo, C  
Tước-nhiều, Chợ-g  
Cái-là, Chợ-mới, qu  
Ba-dừa xứ tốt cau t  
Núi-bình, chợ quê ở  
Chợ-kinh chợ nhóm

Sau thêm du sĩ Trần-To, Bày làm chuyện mỹ hoặc vu dị kỳ  
Đã làm lời dụ Hàm-nghi, Người ta tưởng thiết như nghi tin theo.  
Kể gian lấy của dặng nhiều, Tàng ẩn mới chiêu ở Vĩnh-kim-dòng.  
Ai đề thiên đạo chỉ công, Những trang hiềm ác chắc không sống đời.  
Tuần do thám bắt tức thời, Còn-nôn phát phối khỏi với chết ngay.  
Tiếc người ăn học rất hay, Nho y sự nghiệp phải thầy có danh.  
Làm chi những sự trở trình, Kiến tài ám nhẫn nở khinh thân mình.  
Rõ ràng chuyện mới đành rành, Khuyên người mưa chớ tánh tinh mê say.  
Bầu-cột-bướm tiếng lạ thay, Ở Thanh-quan-tổng làng rày Thanh-xuân.  
Mùa mưa linh láng như bưng, Ngoài cao trong thấp bụi rừng rậm ri.  
Ao-xương-ròng đặt tên kỳ, Tại Bình-vương-xã rộng toi mình mờ.  
Kính Bà-bèo, phía trong đồng, Có chùa Phật-mọc Mục-đông hay chơi.  
Nguyên xưa am nhỏ lâu đời, Thờ ông Phật-đá toi bởi thuở nay.  
Coi ra ông Phật bốn tay, Mặt mày hiền hậu tốt thay trượng hình.  
Ông Bảo-hộ-Thoại, quả kính, Bà cảm thời chứng thỉnh linh phát đau.  
Ông-Thoại xót xa ưu sầu, Trên bờ mách miệng phật cầu hiền linh.  
Vái vang lập tức bệnh lành, Ngày sau tu chửa mới thành chùa to.  
Ở làng Mỹ-hạnh giữa gò, Ra vô những trẻ chăn bò chăn trâu.  
Thường khi trộm cướp đầu đầu, Đem đồ tan vật tới âu ở nhờ.  
Đầu ai mạch chỉ tình cờ, Tư bề trống trải cõi bờ quanh không.  
Đòm coi biết ý thẳng xông, Trốn qua chỗ khác ai hông bắt ta.  
Hương-chánh-Quế, cất cái nhà, Tại Cái-thia xứ nay đã mấy niên.  
Nuôi tên thợ Cừu thường xuyên, Ham ưa chạm khéo tốn tiền biết nhiều.  
Trời sanh tánh cũng khác nhiều, Khôn lanh kiêu võ tạc biêu đề đời.  
Định-trương danh tiếng ăn chơi, Ruộng vườn phi mỹ rạng ngôi thủy sơn.  
Chợ thời chợ Mỹ đông hơn, Chợ-bưng, Rạch-miền, đơn đơn theo làng.  
Ông-vấn, Gò-cát, Cái-ngang, Nhứt-tân, Cai-lộc, theo đảng Sân-trông.  
Bến-tranh, Cây-lậy, Cả-công, Cồ-chi, Trấn-dịnh, cũng đông bạn hàng.  
Tài-yến, Chợ-gạo, Cầu-ngang, Cái-thia, Cái-nửa, xuống saog Cái-bè.  
Thuộc-nhiều, Chợ-giữa, tư bề, Phố phường đông đảo chính tề bán buôn.  
Cái-lá, Chợ-mới, quá buồn, Ngã-tư chợ ấy đường luôn Ba-đầu.  
Ba-dừa xứ tốt cau trâu, Rạch-gâm, Xoài-mút, có cầu ngang sông.  
Nhị-bình, chợ quê ở đồng, Đòi ba mươi nhóm không không bữa nào.  
Chợ-kinh chợ nhóm tầm phào, Người ta tuy ít ra vào đẹp xinh.



# Vinh-Long

Vinh-Long Phong cảnh thi:

Vinh-long địa cảnh rộng thênh thênh,  
 Thuở cựu trào ta chôn tỉnh thành.  
 Miếu-thánh ngày nay còn hiện tại,  
 Quốc-công thờ trước dấu anh linh.  
 Mười ba tổng, tục đều trung hậu,  
 Trăm mây thôn, người biết học hành.  
 Thế cuộc hiệp tan tan lại hiệp,  
 Mau như mây nổi giữa trời xanh.

Vinh-long địa cảnh lịch xình, Nguyên xưa thiết lập Vĩnh-thanh trấn thành.  
 Sau cái Vĩnh-long tỉnh thành, Đất nhiều vườn ruộng xanh quanh lao cồn.  
 Mười ba tổng, hơn trăm thôn, Y quan lễ nhạc lưu tồn cổ phong.  
 Châu thành phố xá ở đông. Dinh sanh đất ý mé sông một hàng.  
 Các tòa lầu gác nghiêm trang, Hai bên phang niếc vển vang hơn nhiều.  
 Học trường tinh khiết mỹ miều, Trưởng nam trưởng nữ thấy đều dạy siêng.  
 Ngặt vì sông cái phía tiền, Ghe phen cần đá lở liền khôn ngăn.  
 Xoi đào mũi nước chảy băng, Lâu nay bồi đắp tốn hằng của muôn.  
 Đường xe đạo cũng giải buồn, Vòng lớn vòng nhỏ luôn luôn quanh dài.  
 Hai bên trồng những nam mai, Thường khi song mã vãng lai giải phiêu.  
 Cả ngàn phong cảnh diên viên, So cùng Bà-chiều cũng miền lịch thanh.  
 Các thôn bán cận châu thành, Đua ghe ăn dãi có danh khen thường.  
 Nhà thờ nhà phước nhà thương, Ngán phông diên xá binh thương thị triều.  
 Tàu đồ sớm tối ghé liền, Bộ hành lên xuống bạc tiền quá đòng.  
 Tàu tuần đi khắp ngoài trong, Bắc quân gian tế lược xòng ra vào.  
 Bất kỳ sai tới hạt nào, Dầu cơn phong vô ba đào cũng đi.  
 Mắm trầu rục rở oai nghi, Tợ đèn tợ giẻ dù thì điềm trang.  
 Sấm ra nội vụ sáng sảng, Đề khi cho mướn các làng hôn nhơn.  
 Nhất đồ Hương-Dưỡng tốt hơn, Nhi đồ Tổng-Đạt chạm sora khéo đều.  
 Các nơi đồ ấy cũng nhiều, Vinh-long kiêu cách mỹ miều bực trên,  
 Rạch Đất-méo, khéo đặt tên, Trong Văn-thánh miếu hai bên ruộng đồng.  
 Nguyên xưa xóm ấy chưa đông, Có ông Đức-Méo ở trong rạch này.  
 Ngày sau khai phá sum vầy, Người kêu Đất-méo đến rày thành danh.  
 Nhớ khi trấn Vĩnh-long thành, Phan-công Thanh-Dăng trung thành liêm minh  
 Rõ ràng nhất lộ phước tinh, Phương dân đều cảm đức lành no say.  
 Gặp hồi thế cuộc chẳng may, Mỗi giếng sáu tỉnh hai tay điều đình.  
 Nổ rảng mãi quốc cầu vinh, Cửu trùng cao thẳm bao đành lấp ngơ.

Mấy ai thời vụ k  
 Hư nên đã liệu n  
 Phải trang phẩm  
 Quốc ân như t

有  
 天  
 資  
 存  
 亡  
 事  
 難  
 得  
 徒  
 容  
 就  
 義  
 神

Vinh-long chùa  
 Nguyên xưa dấu  
 Bởi vì son sắc ra  
 Phan công gây d  
 Nay như nhà nư  
 Lại thêm có cò  
 Từ thừa phụ ngh  
 Công vào sở ruộ  
 Thêm ngoài bạc  
 Binh-long Thủy-p  
 Làn dân Văn-hội  
 Sấm sang thứ lớp  
 (ta nhờ từ hát lạ  
 Xuân thu Đình-tổ



Mấy ai thời vụ kiến cơ, Minh sinh lời trời lão thơ sanh đê.  
Hư nên đã liệu một bề, Trung dung tự nghĩa hồn về non sông.  
Phải trang phàm trọng nho tông, Trời soi ngay thảo tấm lòng chứng tri.  
Quốc ân nhưt thủ di thi, Muộn sầu chẳng xiếc thắm bi không ngân.

潘公遺詩

嶽澹散情係黜光 愧愧運鼎癸梅吟  
匹朝功幹推行玩 秋省綱常後使收  
站地尋除信蝶問 城南居曼啣鵲愁  
詔旌修字表琨鏗 丞坦辭扇默唵秋  
秀才阮庭沼天潘公詩  
歷仕三朝獨潔身 徵公誰贊一方民  
龍湖枉負書生老 鳳閣空為學士臣  
秉節頻芳生富弼 尽忠何恨死張巡  
有天宥存亡事 誰得從容就義神

Vĩnh-long chùa miếu giảng giảng, Làng Long-hồ có miếu văn một nền.  
Nguyên xưa dấu để vưng bèn, Sao đời vật đổi xuống lên vạn đời.  
Bởi vì son sắc rạng ngời, Hào thi lạc thiện lòng người không phai.  
Phan công gãy dựng lưu lai, Sau ông Hộ-Nộn bồi tài kinh dinh.  
Nay nhờ nhà nước hậu tính, Cho ngàn đồng bạc trợ thành mỹ quan.  
Lại thêm có cô Năm-Lang, Là con Ông-hộ giàu sang phải nghi.  
Từ thừa phụ nghiệp vĩnh vi, Thương cha mẹ đã tảo qui Diêm-dinh.  
Cúng vào sở ruộng của mình, Giá hai ngàn bạc phát lãnh tự tâm.  
Thêm ngoài bạc hiện hai trăm, Giao cho Văn-miếu muôn năm lâu dài.  
Binh-long Thầy-phó mười hai, Tên Tống-hữu-Định ít ai sánh tày.  
Lâm đầu Văn-hội ngày nay, Trùng tu miếu vở chỉ bày rất công.  
Sửa sang thứ lớp ngoài trong, Nay đã nghiêm chỉnh Điện-cung hậu tiền.  
Ơn nhờ tứ hải lạc quyên, Kể nhiều người ít bạc tiền phủ phê.  
Xuân thu Đinh-tế thường lễ, Nghi văn phàm tiết tư bề phân minh.

Coi bài thơ phía sau :

隆城歸大法聖址屬於官幸逢張富戶出  
 貨續地還四旁諸善信重修亦偉觀誰料于  
 中葉殿宇忽頽荒采靜齋副總欣然為啟  
 端六省紳豪集捐金不吝慳旣荷人情好  
 又承國厚頒宮墻誇富美俎豆永嚴莊大  
 成貼闕里餘靈仰杏坛潘公應含笑張老  
 更開顏香火垂千載江山久遠看

右五言古調詩後學阮蓮峰

拜題

Phan-Công tưng tự miếu đình, Tới khi kị nhật sắm sanh lễ bái.  
 Mồng năm tháng bảy chánh ngày, Đồng nhơn văn-hội cùng rày không sai.  
 Phụ thêm Ông-hộ là hai, Nhớ ơn lớp trước tiên khai hậu bồi.  
 Hương đèn trà rượu heo xài, Cỗ bần trần thiết các ngôi rạnz lò.  
 Mát yêm cây trái cỏ hoa, Nhơn cơ nghĩa chỉ một tòa nghiên tôn.  
 Hương chức nội Long-hồ thờ, Đều là vào hội Thánh-mà miên trường.  
 Nguyễn-Đức mới thăng phủ đường, Cũng người báng hũ trong trường nhọ van.  
 Thiên-đường hồn đã siêu thăng, Dầu rơi nết tốt bạn hàng cảm trông.  
 Tống-hữu-Định người có lòng, Rước đem linh cửa chôn trong Thánh-từ.

li nhiều chu  
 Phó Nguyễn  
 Miếu tại Lon  
 Tân trào cai  
 Ba ngàn d  
 Hương như  
 Thiếu chi  
 Tầu ấy ôn  
 Giải đầu ho  
 Tống-Minh  
 Xóm Cái-cá  
 Tên đặt gọi  
 Phước-hậu  
 Nay đã cácl  
 Quốc-âm cá  
 Tánh ngưor  
 Sanh Giáo-T  
 Siêng cùng  
 Chợ Ba-kẻ  
 Tôt thay M  
 Ngai xưa h  
 Ra công lập  
 Đền sau tác  
 Với Mỹ-tha  
 Miếu ngai  
 Viên quan h  
 Lê-công-An,  
 Ông bà công  
 Biết bao p  
 Ông nhâm v  
 Ngân thu h  
 Gọi là miếu  
 Có người g  
 Giáp-thin tr  
 Giúp cho nh  
 Sông Mãn-th  
 Nhớ xưa Văn  
 Chữ phong  
 Nơi sông M  
 Anh hùng chi  
 Lâm tới ngay  
 Biển đầu đời

It nhiều chung dậu của tư, Lo bề tống táng chỉ ư lâm đông.  
Phò Nguyễn-trào, Tống-quốc-Công, Trung cang nghĩa khí một ông linh thần.  
Miếu tại Long-châu địa phần, Cựu trào thiết lập sửa mần đã lâu.  
Tàn trào cai trị lớp sau, Hối hang sự tích biết âu rõ ràng.  
Ba ngàn đồng bạc hậu ban, Đội ơn nhà nước cho làng trùng tu.  
Hưởng nhờ huyết thực thiên thu, Rộng thình trước miếu giai củ thẳng ngay.  
Thiếu chỉ chùa miếu đời nay, Tục người tế tự cũng hay kính thành.  
Tuở ấy ông Cao-văn-Sanh, Thiên tư mần thiệp khí oanh táng hào.  
Giải đầu hoạn hải ba đào, Làm tôi giúp nước công lao rất nhiều.  
Tống-Minh Tri-phủ cựu triều, Gia viên ăn dật mỹ miếu nho phong.  
Xóm Cái-cá nhà ở dòng, Có người phú thọ phải ông hơn hiền.  
Tên đặt gọi là Tống-Diên, Thiệt trang phước đức cao niên trong làng.  
Phước-hậu thôn, ông Cã-Nhan, Tu hơn tích thiện tiếng vang xa gần.  
Nay đã cách biệt dương trần, Phước sanh thảo thuận để phần tử tôn.  
Quắc-âm cách đặt khéo khôn, Vĩnh-long toàn hạt tiếng đồn Giáo-Kim.  
Tánh người nho nhã khiêm khiêm, An thường thủ phận chẳng thêm vọng tham.  
Sanh Giáo-Thiệp cũng kỳ nam, Thơ hương kể mỹ chức làm Nghiệp-sư.  
Siêng cùng nhứt nguyệt cư chư, Học trò thành đạt hiện chủ đương kiem.  
Chợ Ba-kẻ, thầy Tú-Nghiêm, Thiệt thà chơn chắc tánh khiêm diệu dàng.  
Tốt thay Mỹ-thạnh một làng, Anh linh hiển hích miếu quan Tiên-hiền.  
Ngài xưa hưu trí qui điền, Chiêu dân lập ấp xóm riêng mở mang.  
Ra công lập đặng thành làng, Gọi làng Mỹ-thạnh dọc ngang rộng dài.  
Đến sau tách lại thêm hai, Mỹ-hưng Mỹ-hội phía ngoài hai thôn.  
Vói Mỹ-thạnh, là ba thôn, Tiên-hiền Cãm-địa lưu tồn miếu môn.  
Miếu ngài chánh Mỹ-thạnh thôn, Đến ngày kị lập ba thôn tới đều.  
Viên quan hương chức mỹ miều, Một câu thành kính tạc biêu tấm lòng.  
Lê-công-An, ấy tên ông, Bà là họ Đặng-thị-Thông rõ ràng.  
Ông bà công cán gian nan, Dựng nên cơ chỉ một làng ra ba.  
Biết bao phước đức ông bà, VỢ chồng khi mất đều là ngày nguyên.  
Ông nhắm vọng nhứt tháng giêng, Bà thì nhắm bữa hạ nguyên tháng mười.  
Ngân thu hương lửa rạng ngời, Sống sao thác vậy như người thần-tiên.  
Gọi là miếu quan Tiên-hiền, Nơi làng Mỹ-thạnh cất riêng một tòa.  
Có người gần đó không xa, Thầy Cai-tổng Điem phú gia hào cường.  
Giáp-thìn trận bão tai ương, Bốn trăm gia lúa qua đờng Gò-công.  
Giúp cho những kẻ khốn cùng, Đương cơn thiên biến cũng lòng thiện tâm.  
Sông Mản-thích, cồn Cái-nhum, Truy nguyên sự tích lâu năm choạch sầu.  
Nhớ xưa Văn-Tiếp táng Châu, Phò Cao-hoàng-để trước sau một lòng.  
Chức phong Đô-đốc Nguyên-nhung, Cúc cung tận tụy liều cùng quân-vương.  
Nơi sông Mản-thích bị thương, Dem thân cảm động chiến trường quyền sanh.  
Anh hùng chí khí liệt oanh, Sử xanh tạc đề dành rành còn ghi.  
Làm tôi ngay thảo trọn nghi, Hưởng nhờ ơn chúa vinh chi cho bằng.  
Biển đầu đời đời lãng xăng, Tổng làng hơn nghĩa bốn càng vuông tròn.

峯城歸火去聖址屬於官幸逢張富戶出

ông sai.  
bồi.  
lúa.  
on.  
trường.  
g như van.  
trông.  
hành từ.

Bình-chánh tổng An-hội thôn, Cự tân hương chức bảo tồn tử chung.  
 Ngọn rau tấc đất chữ lòng, Tu bồi miếu-vỏ tâm đồng bản hoan.  
 Bồi vì gốc có viên quan, Là chánh Tổng-Huấn sửa sang lịch đời.  
 Cù-lao giồng án các nơi, Người đều nhờ cậy lộc trời diên viên.  
 Chợ-lách có ông Huyện-Thiên, Làm tôi Nhà-nước nhọc siêng công trình.  
 Sảo thông chữ nghĩa học hành, Chiêu hiền đãi sĩ đơm mình dạy dân,  
 Giữ cầu liêm cán thận cần, Sửa nên phong tục Mỹ thuần gần xa.  
 Các làng an ổn cửa nhà, Chẳng lo trộm cướp ngày ngà ngày đêm.  
 Tế thần phép tác tôn nghiêm, Y quan lễ nhạc khiêm khiêm kính nhường.  
 Xóm riềng roi dậu yêu thương, Bình-sơn sở tại thôn hương tiếng đồn.  
 Chợ-Vùng-liêm, Trung-tính thôn, Đình thần chùa Phật nghiêm tôn trong làng.  
 Mấy nhà hào hộ giàu sang, Lắm tay khăn khải lắm trang mấn cần.  
 Đốc-phủ-sứ, Nguyễn-duy-Tàn, Ngài đã hưu-trí dưỡng thân thanh nhàn.  
 Trước sau danh giá vẹn toàn, Sanh con lập nghiệp vững an sum vầy.  
 Gò-ân, Nước xoáy lịch thay, Có ngôi Thần-miếu làng rày Hồi-long.  
 Thuở Cao-hoàng-đế Gia-Long, Bị Tây-sơn biến ngự trong ấy thượng.  
 Ngày nay đồng đảo thôn hương, Dấu xưa lễ nghĩa hào cường phú gia.  
 Miếu thần ngay chỗ ngã ba, Lầu đài cao vòi một tòa nghiêm trang.  
 Diện tiền triều thủy tam giang, Vách tường bốn phía tam quan cửa đình.  
 Phải là non kiệt địa linh, Người nhờ cuộc đất thái bình dinh dư.  
 Thầy Tổng-Nghĩa tánh non từ, Gốc nhà phước đức còn chữ hiển vang.  
 Con là Tổng-Lễ rất nhân, Thủ thành sự nghiệp bảo toàn thịnh danh.  
 Anh em sung túc gia đình, Phụng nuôi lão mẫu đẹp tình từ huyền.  
 Hồi-Long tứ cận xóm riềng, Giàu sang nhà ấy khuôn viên tiếng đồn.  
 Bình-trung tổng, Trung-hưng thôn, Có ông Cai-tổng danh tôn đương vi.  
 Tên người là Nguyễn-văn-Phi, Làm tôi giúp nước lắm khi thanh cần.  
 Bất ăn cướp, đã nhiều lần, Khai kinh Mướp-sác non dân đều nhờ.  
 Gốc nhà lương thiện tư cơ, Cha là Chủ-Báu thuở giờ lưu lai.  
 Sanh ra trai lớn, Nguyễn-Bài, Làm Hương-sư chức có tài cầm đưng.  
 Bình sanh đồng lực khác thường, Hào tâm hiệp khí chẳng nhường cổ phong.  
 Nguyễn-Báu, Nguyễn-Bài hai ông, Đã đều về chốn năm cung xa miền.  
 Nguyễn-Phi sau nối mối giềng, Phụ huynh sự nghiệp non hiền cả ba.  
 Phi, thêm kế mỹ thế gia, Ông Đỗ-văn-Tuấn trước là phụ ông.  
 Tuấn, làm Cai-tổng Bình-trung, Nết-na ngay thẳng cảm trọng nhắc đời.  
 Bên mình bên vợ rặng ngòi, Bãng thanh ngọc nhuận phải người nhà sang.  
 Vĩnh long phong cảnh thanh nhàn, Nghiệp nhờ hạt lúa muôn vàng thương sự nông.  
 Sông to tôm cá có thường, Lưới chài xắm đầy sở trường làm ăn.  
 Xe mui đưa rước lảng xàng, Ghe lồng sấm dể nghề năn buôn hoài.  
 Thuở kia khoa mục nhiều ngài, Hầy còn tào phách lưu lại Thánh-hiền.  
 Thơ bài đờn địch chơi liền, Phong lưu lớp trước lưu truyền hậu sanh.  
 Tre bông vật mọn mà danh, Vĩnh-long với Mỹ tươi xanh đầy bờ.  
 Bến-tre, Sa-đéc, Cấn-thor, Cũng là có ít lờ mờ dạng bông.

Hầy anh thợ quạt  
 Mang Mạnh-tổng v  
 Long-hồ, Sa-đéc, M  
 Vui thơm không đ  
 Tháp cao cây me

Trà-Vinh phon  
 Tốt t  
 Hiên  
 Tiếng  
 Tên c  
 Làm  
 Sức  
 No ă  
 Bầy

Tốt thay địa hạt T  
 Thổ ở trong, Hòn  
 Người còn roi dậu  
 Mấy năm gầy dựng  
 Lăn lăn nay mới c  
 Hai tòa phang niê  
 Nhà thờ Thanh-lệ  
 Ông-Met gốc là ngu  
 Nguyễn xưa trong l  
 Cha nhà tự xuất b  
 Chánh trung Phật l  
 Lanh quan Lục Sãi  
 Tục Mên an học tại  
 Gặp ngày cúng cấp  
 Hấp hồn rập bát ng  
 Thổ táng phạn ngư  
 Thường khi vái cất  
 Lễ chùa nào khánh  
 Tục kêu rằng chót S

Mấy anh thợ quạt hay dùng, Mua về Bình-định với cùng Phú-an.  
Măng Mạnh-tông vật thiệt sang, Bụi tre coi nhỏ măng càng lớn to.  
Long-hồ, Sa-đéc, Mỹ-tho, Nhiều nhà trồng dựng vật mua mác tiên.  
Mùi thơm không độc ăn hiền, Thịt heo hầm nấu mềm liền ngọt ngon.  
Thấp cao cây mẹ cây con, Mạnh-tông tên đặt tiếng còn lưu danh.

## Trà-Vinh

Trà-Vinh phong cảnh thi :

*Tốt thay phong thổ xứ Trà-vinh,  
Hứng cảnh vui xem cảnh thích tình.  
Tiếng ruộng Đôn-diên roi sự tích,  
Tên chùa Ông-Mệt dấu anh linh.  
Làm ra thần hiển phần Quan-bô,  
Sức hóa giàu to mạng Tống-Minh.  
No âm dân đều nhờ lúa gạo,  
Bây lâu an ổn bậc tâm kinh.*

Tốt thay địa hạt Trà-vinh, Hai mươi phần lông thình thình rộng dài.  
Thổ ở trong, Hón ở ngoài, Giảng giảng theo xóm đua tài làm ăn.  
Người còn roi dấu nho văn, Ruộng là sự nghiệp hỗn căng bạc tiền.  
Mấy năm gầy dựng mối giềng, Công lao nhà nước nhọc siêng nhiều bề.  
Lần lần nay mới chỉnh tề, Quan quân dinh dấy tư bề sửa đưng.  
Hai tòa phang niếc công đường, Ngân phòng điền xá học trường vẻ vang.  
Nhà thờ Thanh-lệ nghiêm trang, Nhà lầu bà phước vững vàng dưới trên.  
Ông-Mệt gốc là người Mèn, Kêu chùa Ông-Mệt đặt tên cũng vì.  
Nguyên xưa trong lúc loạn ly, Xui lòng Ông-Mệt từ bi phát nguyện.  
Cửa nhà tự xuất bạc tiền, Cát thành chùa Phật ngôi riêng trong làng.  
Chánh trung phật lớn thết vàng, Nền cao rộng rãi tứ bản trồng cây.  
Xanh quan Lục Sãi ở đây, Lá buồn viết chữ nét gầy thợ cua.  
Tục Mèn ăn học tại chùa, Thiệt thà chắc chắn quê mùa mà xong.  
Gặp ngày cúng cấp di đồng, Bông hoa bánh trái dòn ông dòn bà.  
Rập hồn rạp bát ngậm nga, Vái vang qui mọp trẻ già khiêm cung.  
Thổ táng phạn người nghèo cùng, Giàu thì hỏa táng xây dựng quá đa.  
Thường khi vái cất Tha-la, Lớn bằng căng phổ người ta nghĩ ngời.  
Lệ chùa nào khánh táng rồi, Thi ngoài bốn phía đáp bồi Sa-ma.  
Tục kêu rằng chót Sa-ma, Là nguyên các chủ cúng mà của riêng.

Hoặc là đồ dạt bạc tiền, Gởi cho cha mẹ cứu tuyền chứng thâu.  
Ngoài chùa đào lỗ rộng sáu, Thỉnh thầy Sài-cả kính cầu vái vang.  
Lông thành cúng quảy kĩ càng, Cột hòn đá lớn treo ngang miệng hầm.  
Mấy người khăn niệm lăm dăm, Cửa chi mình gởi thì cầm nơi tay.  
Quảng xuống lỗ, không mấy đầy, Thầy cắt dây ấy đá rày trắn lên.  
Đập bồi nện chắc bốn bên, Miệng hầm lót gạch cái nền thẳng ngay.  
Vuôn vuôn chừng một thước tây, Ngoài cất chòi nhỏ như nay Thổ-kỳ.  
Dựng trong tám đá y nguy, Hoặc chạm hình phật bất kỳ hình hoa.  
Cũng gọi rằng là Tha-la, Tiếng Mèn kêu chót Sa-ma mỹ miều.  
Xanh quanh chùa bốn hướng đều, Mỗi chòi mỗi lỗ tạc biểu thảo nhá.  
Chùa nào chưa chót Sa-ma, Quí mô chùa ấy vậy mà chưa nên.  
Trà-vinh biết mấy chùa Mèn, Cây cao mát mẻ hai bên an nhàn.  
Trung hưng thuở Đức-cao-hoàng, Nguyễn-Tồn chiêu tập hai ngàn Mèn binh.  
Thấy dân Mán-thích Trà-vinh, Thúc thành đội ngũ gọi binh Xiêm-đôn.  
Truy nguyên sự tích ông Tồn, Người Mèn vua đặt Nguyễn-Tồn tánh danh.  
Sau thăng Điều-bát chức vỉnh, Một mình cai quản Xiêm-binh các đồn.  
Nay miếu ở vòm Trà-ôn, Miếu ông Điều-bát hiện tồn anh linh.  
Quốc vương thủy thổ hậu tình, Biển dâu đổi cuộc tiếng lành khôn mua.  
Ngày sau tứ tánh nhờ vua, Kim Sơn với Thạch què mùa dẫu roi.  
Nhà việc Minh-đức hằng bồi, Trên có chung-biểu để coi ngày giờ.  
Thanh-nhơn hay sắm xe tờ, Chịu khi đưa khách đưa thơ các đường.  
Ngoài vòm vô chợ thương thương, Trám hai bên lộ dặm trường vắng lai.  
Rẫy trồng bông trái nhạc sai, Tôm cua cá biển bán hoài cả năm.  
Trầu cau không có bao lăm, Cải dưa bắp mía đất nhằm chỗ yêm.  
Trà-vinh có cảnh chùa chim, Chùa Mèn thờ phật mà chòi ở đây.  
Trời sanh vật mọn cũng hay, Nghỉ ngơi tìm chỗ kết bầy quá khôn.  
Trà-phủ tổng Đôn-hóa-thôn, Người qua kẻ lại tiếng đồn đã lâu.  
Khen loài cầm điều ở đâu, Từ bi cánh giới nhóm nhau kéo lên.  
Trầy tu xin phép quan trên, Không cho bắn phá vậy nên vững vàng.  
Chim kìa còn biết chỗ nhàn, Người trương cung rá nó càng bay cao.  
Huống chi cửa phật ra vào, Háo sanh ố sát ai nào nở tay.  
Gừng sậy mùi thơm ít cay, Đồn bà làm mứt khéo bày ngọt thanh.  
Mứt coi trong vắt sạch tinh, Người ta ăn mứt Trà-vinh nhắc hoài.  
Kính vào Chợ-trốt mới khai, Đường đi các tổng dặm dài voi voi.  
Khó bề nước uống nơi nơi, Khi nhờ bầu giếng khi trời mưa chung.  
Miếu linh tại xứ Ô-dùng, Thờ quan Bồ-đề ánh tử trung t: ánh thần.  
Trương Mèn khi ấy loạn trần, Sa-Som khởi nghịch dậy rần một miền.  
Đương hồi Thiệu-Trị tam niên, Trần-Hoài, Bồ-chánh ngài liền xuất binh.  
Hiệp cùng Tri-huyện Trà-vinh, Người nguyên khoa mục tên Huỳnh-bửu-Quan.  
Phật cờ giục trống ó vang, Thừa cơ hồn chiến đánh tang trận đầu.  
Mèn nghe súng nổ chạy nhâu, Trốn trong rừng bụi toan ầu ngàn ngừa.  
Ruổi thời Quan-bổ bị mưa, Vào chùa tạm nghỉ binh thừa đề phòng.

Quán Mèn trắng  
...  
Hai ông hiền hiệp  
Lớp sỏi bóng ló  
Lần Sa-Som nạp  
Bốn mùa hương  
Tại làng Hiếu-tử  
Cổ căn liên đặt r

Lòng thành khả  
Trung cao nghĩa  
Cầm loài chim c  
Hạo nhiên chánh  
Lần bà Cố-hỉ ba  
Trường-lộc, Phú  
Thờ bà Cố-hỉ đã  
Sắc phong Cố-hỉ  
Tứ bản chùa mi  
Chánh lang Trườ  
Hầu là tráng lệ t  
Lê nghi roi dẫu  
Tục tiếng rầy ru  
Tan hôn thủ tạc  
Ngọc vi nhỏ giáo  
Cổ ông phủ Lôi  
Tân-bán nhiều m  
Xanh quanh từ c  
Chợnh tình tác d  
Miền ta làm phải  
Làng Long-hậu, r  
Ông phen giới kh  
Xã quản đóng tại  
Trường-tiền Đàng  
Bạp thay phong c  
Xã trồng đồ rày c  
Cổ-ông thờ một số  
Miền coi không m

Quản Mên trắng nhảy vô trong, Dương cơn bất ý chém ông Trần-Hoài.  
 Chém luôn Quan-huý 1 cả hai, Quản ta rả chạy đường dài trốn đi.  
 Hai ông hiền hiện bất kỳ, Bất quản Mên 1 thấy tức thì phát đau,  
 Lốp sỏi bụng lốp như dầu, Kể dư trăm đĩa cùng nhau hải hùng.  
 Dân Sa-Som nạp chẳng dung, Cắt lên m ều-vỏ tại trong Ô-dùng.  
 Bốn mùa hương hỏa thanh sung. Làm tôi thờ chúa hiểu trung trọn nghi.  
 Tại làng Hiếu-tử y nguy, Tục kêu lảng miếu vậy thì đến nay.  
 Có cầu liên đặt rất hay, Một bên bảy chữ dán rày trước hiên.

垣翰幾年文類武  
 疆場萬里死猶生

Lòng thành khả tác cứu nguyên, Dầu nơi mang mạch linh thiên tiếng đồn.  
 Trung can nghĩa khí lưu tồn, Xát ma nằm đó mà hồn đã thăng.  
 Cầm loài chim chuột liểu lẳng, Nghịch trời thì mắc lưới giăng giữa trời.  
 Hạo nhiên chánh khí đời đời, Ngán thu huyết thực một nơi Miền trắng.  
 Lầu bà Cố-hỉ ba lảng, Ba lảng ba chỗ nghiêm trang ba tòa.  
 Trường-lộc, Phú-thứ, Thạnh-hóa, Trong ba thôn ấy có ba cái lầu.  
 Thờ bà Cố-hỉ đã lâu, Người bay vang vái nguyện cầu lâm khi.  
 Sắc phong Cố-hỉ Tiên-phi, Sơn-minh-hải-tạng còn ghi chữ đề.  
 Từ bản chùa miếu ề hề, Tại nơi Ba-động tư bề đẹp dòng.  
 Chánh lảng Trường-lộc thôn trung, Chùa-phật Miếu-cổ lảng ông Đinh-thần.  
 Đều là trắng lệ thanh tàn, Thường khi tế tự thời dân kính thành.  
 Lễ nghi roi dẫu đề dành, Thủ-khoa-Hoàng trước tác thành lưu lại.  
 Tục siêng rầy ruộng lưới chài, Nhon dân trừ mật trong ngoài lịch xính.  
 Tan hôn thù tạc hậu tình, Gốc xưa nhơn nhượng của mình còn dư.  
 Ngạc vi nho giáo vô sư, Không ai dạy dỗ kl ả ư nhi đồng.  
 Có ông phủ Lỗi giàu lung, Nay đã hư-trí dưỡng dung thanh nhàn.  
 Pãi-bùn nhiều mã cự quan, Tại thôn Phú-thứ trong lảng còn nguyên.  
 Xanh quanh tứ cận xóm riêng, Thường niên tế tảo cấn phiên bồi đầu.  
 Choạch tinh tắc đất ngọn rau, Tưởng người trên trước mình sau hết lòng.  
 Miền ta lâm phải là xong, Xét soi chứng có vun trồng cao sâu.  
 Lảng Long-hậu, rạch Thân-râu, Giếng bên Bà-Sở nước đầu có thường.  
 Ghe phen giải khát quân vương, Cao-hoàng thuở ấy lâm đường khổ lao.  
 Mộ quân đóng tại Cồn-nạo, Nhiều khi thất trận ra vào Cồn-nòn.  
 Trường-tiền Đàng-tế hiện tồn, Dấu roi sự tích tại Lòn Cỗ-chiến.  
 Đẹp thay phong cảnh Cỗ-chiến, Ba lảng dòng đảo diên viên mỹ miều.  
 Xứ trồng dô rầy cũng nhiều, Trên rừng dưới nước lợi đều giăng giăng.  
 Cá-ông thờ một sở lảng, Hàm còn hiện tại cao bằng người ta.  
 Miếu coi không mấy nguy nga, Song bề tế tự cũng là kỷ cương.

Cù-lao-phụng, Cù-lao-bàng, Cách nhau trên dưới một ngàn dòng xanh.  
 Nhớ xưa Khâm-mạng Triều-dinh, Có quan Đại-sứ kinh dinh cương trường.  
 Tên là ông Nguyễn-tri-Phương, Đồn-diễn thiết lập ruộng vườn phá khai.  
 Trà-vinh cuộc đất rộng dài, Quân Đồn-diễn ước hơn vài ngàn dân.  
 Cầu-ngang Trà-cú xa gần, Đào kinh khẩn đất lần lần mở mang.  
 Ngày nay ruộng tốt muôn ngàn, Công ơn quan Nguyễn nhẩy tràng Trà-vinh.  
 Cầu-ngang chỗ rảnh, lịch thanh, Ông Lưu-minh-Mãn rạng danh tiên-hiến.  
 Sửa làng Minh-thuận mỗi giềng, Nay còn ngày kỷ thường niên rõ ràng.  
 Giữa chừng gặp lúc rối loạn, Có ông Phủ Nhiêu kĩ cang sắp bày.  
 Hiện đã hưu trí ngày nay, Vợ hầu sung túc no say cuộc trần.  
 Thầy chánh-tổng Hội có phần, Công lao giúp nước tận cần bấy lâu.  
 Hiện kiêm thi đậu huyện hầu, Đợi tờ thăng hõ chói màu gấm thêu.  
 Giàu mà tánh ý không kiêu, Giữ nền phước đức kẻ yêu người vì.  
 Tục nơi Bến-có rất kỳ, Thuộc tổng Trà-phủ làng thi La-vi.  
 Mỗi năm thập nguyệt đảo kỳ, Lễ Ô-tâm-bốc gốc thi của Mèn.  
 Che chòi buồn bán hai bên, Nhóm nơi Bến-có dưới trên sum vầy.  
 Nội trong ba bốn đêm ngày, Dừa tươi với chuối đông đầy người ta.  
 Bữa đầu kể bữa mười ba, Đĩa ngày mười sáu nhóm mà luôn luôn.  
 Dập đều Hón, Thổ không buồn, Ba-ngoe bong vụ bày tuồng ăn thua.  
 Chuối dừa Mèn thấy đi mua, Mua nơi Bến-có cúng chùa qui hơn.  
 Lưu truyền lệ của cổ non, Ông bà người Thổ khéo con đặt bày.  
 Ao-vuông cảnh cũng đẹp thay, Tại Trà-phủ tổng ranh ngay hai làng.  
 Lượng-sa, Đòn-hóa, rõ ràng, Dấu xưa tích củ coi càng vui say.  
 Ước chừng hai ngàn thước tây, Tư bề vườn vức thẳng ngay một tòa.  
 Dưới thời ngư thủy liên hoa, Trên thời bò lữ diềm đá cây giăng.  
 Tiếng Cu-bà-ệt-ta-băng, Nguyên là tiếng Thổ bổ, cặng chuẩn thẳng.  
 Dịch ra tiếng Hón gọi rằng, Lũy-ao-hồ-phật Chà-văn vậy mà.  
 Dịch thành ra chữ nhu ta, Tiếng người cải dụng kêu là Trà-vinh.  
 Thuở cựu có Phường-nữ-Trình, Tại Lai-vi xã niên kinh bại táng.  
 Thị-Duông tuy gái Mèn mang, Mà lòng nghĩa liệt trình nhàn khả phong.  
 Trình-Phường trái mấy thù đông, Ngồi vùi xiêu ngã sạch không tan tành.  
 Thầy Cai-tổng Huỳnh-nhật-Thanh, Chuyện làm phải nghĩa mình đành khai đoan.  
 Thiện nam tín nữ lân bào, Chung tiền sửa lại kĩ càng như y.  
 Trùng tu nghiêm chỉnh oai nghi, Bốn mùa hương khói vĩnh vi đề đời.  
 Cầu liên trước cửa rang ngôi, Triều-dinh thường tứ miệng người đọc vang.

強刃自櫻聖主隆恩榮不朽  
 貞肝全節朝廷表善類無遺

Trời xem Giông-lưu  
 là hàn hoa thảo tu  
 ruộng vườn no đủ  
 lại thêm Bà-phước  
 Nam Lăng-thế, làng  
 Đại diện đối sát qu  
 Chuyện làm hoặc th  
 bị đoan phỉn đồ n  
 Bình-phước thầy Ca  
 To mi đoan chánh  
 Vàng-gà qua đó đư  
 Bưng làng Khánh-l  
 bấy lâu về cõi âm  
 Hương-chủ ông Lã  
 Chạy kêu Ất-ếch là  
 Ông Lâm-quan-Phu  
 Tên ngoài người g  
 Thiệt là giàu lớn l  
 Cháu hai muôn bạc  
 Cọc bảy ngàn thur  
 Giáp rõ Huyền-tha  
 Nay đã tách chốn s  
 Bồng con đồng chá  
 Tắt thành trẻ nhỏ  
 Càng-chồng xir rất l  
 Bắc ngang cầu sắc q  
 Cả đồng Rạch-lop n  
 Những người các y  
 Mùa mưa mòng mu  
 Touch-In Hiệp-quân  
 Tân-triều Cai-tổng  
 Bep thay Mạc-bác t  
 Mỗi tuần kinh sách  
 Sang cái ngoài vòm  
 Táo đờn cũ chấy  
 các-trang địa cảnh  
 Trừ họa irom cướp  
 sai qua Phủ Huyện  
 Có nhà giàu lớn lâu  
 Ngã ba Trà-cú kinh  
 Ông Nhơn người có  
 Nay còn gọi cháu n



Trải xem Giông-lượng Bải-xang, Nhà thờ Thiên-chúa vắn vang hai tầng.  
Tứ bản hoa thảo thanh tân, Mỗi tuần giảng dạy thói dân thuận hòa.  
Ruộng vườn no đủ mọi nhà, Đọc kinh xem lễ trẻ già khôn lanh.  
Lại thêm Bà-phước hiền lành, Đồng nam đồng nữ trưởng thành thất gia.  
Vàm Láng-thẻ, làng Long-hòa, Có tên Bãy-Lợi phát ra làm thầy.  
Đại diện đối nát quá tay, Thân chủ lui tới đông đầy đồn rần.  
Chuyện làm hoặc thế vu dân, Khén cho thiên-hạ rần rần nghe theo.  
Đị đoan phỉ đồ nhừi dề, Hồi ra làm lỗi hiểm nghèo biết nhiều.  
Binh-phước thầy Cai-tổng Nhiều, Sanh tiền diện mạo mỹ miều nghiêm trang.  
Tu mi đoan chánh diệu dàng, Phong lưu nhớ nhẽ các làng nhắc trông.  
Vùng-gù qua đó đưng đưng, Quý dân lập ấp mở sung mỗi giềng.  
Đưng lũng Khánh-lộc nên riêng, Việc quan cần cang nhọc siêng công trình.  
Bãy lâu về cõi âm-minh, Không con có cháu gia đình nối sau.  
Hương-chủ ông Lâm-quan-Châu, Lập làng Huyền-thạnh buổi đầu sơ khai.  
Chợ kêu Ất-ếch lâu dài, Đưng nên sự nghiệp trong ngoài Trà-on.  
Ông Lâm-quan-Phước là con, Chuyện nghề làm ruộng sắc son sức minh.  
Tên ngoài người gọi Tổng-Minh, Làm ra cự phú tiếng vinh Nam-kỳ.  
Thiệt là giàu lớn bực nhì, Vói ông Phát-Đạt đều thi tay sang.  
Chịu hải muôn bạc vói quan, Đề mà mua sói đồ trang trên đường.  
Ước bãy ngàn thước bề trường, Tại nơi Ô-chát đầu đường ngã bả.  
Giáp vô Huyền-thạnh xa xa, Khỏi lo bùn lấm vào ra dễ dàng.  
Nay đã tách chốn suối vàng, Tử an sanh thuận danh càng thơm rơm.  
Đông con đông cháu nối đời, Có tên Quan-Vạn lập nơi học trường.  
Tất thành trẻ nhỏ thôn hương, Bao nhiêu tốn phí lo đưng cửa nhà.  
Cần-chông xứ rất hào bao, Cư dân trú mật phố nhà thanh sung.  
Bắc ngang cầu sắc qua sông, Ở xa ngó tợ hình rồng công công.  
Cả đồng Rạch-lop minh mông, Phỉ nhiều diên địa lúa sung hằng hà.  
Những người các xứ vào ra, Lập thành sự nghiệp thất gia ở đều.  
Mùa mưa mông muối quanh hiu, Qua mùa thâu hoạch biết nhiều bạc tiền.  
Thạch-In Hiệp-quản Đôn-diên, Người Mèn mà có đức hiền thiện tâm.  
Tán-triều Cai-tổng mấy năm, Thạch-Vầu nổi chức dạ chằm làm người.  
Đẹp thay Mặc-bắc thanh tươi, Nhà thờ Thiên-chúa một nơi chỉnh tề.  
Mỗi tuần kinh sách phủ phê, Tại làng Leng-dịnh tư bề quá đong.  
Sông cái ngoài vàm Cần-chông, Ngó ngang Vàm-tấn minh mông lên bi.  
Tiếng đồn cá chấy Nam-kỳ, Cá nơi sông ấy vậy thì có danh.  
Bắc-trang địa cảnh cũng xinh, Song mà phong tục tệ tình chưa an.  
Trữ hoa trộm cướp trong làng, Thuốc thư kiện cáo tìm tàng bại nhau.  
Đối qua Phủ Huyện trước sau, Không phượng sửa trị đã lâu vậy hoài.  
Có nhà giàu lớn lâu dài, Đội mười Nhơn trước đa tài đa đình.  
Ngã ba Trà-cú kinh đình, Minh làm suất-đội nổi danh Đôn-diên.  
Ông Nhơn người có đức hiền, Mấy năm gầy dựng mỗi giềng vinh vi.  
Nay còn con cháu nhơn nghi, Nhớ xưa phước âm đều thi giàu sang.

Một trăm tám chục ba làng, Trà-vinh toàn hạt đất cang rộng quanh.  
 Thanh-lệ, Minh-đức, châu thành, Bấy lâu thói lệ trở trình nhiều bề.  
 Thuở quan Tham-biện Lang-Lê, Bị quân thích khách nhẩy kề chém tay.  
 Số ngài cũng gặp lồi may, Chẳng chi thì đã xuống rày âm cung.  
 Sau thêm danh Trọng hành Lung, Sát nhọn bạch n' ực mạng đồng phù-du.  
 Thông-Chánh chuyện không đáng thù, Bán quan Biện-lý tu du bỏ mình.  
 Quốc gia cứ lẽ công binh, Hai người xữ tử phần minh rặng người.  
 Nghĩ đi nghĩ lại nực cười, Mang câu huyết khí ở đời sao xong.  
 Lâm người không xét dục trong, Đặt về tầm bậy đ'èa khùng bia danh.

— \* —  
**Sóc-Trăng** 蘇古笑江  
 — \* —

Sóc-trăng phong cảnh thi:

*Phi nhiều điền thổ chỗ trời sanh,  
 Thành phố Sóc-trăng cảnh lịch thanh.  
 Gò trước Triều-đình cho Lạp-chúa,  
 Ngày nay phang niệc đủ tòa đình.  
 Miếu ông Ba-Thắc linh thiên cổ,  
 Gạo xứ Ba-xuyên đệ nhất danh.  
 Nhiều lớp lại ra con cháu khách,  
 Dâu còn Thiên-địa-hội đua tranh.*

Sóc-trăng địa cuộc rộng thịnh, Thuộc Ba-xuyên phủ đất binh phi nhiều.  
 Từ Vàm-lấn, thố Bạc-liêu, Cao-hoàng thuở trước đã đ'èa chỉ minh.  
 Cho vua Chơ-lạp Nã-lu, Địa phần Ba-thắc đình ninh đã đá.  
 Đến sau Nhà-nước Lang-sa, Phần cương định giải chia ra hai tòa.  
 Sóc-trăng một hạt vậy là, Bạc-liêu riêng hạt ở mà phía trong.  
 Dân cư làng xóm thanh sung, Các nơi giếng án ruộng đồng minh mông.  
 Nhà tra cất để vách xông, Viết chữ thần lớn chánh trung phụng thờ.  
 Triều-châu đi chuông lao giờ, Lai con cháu khách lợi nhờ nghề nông.  
 Thường niên hột lúa nhẩy đồng, Xứ không vườn tược ít trồng trâu cau.  
 Ghe buôn chở chuối ở trên, Ngày vô Vàm-lấn trước sau điệp trùng.  
 Tôm cua cá biển dư dùng, Gạo ngon thơm dẻo tiếng cùng gần xa.  
 Bất kỳ ngoài chợ trong nhà, Người buôn kẻ bán đều là dụng cần.  
 Các làng thấy cổ miếu thần, Mà thần có sắc tước chừng năm thôn.  
 Một tòa miếu mới nghiêm tôn, Tại Nham-lăng xã giữa thôn châu thành.

Mặt-Tăng người rất hậu tình, Thuở làm Chánh-bổ quản hành tiện nghi.  
Ra ơn giúp sức lắm khi, Dành đất miếu lại vĩnh vi cho làng.  
Miếu nay căng giữa trung giang, Thờ ông Quan-đế một bản khuôn viên.  
Thành-hoàng bốn cảnh tả biên, Lãnh-binh, Bính-bị, hữu biên thiết trấn.  
Thụ thêm T.ần-chủ Mặt-Tăng, Xuân kỳ thu báo lễ hằng nghiêm trang.  
Triều-châu Phước-kiến hai bang, Chùa thờ ông Bồn sữa sang kính thánh.  
Nham-lãng sở tại Châu-thành, Phố nhà chợ búa lịch thanh chính tề.  
Xe tờ sấm sảng bọn bề, Bãi-xàu Vàm-tấn khi về khi đi.  
Nhà việc đẹp bấy oai nghi. Bực đường xây gạch đều thi vển vang.  
Tuy là xứ sở Mèn mang, Kinh niên người Hón ở an đông dầy.  
Lễ văn phép tắc đặt bày, Dần dần dạy biểu hóa nay mỹ thuần.  
Viên quan hương chức mỗi tuần, Thơ bài đờn địch vài lần nhóm chơi.  
Lắm tay cờ bạc lạnh đời, Bài ngà tứ sắc vui chơi đánh thưởng.  
Hai tòa phang niề công đường. Thượng ti bố án minh tường đoán phán.  
Thuộc liêu văn võ thận cần, Nhơn dân các nước ăn mừng tể ảnh thời.  
Học trường nam nữ riêng nơi, Buổi chiều lại với buổi mơi công trình.  
Quốc gia dưỡng sĩ hậu tình, Học trò khuyên chớ đem mình lảng du.  
Thuở trước có ông phủ U, Gốc là người Thổ mà nhu nhã nhiều.  
Ghe pheo nhà nước chuộng yêu, Tuy đã từ biệt còn biêu tiếng lành.  
Annam chữ nghĩa có danh, Phủ-Hữu, Huyện-Thuận người lãnh đoan trang.  
Hữu đã hưu tri thanh nhàn, Thuận thôi hành chánh tánh càng thiện lương.  
Bãi-xàu đòng đảo phố phường, Trong chợ ngoài bãi cầu đường đẹp xinh.  
Miếu ông Ba-Thắc anh linh, Nguyên xưa người Thổ nhọc mình mở mang.  
Lập ra bốn phía xóm làng, Lê-trào thuở ấy Mèn mang người nhờ.  
Ngày nay rộng rãi cõi bờ, Càng thêm ruộng tốt tư cơ bạc tiền.  
Bốn mùa phụng thủ hương yên, Đến khi tế tự xóm riêng âu lo.  
Lịch thay phong cảnh Dầy-tho, Thói xưa còn lại phải trò ăn chơi.  
Tục Mèn cổ lệ để đời, Mỗi năm tháng chín ghe bơi đua cùng.  
Vàm Dầy-tho, cũ một sông, Nhóm nhau tới đó điệp trùng những ghe.  
Gọi rằng lễ tống nước về, Trọng hai ba bữa đồng hè đua đua.  
Gốc là thói cũ lớp xưa, Thổ nhơn còn hấy giầy dưa lệ làng.  
Ghe to lối mắt xanh mang, Chở chuyèn lúa gạo nhẩy tràng khỏả theng.  
Xướng lên Chợ-lớn bán quen, Tiếng gạo Ba-thắc ngợi khen Nam-kỳ,  
Tang hôn thù tạc đủ nghi, Tục hay xính xái luận gì thấp cao.  
Các thôn ở các cù-lao, Cũng là thành thiết tiếp giao một lòng.  
Kinh Cà-lâm, Đỗ-khắc-Long, Làm ruộng có tiếng thưởng sung Huyện-hàm.  
Tống-Phát cũng người Annam, Đất oan khai khẩn mình làm ruộng to.  
Khéo khôn gây dựng qui mô, Nay thành giàu lớn cờ đồ thanh sung.  
Toàn hạt đàn Thổ quá đông, Trãi xem phong tục lượt đồng Trà-vinh.  
Chùa Mèn lắm chỗ hiển linh, Chùa phật Bồn-mặc kêu danh rất kỳ.  
Nguyên là cột đá y nguy, Cũng không mấy lớn chạm thi khuôn viên.  
Phía trên ông Phật chạm riêng, Cũng luôn đá ấy mà liền dưới trên.

rộng quanh.  
nh nhiều bề.  
tềchém tay.  
âm cung.  
tàng đồng phù-đ  
tu du bỏ mình  
ràng người.  
ong.  
ing bia danh.

binh phi nhiều.  
u chỉ mình.  
á đá.  
ra hai tòa.  
rong.  
ông mình mông.  
ng phụng thờ.  
ử nghề nông.  
t trồng trâu cau.  
au điệp trùng.  
g gần xa.  
dụng cần.  
pâm thôn.  
nón châu thành.

Dưới thì vườn vức bốn bên, Mỗi bên đều chạm kiêu Mên phật hình.  
 Chùa Mên các sắc xanh quanh, Có ông Sãi-cũ nên danh làm thầy.  
 Tuổi cao tát lớn phước dày, Đi thời vổng lọng đông đây tống nghinh.  
 Dân Mên mấy xóm linh tinh, Trọng ông Sãi ấy đua tranh rước dưng.  
 Chót Sa-ma, xứ Tác-gông, Chỗ chùa giàu lớn gói sung đồ đoàn.  
 Thiều chi chùa Thổ trong làng, Tác-gông thứ nhứt tiếng sang ngự đồn.  
 Tới mùa rập bát rập bồn, Lễ ăn Tân-tốc roi còn lâu xa.  
 Các gò đất, thờ Ông-tà, Nghĩa là tục Thổ gọi mà đất dai.  
 Người ta hay vái cúng ngài, Bất kỳ Hôn Thổ gái trai kính vi.  
 Cũng như Thổ-chủ Thổ-ký, Thường khi linh nghiệm tức thì chiêu chương.  
 Nhớ xưa thủy thổ Quốc-vương, Sốc-trăng phong tục không đờng xa hoa.  
 Mỗi ngày xây dựng việc nhà, Hoặc khi kị lập hoặc là tang hôn.  
 Sắp bầy không mấy khéo khôn, Mặc dầy ăn chắc dân đôn hậu tinh.  
 Thói quen huyết khí đua tranh, Lập Thiên-địa-hội, sát sanh thề nguyện.  
 Sa-keo Phố-thảo các miền, Rủ nhau phe đảng lén riêng lảng xàng.  
 Nhiều phen phép nước cấm ngăn, Hay còn giấu giếm bốn cặng chưa tàn.  
 Làm ăn năm tối bình an, Hay tin Ông-bổn vái vang hoài hoài.  
 Địa phần mười tổng trong ngoài, Chín mươi ba xã rộng dài dọc ngang.  
 Sốc-trăng chữ đặt Nguyệt-giang, Ấy là sáng tốt rõ ràng như trăng.  
 Chợ-đông thứ nhứt đầu bằng, Bãi-xàu, Đại-ngải, hơn dân hào cường.  
 Vũng-thơm, Giang-cỏ, thường thường, Chợ kêu Phú-lộc phố phượng lai rai.  
 Mùa đông cũng có đủ xài, Rừng kê mé biển hư nài quá nhiều.

—\*—\*—\*—  
**Bạc-Liêu**  
 —\*—\*—\*—

Bạc-Liêu phong cảnh thi :

*Muối đỏ Nam-kỳ tiếng Bạc-liêu,  
 Phong lưu nho nhã chẳng bao nhiêu.  
 Gạo com Xứ-lẻ người no đủ,  
 Chiêu sáp Cà-mau chúng chuộng yêu.  
 Đạo thánh hiền xưa ham hô ít,  
 Dân thiên-địa-hội lén theo nhiều.  
 Thói quen háo thắng mà gan ruột,  
 Nghịch ý ngàn muôn cũng đánh liêu.*

Tốt thay phong thổ Bạc-liêu, Có danh muối đỏ ruộng nhiều làm thay.  
 Nghề nông thứ nhứt trong tay, Tiếng gạo Ba-thắc thuở nay danh đồn.

Năm tổng năm mươi Lai thôn, Kề trong thủy lợi kể k'ôn xiết cùng.  
Cá đồng cá biển cá sông, Ốc đòng ba khía chim cùng tôm cua.  
Ăn ong sáp mật tới mùa, Trong rừng cỏ bạc hơn thua trăm ngàn.  
Rừng-ong tục gọi Rừng-ngang, Ngang có phần đất như lán có ranh.  
Mùa ong nơi giữa rừng xanh, Người ta đòng đao xanh quanh ở đều.  
Kể lui kể tới đập đều, Khách đem bạc nhiều vào đó hết me.  
Tay con sảng sạp ê hề, Đánh theo giá bạc cứ bề ăn chung.  
Mùa rạch ghe rồi đập đòng, Kẹo lền hai phía chực đòng cá đòng.  
Nghề quen khéo dệt chiếu bông, Hai ba bốn hạng theo trong đòng tiên.  
Kheo khur các chỗ xóm riêng, Sấm đồ dệt chiếu nhọc siêng từng nhà.  
Thạnh-hưng với tổng Thạnh-hòa, Ruộng hai thứ tốt nhiều nhà giàu lung.  
Quảng-xuyên Long-thủy Quảng-long, Ấy là ba tổng phía trong thủy đều.  
Ruộng thì ít, đất thì nhiều, Lợi nhờ rừng rạch biết nhiều bạc tiền.  
Đất oan theo mé đất liền, Tại Kinh-trâu-trắng giáp miền Kiên-giang.  
Bạc-liệu đất lắm hoan nhàn, Nguyên xưa tiêu Huyện mở mang lần lần.  
Bối Thiên-dịa-hội rần rần, Gốc con cháu khách lấy lừng đánh nhau.  
Cho nên nhập với Cà-mau, Lập riêng một hạt khối âu dân loạn.  
Nay đã dinh dẫy nghiêm trang, Phố phường chợ búa dọc ngang chỉnh tề.  
Bền phang bền niếc luật lẽ, Đầu đầu sấp đặt chớ hề sai ngoa.  
Ngân phòng điền báo các tòa, Nhà thương nhà phúc đều là sửa sang.  
Cầu đường sạch sể vắn vang, Trường học dạy dỗ kĩ càng tỏ tường.  
Hòa-bình Vĩnh-lợi thôn hương, Miếu chùa tu chính lửa hương lâu dài.  
Sốc Mên các chỗ trong ngoài, Ở xen theo Hớn một vài nơi vui.  
Ghe lớn mang xanh mắt lồi, Đi buôn lúa gạo khứ hồi liền khoanh.  
Lớp xưa giàu lớn có danh, Ông Hương-hào-Hứ châu thành Bạc-liệu.  
Đấu roi thiên-bạ chuộng yên, Hầy còn con cháu mỹ miều hiển vang.  
Rễ là ông Lý-hảo-Hoan, Tiếng ngoài kêu gọi rõ ràng Cả-Hoanh.  
Năm-thìn tháng tám ngày lành, Thấp đèn trời với tụng kinh khẩn nguyện.  
Thành tâm bố thí gạo tiền, Ai mà đi đến lãnh liền tay trao.  
Mỗi người gạo trắng một bao, Lại năm cắt bạc kêu vào không sai.  
Chừng ba ngàn bạc trong ngoài, Thiện tâm như vậy lâu dài tiếng sang.  
Nay đã về chốn সুối vàng, Đấu biểu nhơn đức rõ ràng về sau.  
Châu thành xứ ít trâu cau, Nhờ làng Tân-khánh Cà-mau lên liền.  
Rạch-gầm Cao-lãnh các miền, Hàng bông chuyên chở thường xuyên vô hoài.  
Sông Cỏ-cò, quá sức dài, Chín mươi chín khúc ít ai hiểu trông.  
Éo le rạch hẹp đi thường, Khen người cầm lái chủ trương tàu dò.  
Bát qua cạy lại quanh co, Từ vàm Cỏ-cò thấu chợ Bạc-liệu.  
Bán buôn thói cũng mỹ miều, Cứ trong cân lượng phép theo công bình.  
Đánh me tục khéo trớ trình, Dầu ba chén xả cho mình cửa gì.  
Rồi thì coi đó làm ni, Chén thứ tư mới đánh khi trặc nhâm.  
Hay chơi bài bạc cả năm, Ăn thua không kể tiền trăm tiền ngàn.  
Nhơn dân tánh ở lớn gan, Gốc thiên-dịa-hội thói ngoan roi còn.

n phật hình.  
âm thầy.  
tổng nghinh.  
rước dùm.  
đoàn.  
sang ngời đôn.

h vi.  
chiêu chương  
đường xa hoa  
g hôn.  
hậu tinh.  
h thề nguyện.  
ing xằng.  
càng chưa tán.  
hoài.  
dọc ngang.  
bư trắng.  
n hào cường.  
phương lai rai.  
á nhiều.

u.  
iêu làm thay.  
ay danh đôn.

Nguyên xưa giao cấu để con, Mẹ Mèn cha Khách lại còn đến nay.  
 Chùa Mèn các sở đồng đầy, Cũng là một cách sãi thầy thanh sung.  
 Xóm-cái-haru, ở phía trong, Nhà thờ Thiên-chúa mới đồng xóm riêng.  
 Mỗi tuần kinh sách liền liền, Bởi ông Linh-mục dạy siêng iết lòng.  
 Làm ăn nhờ cậy nghiệp nông, Kiệm cần khen bấy đờn ông đờn bà.  
 Cá-mau ba tổng trong xa, Thuở Cao-hoàng-để vò ra lánh nạn.  
 Tùy tùng bộ hạ các quan, Nấu nường lập nghiệp xóm làng các nơi.  
 Sạch ra con cháu nối đời, Gốc xưa lễ nghĩa lắm người lịch thanh.  
 Trước Phú-Y, sau Huyện-Binh, Đờ-Thiên, Đờ-Mỹ, tiếng lành còn dư.  
 Nay thời Tổng-Nhượng Tổng-Từ, Hai người danh giá tại chừ Cá-mau.  
 Nhượng thời hưu trí đã lâu, Từ thời nhứt tạng sửa trau dương quyền.

**Cần-Thơ**

Cần-thơ phong cảnh thi :

*Phong cảnh Cần-thơ phát tự nhiên,  
 Mây năm khai khẩn đất thành điền.  
 Lâu đài quan bộ nơi sơn thủy,  
 Kho lẫm nhà giàu lúa vạn thiên.  
 Xe kiên sắm đưa hàng chực rước,  
 Ghe hầu kiêu đóng khéo khuôn viên.  
 Đạo nhu-chữ nghĩa còn roi dẫu,  
 Nhờ bởi người xưa gô dạy truyền.*

Cần-thơ xứ lẫm bạc tiền, Bởi vì thổ sản điền viên cả ngàn.  
 Chín tổng trong chín mươi làng, Ruộng thuộc ruộng khẩn muốn vàng biết nhiều.  
 Vườn nhờ huê lợi cũng nhiều, Bông hoa cây trái mỹ miều thường niên.  
 So cùng mấy hạt các miền, Cần-thơ thứ nhứt mỗi giếng giàu sang.  
 Châu-thành sở tại Tân-an, Dưới kinh trên lộ dọc ngang tư bề.  
 Phố phường lâu cát chính tề, Phía tiền một dãy bực lễ thẳng ngay.  
 Trên bờ buôn bán đồng đầy, Dưới thì ghe cộ dậu dầy ngoài bang.  
 Lái lái đá cần mé sông Cầu tiêu sạch sẽ dân không hiểm nghèo.  
 Đường thì dề thấp sáng đều, Cầu tàu hai chỗ cao hều thẳng bằng.  
 Tàu dò lớn nhỏ lẫm xăng, Ghe dò các chợ giăng giăng nẻo đường.  
 Súp lè kêu gọi thường thường, Rước đưa đưa rước các phương bộ hành.  
 P ang tòa nội ngoại chừ đình, Dựa kê sông cái rộng tỉnh giai củ.

Quan chánh bổ Đờ-La-Nu (Delacoue), Ngai hay kinh lý chủ h tu mấn cần.  
Trước đã sửa hạt Sóc-trăng, Siêng năn danh tiếng xa gần ngợi vang.  
Các nơi trường tồng trường làng, Sở tại thành phố trường quan đông đây.  
Quan Giám-đốc tên U-Trây (Outrey), Nam-kỳ Phó-soái ngày nay đương quyền.  
Bấy thu giúp nước nhọc siêng, Sửa sang Dầu-một mối giềng mối đây.  
Khi đầu xảo thành Mạc-xây (Marseille) Ngai làm đầu hội ra tay điều đình.  
Trước sau biết mấy công trình, Phải trang lâm liệt cang thành quốc gia.  
Quản-đồng công sở một tòa, Đồng tâm sáng tạo cất ra bên đường.  
Gốc còn chữ nghĩa văn chương, Miếu chùa tế tự tổ tường lễ nghi.  
Tang hồn ngộ sự bất kỳ, Vãng lai thù tạt phải nghi tương thân.  
Cần-thor cảnh rất thanh tân, Mấy thầy tủng cỉ ánh mấn cần việc quan.  
Bấy lâu ruộng đất mở mang, Nay đã nên c ốn muồn ngàn phiến hoa.  
Lúa nhiều thi bạc đầy nhà, Thiên thời địa lợi dạng và hai bên.  
Miếu thần cách mới sửa nên, Tại Tân-an xã dưới trên một tòa.  
Cất làm như kiểu chùa bà, Xuân kỳ thu báo thuận hòa nghiêm trang.  
Quần-bạt ông Hồ-bảo-Toàn, Hàm Đốc-phủ-sứ khí ngang tánh hùng.  
Lưu tâm cần cang nghiệp nông, Mấy trăm mẫu ruộng ở đồng Xẻo-môn.  
Qui dân tróc dạng tiểu thôn, Lập thành qui cũ khéo khôn ở đời.  
Trúng mùa mình dạng thảnh thơi, Hưởng nhờ lúa gạo lộc trời làm ra.  
Rừng sậy phần tồng Định-hòa, Mười ba thôn xã xứ mà lâm voi.  
Nguyên xưa đất rộng hẳn hoi, Kinh chưa đào mở rạch ngòi chưa thông.  
Qua mùa nước ngập mình mông, Voi trên sông lớn xuống rồng bản ngàn.  
Lâu lâu quen ở đã an, Dậm bờ đập lúa cả đoàn hơn trăm.  
Kinh đào đường mở mấy năm, Xá-no, Đông-lợi, Láng-hầm, Ô-môn.  
Lũ voi sanh đẻ dập đồn, Các ông thợ bản các thôn hiệp vầy.  
Biết bao công cán nặng đây, Bốn mươi dư thớt bản rầy mới an.  
Ngã voi bán có bạc ngàn, Lại thêm trừ bớt khốn nản nhà nông.  
Cang ngày thêm thanh thêm sung, Nhảy tràng hột lúa lưu thông Nam-kỳ.  
Ghe lều nội hạt thiếu cỉ, Khôn lanh kiểu vở nhứt thì Cần-thor.  
Nhon dân bền vững tư cơ, Hềm vi một nổi tục chưa mỹ thuận.  
Thường khi đạo kiếp thành quần, Tòa sơ phán xử mỗi tuần nhọc siêng.  
Đại hình giải lại Long-xuyên, Thường nghe kêu án dân miền Cần-thor.  
Lịch thay các sở nhà thờ, Đọc kinh xem lễ ngày giờ lệ siêng.  
Trên thì Linh-mục dạy khuyên, Thêm nhờ bà phước đức hiền tu thân.  
Củ lao nội hạt xa gần, Thanh lịch thể thần mình chỗ Lao-mây.  
Trời sanh cảnh cũng đẹp thay, Ruộng vườn giong rầy nhặc đây ba thôn.  
Lịch thay địa cuộc Trà-ôn, Miếu ông Điều-Bát lưu tồn đến nay.  
Người Mên má dạ thảo ngay, Ngán thu huyết thực hiện bảy anh linh.  
Xóm làng tế tự kính thành, Ngọn rau tác đất đã dành nhờ xa.  
Chợ Cái-răng, xứ hào hoa, Phố lâu hai dãy xinh đã nên xinh.  
Có trường hát, cất rộng thính, Đề khi hứng cảnh thích tình xướng ca.  
Chợ Bình-thủy, ông Thủ-khoa, Tên Bùi-hữu-Ngĩa gốc nhà nho lâm.

Công phu đèn sách mười năm, Lúc ra ứng cử đậu nhằm Giải-nguyên.  
 Bình sanh chí đạo thánh hiền, Thiên tư chán trực tâm điên hảo hoa.  
 Thường khi sấp đặt nôm na, Bổng tưởng Kim-Thạch diễn ca khéo lối.  
 Vói Huỳnh-mãn-Dạt đồng thời, Hai ông thơ phú làm chơi bộn bán.  
 Ruổi ro gặp lúc bình hoan, Chí cam ăn đặt phạn an thanh bản.  
 Minh không xu phụ thể thần, Vạn toàn danh giá xa gần ngời phong.  
 Tác thành môn đệ cũng đồng, Nay còn con cháu sĩ nông thủ thương.  
 Ông Minh-sư-Thảo Phật-dương, Hiệu xưng Nam-nhã giữ đường chơn tu.  
 Gốc người sảo biết chữ nhu, Lập chùa nay đã mấy thu thanh nhàn.  
 Tác-báu-hút, cảnh cũng sang, Cửa nhà dòng đảo dân an ruộng vườn.  
 Bất-sa-ma, các thôn hương, Tại Tuân-giáo lỏng chỗ đường Thơ-đôi.  
 Đất rừng ruộng tốt vô hồi, Bồi người ra sức tải bồi mấy đồng.  
 Nay thành một sở minh mông, Qui dân tụ chúng cả đồng vạn thiên.  
 Xa quan cách trở một miền, Người Mèn kẻ Hớn liền liền thói gian.  
 Trâu ghe lậu liễu hoa tăng, Ở trong địa phận xóm làng giảng giảng.  
 Chợ đông buôn bán lảng vắng, Căn-thơ dư nhứt Cái-răng thứ nhì.  
 Ô-môn, Bình-thủy, La-ghi, Trà-ôn, Trà-luật đều thi chợ sung.  
 Chợ Phong-diên, nhóm quá đông, Cái-vồn chợ ở ruộng đồng quanh xa.  
 Căn-thơ sông cái ngang qua, Tới vàm Từ-tải luôn ra Cái-vồn.  
 Khắp ngàn vườn ruộng hương thôn, Giáp qua Sa-déc chỗ đồn Nha-mân.  
 Trời sanh địa cuộc thanh tân, Sông-sau Sông-trước đường gần giáp ngang.  
 Từ-tải vàm bên Hậu-giang, Nha-mân vàm phía Tiền-giang các cồn.  
 Thông nhau bởi rạch Cái-vồn, Ghe buôn qua lại tiếng đồn thuở nay.  
 Chiếc lui chiếc tới dòng đây, Hai đầu giáp nước nhạc dầy vào ra.  
 Lưỡng biên sung túc cửa nhà, Vườn trồng cây trái bông hoa cũng nhiều.  
 Nhà thờ trường học mỹ miều, Đình thần chùa Phật cảnh đều vền vang.  
 Cầu-kê chợ cũng kĩ càng, Nhơn dân phố xá lịch sang chỉnh tề.  
 Hớn Mèn với khách ễ hề, Đất nhờ hoa lợi phủ phê viên điền.

— \* —  
**Long-Xuyên**  
 — \* —

Long-xuyên phong cảnh thi :

*Người xem phong cảnh xứ Long-xuyên,  
 Cảm thú Cao-hoàng vận đảo điền.  
 Hòn núi Thọai-son kinh Lạc-dục,  
 Cù-lao Ông-chương miếu linh thiên.*

Cổ ho  
 Chàm  
 Làng  
 Tân

Long-xuyên thuộc  
 Vàm đặt Tân-thủ  
 Tân-trào thiết lập  
 Bất nhiều điền-d  
 Cù-lao-giang cảnh  
 Nhà thờ cao vọi  
 Các ông Linh-m  
 Các bá-phước, P  
 Tâm tư nghề ng  
 Ruộng là cãng  
 Bất tra giống l  
 Báp khoai dưa  
 Vền vang có ch  
 Tàu dỏ lớn nh  
 Các Cù-lao, c  
 Thốt-nốt ngar  
 Tang hôn ph  
 Trà-môn bi-r  
 Ghe đi buôn  
 Thủ-chiế i-sai  
 Trại cửa dầy  
 Nam phụ nộ  
 Xanh quanh  
 Trời sanh p  
 Công ngôn d  
 Sông Lê-công  
 Bông-nai cũ  
 Coi ra hiền  
 Nguyễn-hữ  
 Nhớ ơn kh  
 Xóm làng b  
 Thường ni  
 Bề dàu m  
 Rầy trồng  
 Rạch ngòi  
 Khả khen c



*Cỏ hoa chìm cá mòng non nước,  
Chàm đậu tằm tơ đỏ xóm riêng.  
Làng tổng nơi nơi đều mỹ tục,  
Tân cần tập tành tành càng siêng.*

Long-xuyên thuộc phủ tuy biên, Cựu-trào có đặt Tây-xuyên huyện đường.  
Vàm dặt Tấn-thủ phân cương, Lúc Tây-sơn loạn quân thường giữ canh.  
Tân-trào thiết lập Châu-thành, Kêu Long-xuyên hạt dành rành mới sau.  
Đất nhiều điền-diễn cổ lau, Qua mùa nước ngập ở đầu trời đầy.  
Cù-lao-giang cảnh lịch thay, Dinh-châu chữ đặt chỗ rày đẹp xinh.  
Nhà thờ cao vọi thình thình, Nhơn dân trù mật vui tình ấm no.  
Các ông Linh-mục siêng lo, Mỗi tuần dạy dỗ xem dò luật kinh.  
Các bà-phước, pận hiền lành, Phụ công phụ hạnh tu hành chẳng sai.  
Tâm tơ nghề nghiệp hòm mai, Lợi trong thổ sản gái trai đều nhờ.  
Ruộng là cặng bốn tư cơ, Rày trồng bông trái cối bờ sáng trưng.  
Đất ưa giống lúa tham-dưng, Minh cao chịu nước nặng cày khá tiền.  
Bắp khoai dưa mía các miền, Dân cư đạo ngoại tánh siêng năng thường.  
Vên vang có chỗ học trường, Trẻ con đèn sách khiêm nhường nét na.  
Tàu đồ lớn nhỏ lại qua, Bộ-hành lên xuống vào ra dễ dàng.  
Các Cù-lao, các xóm làng, Lao-giang thứ nhứt lịch sang tiếng còn.  
Thốt-nốt ngarg qua Tra-mòn, Miếu-chùa tế tự vườn tròn lễ nghi.  
Tang hôn phải đặc nhơn nghi, Gốc xưa văn học phú thi lưu tồn.  
Tra-mòn bí-rợ tiếng đồn, Lấp-vò trứng-vịt đã ngon lại nhiều.  
Ghe đi buôn bán dập đều, Tới hai xứ ấy thấy đều có mua.  
Thủ-chiến sai xứ què mùa, Nhà dân đông đảo miếu chùa nghiêm trang.  
Trại cưa dầy dọc dầy ngang, Chuyên nghề tằm dệt cả làng thói siêng.  
Nam phụ nội thôn Tú-diễn, Đều là biết dệt nghề riêng trong nhà.  
Xanh quanh mấy chỗ gần xa, Mua hàng Chợ-thủ tiếng đã thuở nay.  
Trời sanh phong thổ cũng hay, Trên tơ lụa đủ dưới cây ván nhiều.  
Công ngòn dung hạnh mỹ miếu, Gái hay thêu dệt người đều thanh thao.  
Sông Lê-công, chỗ cù lao, Miếu quan Chương-lễ thuở nào lưu lại.  
Đồng-nai cũng có miếu ngài, Nam-vang Châu-đốc lại hai chỗ thờ.  
Coi ra hiền hích bây giờ, Cù lao Ông-Chương tư cơ đứng đầu;  
Nguyễn-hữu-Cảnh Lê-thành-lầu, Sắc phong thượng đánh thần đầu vi tây.  
Nhớ ơn khai quốc nạn dày, Vua ban tiền bạc dựng gầy miếu cơ.  
Xóm làng bồi bổ đến giờ, Thần linh bảo hộ cối bờ vững an.  
Thường niên tế tự kỉ cang, Nghi văn trà thiết doan trang kính thành.  
Bể dầu mấy lúc cải canh, Công thần khai quốc quân danh đời đời.  
Rày trồng chàm đậu khắp nơi, Ruộng nhiều giống lúa tiếng thời tham-dưng.  
Rạch ngòi cá mồm làm ăn, Cá vồ với cá trên rặng ngon thường.  
Khá khen các chức bốn hương, Quốc vương thủy thổ chạnh thương bồi hồi.

Nhớ xưa sự tích ngùi ngùi, Cao-hoàng tìm để chúa tôi ra vào.  
Đồn quân thứ, tại Vàm-nao, Gặp cơn ly loạn xiết bao nạn nhà.  
Vàm-nao chữ đặt Hồi-hoa, Chỗ nhằm mũi nước chảy qua quanh vòng.  
Sông sau sông trước hai dòng, Phân ra hai ngã ngoài trong vịnh đảo.  
Các ngã gần, chảy nhập vào, Tục kêu là xứ Vàm-nao rõ ràng.  
Vực sâu như hố như hang, Trướng sanh cá mập tìm tàn họa trạng.  
Nay tàu lên xuống đi thường, Lại thêm còn nổi hẹp đường Vàm-nao.  
Bấy lâu an ổn ba đảo, Còn kinh bạc dẫu âm hao đến rày.  
Rầy trồng chàm mía nhạc dày, Khoai dưa bắp đậu ngổ đầy nơi nơi.  
Làm ăn nghề nghiệp thảnh thơi, Cả năm vừa cũng sự đời đủ tiêu.  
Đốc-vàng thượng hạ dập đều, Miếu chùa nhà cửa xứ nhiều chỗ linh.  
Trên bờ rầy ruộng thâu thành, Dưới sông cá mắm dinh sanh cội nền.  
Cá-linh từ đó sắp lên, Bước qua mùa nản kẹo lên bực sông.  
Dầu cá-linh, lò nấu cùng, Tối thì nổi lửa theo vòng giang biên.  
Vợt xúc lên bở nấu liền, Ghe buôn thấy cũng giải phiền tâm trung.  
Long-xuyên mùa nước ngập cùng, Tục dân buôn bán dưới sông nhà bé.  
Phường dinh vô thiếu nhà quê, Cát nhà sàng ở kém bề vẻ vang.  
Công đường bèn niếc bèn phang, Lầu đài cao thấp thành quan các tòa.  
Tàu đồ lục tĩnh ghé qua, Bộ hành cũng có đờn bà đờn ông.  
Tàu đi Rạch-giá chực trông, Chiếc thi của khách chiếc trong hảng mình.  
Dân Mên các sóc linh tinh, Ở theo có xóm ngoài mình mòng đồng.  
Có ông Quán-bạt-hội-đồng, Tên Trần-bá-Diệp mẫn thông tiếng đồn.  
Trước làm tòa bố Thông-ngôn, Tánh hay kiến nghĩa xã thôn phục tình.  
Huỳnh-đường ông Nguyễn-hà-Thanh, Vinh thăng Tri-phủ hiển danh xứ mình.  
Nghĩa phương giáo huấn gia đình, Chuộng yêu đạo thánh ngậm bình phú thi.  
Tuổi đã bảy chục chưa suy, Cũng là phải mặt tu mi lão thành.  
Làng Mỹ-thạnh Ngô-văn-Sanh, Góc nhà nhơn đức lịch thanh phú hào.  
Làm Hiệp-quản, thuở Cựu-trào, Sau làm Tổng-việc Tân-tráp có danh.  
Vợ chồng tánh ở hiền lành, Lúa tiền thường giúp dân tình làm ăn.  
Trời cho nhờ hưởng phước phần, Ông bà khi thác tuổi chừng tám mươi.  
Sanh con cháu thấy nên người, Hội-đồng Cai-tổng rạng ngời khôi tiên.  
Đời Gia-Long, thập thất niên, Ông Bảo-hộ-Thoại phụng truyền chí sai.  
Đào kinh Lạc-dục rất dài, Ngang qua Núi-sấp trong ngoài giáo thông.  
Rồi vừa một tháng nhơn công, Giáp vô Rạch-giá thương nông đều nhờ.  
Hườn thành hạng đạo tư cơ, Họa đồ với số chung tờ tàu dựng.  
Vua khen công khó nhọc nhần, Cho tên Núi-sấp kêu rằng Thoại-sơn.  
Vinh như Ông-Thoại chi hơn, Danh tiếng không sơn nơi miệng người ta.  
Trào Minh-Mạng năm thứ ba, Thoại-hầu xuất của cất ra miếu thần.  
Bên triền Núi-sấp gần gần, Dựng bia đá lớn tự trần công lao  
Ngày nay xáng lại thêm đảo, Càng sáu rộng nữa càng vào ra đồng.  
Hai bên đất trống mình mòng, Bên đồng Núi-sấp bên đồng Ba-thê.  
Tuy là Núi-sấp chỗ quê, Học trường diền xá dù bề nghiêm trang.

Trên cao có cái nhà  
Khi nào thừa hưởng  
Ba-thê ruộng đất  
Đất liền từ hườn  
Tám tổng sáu mư

Rạch-Giá Ph

Vui  
Đâu  
Chợ  
Vinh  
Ch  
Gi  
H  
Gh

Rạch-giá nguyệt  
Xưa kia hiu qu  
Bổ đường cao  
Nhà chợ một n  
Vinh-thanh-và  
Nhờ quan ch  
Hơn Thò sáu n  
An-nam khô  
Bởi vì người  
Chùa-bà hươn  
Chùa-ông-b  
Vinh-thanh-v  
Bốn năm làm  
Tánh người la  
Mở mang sá  
Đầu đàn thầy  
Số thâu số xu  
Vinh thăng Tr

Trên cao có cái nhà quan, Lĩnh thường canh gác lịch sang đê đời.  
 Khi nào thừa hứng dạo chơi, Các quan téi đó sãng nơi nghĩ ngơi.  
 Ba-thê ruộng đất vô hồi, Ở xen Hón, Thổ tái bồi chưa sung.  
 Đất liền tứ hướng không không, Giáp lên Châu-dốc với đồng Kiên-giang.  
 Tám tổng sáu mươi xã làng, Dân thường lạc nghiệp tục an thanh nhân.

## Rạch-Giá

Rạch-Giá Phong cảnh thi:

*Vui tình hứng cảnh xứ Kiên-giang,  
 Dầu bề đỏi dời khéo sửa sang.  
 Chánh-bô-đường, lâu dài tráng lệ,  
 Vinh-thanh-vân phố xá nghiêm trang.  
 Chôn bùn ngọn bút ngời màu chữ,  
 Giảm các thành gươm lô cốt gan.  
 Hòn đất hòn tre non nước tạt,  
 Ghe phen giúp đỡ đức Cao-hoàng.*

Rạch-giá nguyên huyện Kiên-giang, Thuộc Hà-tiên tỉnh rùng hoan tư bề.  
 Xưa kia hieu quanh xứ què, Bảy giờ thành phố chính tề sửa sang.  
 Bó đường cao rộng nghiêm trang, Ngó ra kờ biển thanh quan đẹp tình.  
 Nhà chợ một nóc thình thình, Cầu đường sạch sẻ châu thành vẻ vang.  
 Vinh-thanh-vân xã một làng, Chánh thôn sở tại kĩ canh dầu bằng.  
 Nhờ quan chánh-bổ La-Răng, Qui mô sắp đặt bốn cãng vũng vàng.  
 Hón Thổ sáu mươi chín làng, Mả bề lịch tốt là làng Thanh-vân.  
 An-nam không có đình thần, Theo Mèn theo Khách lo phần cúng chung.  
 Bởi vì người ở mới đông, Lề nghi phép tắc chưa thông đủ đều.  
 Chùa-bà hương hỏa dập đều, Chùa-ông Bất-đế biết nhiều tôn sùng.  
 Chùa-ông-bồn, với Chùa-ông, Các chùa phật Thổ các giếng xanh quanh.  
 Vinh-thanh-vân, cảnh đẹp xinh, Bởi Trần-chánh-Chiếu công trình sửa sang.  
 Bốn năm làm xã gian nan, Gốc nguyên chức trước đứng bàn thông-ngòn.  
 Tánh người lanh lợi khéo khôn, Xuất thân trợ sự nội thôn châu thành.  
 Mở mang sắp đặt cải canh, Phố phường chợ búa phần mình tư bề.  
 Đâu đâu thấy có luật lệ, Dân du lính tập chẳng hề dám ngang.  
 Sở thâu sở xuất kĩ cãng, Nhà dân số hiệu rõ ràng không sai.  
 Vinh thăng Tri-phủ văn dai, Quốc gia ân hậu lâu dài hiền vinh.

Nổi làm chủ-bút nhứt trình, Vói ông Huyền-Trụ kinh dinh sắp bày.  
Phò tri phong hóa rất hay, Gọi là Nông-cổ thảng ngày công lao.  
Thánh hiền tào phách bì mao, Còn trong đạo vị chút nào cũng may.  
Kiếm tìm sự tích xưa nay, Chuyện chi hữu ích in rày để coi.  
Tay cầm ban quản một ngôi, Nôm na dấu để gương soi dành rành.  
Người xưa khoa-mục học hành, Ông Tuân-phủ-Đạt Triều-dinh chuộng yêu.  
Phú thi ngăm vịnh rất nhiều, Tác thành môn đệ người đều lớn khôn.  
Nay còn để dấu khương tôn, Văn chương lễ nghĩa thập tồn nhị tam.  
Lắm tuyền ần dật tự cam, Tánh thầy Nhiều-Chánh không kham theo đời.  
Mấy năm chẳng chịu dạy người, Dần dần tiêu mất hết mười phần nhu.  
Càng ngày kinh sử hoan vu, Song mà phong tục tạc thù trương dôn.  
Tập thành phong hóa các thôn, Ruột gan khản khái lưu tồn hiểu trung.  
Kiên-giang ngoài biển trong đồng, Trải xem thổ sản đồ dùng biết bao.  
Cá-thu cá-cháy cá-cào, Mứt tươi khô gộc con hào con duông.  
Cá đồng rạch trũ luôn luôn, Nghề riêng mấm-ruốt ngàn muôn bạc tiền.  
Lắm ăn đất tốt nước hiền, Gạo thơm trắng dẻo có liền cả năm.  
Dưa-môn bán cũng tiền trăm, Mùa ong sáp mật đi thăm đầy rừng.  
Sân chim thay đổi không chừng, Tại nơi Cái-lớn trong rừng lạ thay.  
Hoặc là chỗ đó năm nay, Lại niên chỗ khác gần rầy một bên.  
Giữa rừng dây choại kẹo lễn, Chim bay đáp xuống hóa nên sản bãng.  
Người ta khéo kiếm làm ăn, Lốp phơi lông thịt lốp căng mỡ dẫu.  
Mà chim chẳng chịu đi dẫu, Mỗi năm mỗi bị tróc cầu một lần.  
Đã hay vật dĩ dưỡng dân, Dưỡng mà không đủ cứu bần trợ nguy.  
Nỡ nào giết hết tổng chi, Tưởng nghề sanh lý thiếu chi mà tìm.  
Lâu nay mấy chú hại chim, Thường khi ngó thấy liềm diềm nghèo hoài.  
Chiếu bong khổ vắn khổ dài, Dệt ba bốn hạng cũng tài trong tay.  
Xứ Rạch-giá, các thứ cây, Trám nhum kẻ giá nhầy đầy rừng hoan.  
Ruộng khai khẩn đất cả ngàn, Ruộng đầu kinh đó sảng sảng người ta.  
Cái-bé, Cái-lớn, thẳng qua, Dân cư theo xóm đều là nghiệp nông.  
Ngặt vì nước biển mặn nồng, Cây trái khó trồng người ở chưa đông.  
Xáng đảo kinh rạch đều thông, Ngày sau đây cũng thịnh sung như thường.  
Thỏ-châu là xóm hiền lương, Tục kêu Hòn-đất nhiều vườn trồng tiêu.  
Cả rặng trách trã quá nhiều, Lắm rồi đốt trấu hãm đều đem ra.  
Không như đất sét của ta, Đất coi xộp bở làm đá quá mau.  
Bán cùng thiên-hạ đầu đầu, Dân nhờ huê lợi bền lâu xây dựng.  
Thuở Cao-hoàng-đế Gia-Long, Lắm khi trú tất ruồi dung lánh nản.  
Sử xanh còn chép rõ ràng, Ngọn rau tặc đất thấy càng cảm thâm.  
Hòn-tre hình tựa rúa nôm, Quan tây mới khẩn mấy năm lập vườn.  
Cũng là khôn khéo lo lường, Hào công tốn của lập đường về sau.  
Nay đà cây trái tốt mầu, Dần dần hoa lợi góp thâu đặn nhờ.  
Thon von giữa biển cõi bờ, Siêng thời gầy dựng tư cơ chính tề.  
Tốt thay phong cảnh Hòn-tre, Kiên-giang ngoài án xa che diện tiền.

Có cái hang, ở tá  
Đường ngoài nhâm  
Cứ sao đem lọt nó  
Sóc Mên xóm ở c  
Giữa Mên thờ ph  
Trời cho đất nước  
Nhà giàu tiền của  
Mê ngoài giáp đ  
Phía Tây giáp lại  
Học trường sĩ tử  
Bới thầy Đốc-Th  
Có con gái, biết  
Người trong son  
Sách đèn gán sứ  
Kiên-giang Huy  
Diện tiền hải th  
Thường khi bu  
Tàu Hải-nam th  
Thứ-năm, Thứ-  
Bảy, Tám, Chín,  
Nhà dân rải r  
Phía bên Rạch-g  
Ngày nay lúa ru  
Bảy năm khai p  
Nên ra đất tốt  
Mấy ông hào h

Hà-tiên p

H

Th

Đ

M

Có cái hang, ở tả biên, rộng hơn mười trượng miệng viên hẹp hời.  
 Đứng ngoài nhắm nhia mà coi, Có một cái mái hăng hời quá to.  
 Có sao đem lọt nó vô, Chẳng hay khi trước lớp mô để đời.  
 Sốc Mên xóm ở các nơi, Dân đều nghề nghiệp thảnh thơi trong nhà.  
 Chùa Mên thờ phật các tòa, Lễ nghi tập tục như là Trà-vinh.  
 Trời cho đất nước hiền lành, Trên bờ dưới biển dinh sanh đề dàng.  
 Nhà giàu tiền của muôn vàng, Nhà nghèo cũng đủ rảnh rang không cầu.  
 Mé ngoài giáp đến Cà-mau, Mé trong giáp đến địa đầu Hà-tiên.  
 Phía Tây giáp lại Long-xuyên, Cả trong toàn hạt ruộng liền với kinh.  
 Học trường sĩ tử linh tinh, Một trường Rạch-giá châu-thành thanh sung.  
 Bồi thầy Đốc-Thiện có công, Sớm khuya dạy dỗ đồng lòng tấc tỉnh.  
 Có con gái, biết học bán, Dạy nơi trường gái cũng vinh phận nhàn.  
 Người trọng son phấn diêm trang, Nhờ cha dạy dỗ danh sang mỹ miều.  
 Sách đèn gần sức mới chiều, Văn phòng từ bữa thiết nhiều thú xinh.  
 Kiên-giang Huyện nhỏ có danh, Ở theo mé biển đất bình rộng thênh.  
 Điện tiền hải thủy minh minh, Bãi cồn bốn phía ghe khinh bị chìm.  
 Thường khi buôn bán trong Xiêm, Trời thanh biển lặng thuận êm khá lời.  
 Tàu Hải-nam thường tới chơi, Chở đồ tạp hóa tạnh trời nần qua.  
 Thứ-năm, Thứ-sáu, Thứ-ba, Thứ-tư, Thứ-nhất, với là Thứ-hai.  
 Bảy, Tám, Chín, Mười, quá dài, Tên mười cửa biển đi l oài vòng nông.  
 Nhà dân rải rất cũng đông; Giáp Bạc-liêu hạt minh mông biển rừng.  
 Phía bên Rạch-giá có phần, Phía Cà-mau phủ có chừng hạng ranh.  
 Ngày nay lúa ruộng thâu thành, Cần-thơ thứ nhất nhì đánh Kiên-giang.  
 Bảy năm khai phá đất hoan, Đào kinh mở rạch ngổn ngang tư bề.  
 Nền ra đất tốt ề hề, Đất đầu lúa đó phủ phê nhẩy trắng.  
 Mấy ông hào họ lẫm trang, Ăn chơi gàu ruột giàu càng lịch thanh.

---

## Hà-Tiên

---

Hà-tiên phong cảnh thi:

*Hà-tiên non nước cảnh vui tình,  
 Thập vịnh hiền xưa đã tạc danh.  
 Đảnh-pháo-đài, đưng quang chiếu điện,  
 Mạt-tiên-công, miếu vô anh linh.*



Nay còn miếu võ hiền linh, Mộ bi sắc tặng đánh rành của vua.  
 Thơm tho huyết thực bốn mùa, Người ta đều gọi rằng chùa Lịnh-công.  
 Trời xanh chẳng phụ hiểu trung, Dầu roi chấu chác còn sung mỗi giêng.  
 Mặt-tử-Khâm là chác hiền, Rừng ong phần thực bạc tiền lửa hương  
 Chùa thêm tráng lệ cột rường, Bởi vì công cộng các phương của người.  
 Cầu liên trước cửa rặng ngời, Một nhà trung nghĩa bầy đời phan ly.

一門忠義家聲重

七葉藩翰國寵榮

Tại làng Mỹ-đức oai nghi, Hậu tiền tả hữu nguy nguy miếu tòa.  
 Hai mươi hai hạt người ta, Biết chùa Ông-Lịnh từ xa đến gần.  
 Hà-tiên phong tục tế thần, Giới trai thành kính lòng cần thi chung.  
 Cổ bản tinh khiết bề trong, Lễ văn phép tắc ngoài không kiều tinh.  
 Cảnh chùa Thạch-dộng rất xinh, Cao tăng lớp trước có danh hơn hiền.  
 Mấy thầy nho học Hà-tiên, Năn khi tới đó cầu tiên thường thường.  
 Lâm-ân phủ chú cao cường, Bùa hay trấn quỷ mở trường Kỳ tiên.  
 Học trò có thú vui riêng, Thịnh tiên giảng hạ đàng tiên khát thi.  
 Hội-dồng Hiến, Phụng-lai-Nghi, Đều là sảo biết cầm kỳ văn chương.  
 Châu thành phong thổ hiền lương, Cây dương trồng khắp nẻo đường gần xa.  
 Quan quân dinh dẫy các tòa, Cát trên nong núi xem đá đẹp xinh.  
 Pháo-đài nghiêm chỉnh quang minh, Vọng đàng cao vọng nơi gánh Mũi-nai.  
 Thịnh thịnh nhà chợ rộng dài, Phố phường sạch sẽ trong ngoài làm ăn.  
 Thói dân nhứt dụng kiệm cần, Gốc xưa lễ nghĩa nho vẫn lưu tồn.  
 Tô-châu, Kim-dự, tiếng đồn, Xanh quanh chơn núi hương thôn ở đây.  
 Trồng tiêu làm rẫy tháng ngày, Dân nhờ huê lợi sum vầy đủ tiêu.  
 Hòn-chông tiêu biết bao nhiều, Kẻ lui người tới dập đều người ta.  
 Nhon dân trú mật cửa nhà, Sanh phương nglệ nghiệp trẻ già đều siêng.  
 Các làng chùa miếu khuôn viên, Tang hôn thú tạt theo miền thú què.  
 Tàu đi Xiêm thời xúp lè, Bộ hành chực sẵn để huê xuống đi.  
 Cao-hoàng thuở ấy lắm khi, Hòn-chông Phú-quốc lưu ly ra vào.  
 Có hồi quân sĩ khát khao, Ăn rau dỏ dối miệng nào biết ngon.  
 Thị-Huyền có lòng tôi con, Chở đầy ghe gạo ra hòn hiền công.  
 Ngày nay Phú-quốc thanh sung, Củ-lao giữa biển dân đông vô hồi.  
 Huyền tinh lại với đầu mỗi, Sấm ghe đi biển mắt lồi lái cao.  
 Long-giêng-hương, với Yến-sào, Mứt tươi mấm ruột vẹm ngao thiếu gì.  
 Tục hay ăn ở phải nghi, Vãng lai thù tạt nhiều khi hết lòng.  
 Cây dương chẳng có ai trồng, Mọc khơi mé biển điệp trùng đình dư.  
 Hòn Phú-quốc chỗ khe khur, Xứ không trộm cướp dân cư thái bình.  
 Nhớ xưa đương cuộc chiến chinh, Ông Nguyễn-trung-Trực tung hoành đã lâu.

hiệp,  
 ăng minh phụ do  
 o Minh.  
 a minh trùng dư  
 rời thường đọc  
 方  
 江  
 phương chuyên quy  
 iên không đề.  
 bề hoãn kinh.  
 oà minh hào qua  
 y ghê  
 vô bờ.  
 ng thờ đến nay.  
 ỉa rầy trời cho.  
 iên lâu.  
 ớc hầu tập pho  
 ảnh minh.  
 tranh biên thùy  
 ỳ thì sanh tâm.  
 tuyết sương.  
 trưởng với nh  
 ầu sáng sáng.  
 Nác-Vôn.  
 oai linh.  
 p tinh non đ  
 iên thần cũng đ  
 iên sang Xi  
 r tìm ngày sau.  
 u mật thơ.  
 ở tra minh.  
 ỉnh chết oan.  
 ỳ tráng thương

Trước nơi Nhứt-tảo đốt tàu, Sau nơi Bạch-giá đánh nhau hoản kinh.  
 Thương thay mấy lúc tang tành, Rồi ra Phú-quốc ẵm danh tím tàng.  
 Lắm cơ tắng thế phải hàng, Phép công xữ tại Kiên-giang bấy chầy.  
 Bại thánh nào kẻ dở hay, Đã liều một chết ruỗi may cho rồi.  
 Cũ-dương sóng bể dập dờn, Cảm người nghĩa khí gặp hồi điều linh.  
 Cỗ-công, Cỗ-cúc, xanh quanb, Hòn-trâm giáp giải chỗ ranh Xiêm là.  
 Đặt làm Thương-chánh một tòa, Quan quân dinh dấy cửa nhà phản minh.  
 Ghe buôn đến đó tạm đình, Ghé vào đóng thuế công binh rồi đi.  
 Tàu dò thám đặng vài kỳ, Hãi tăn một chỗ phải thì thanh sung.  
 Hãi-tiên ít ruộng nhiều giồng, Người xài lúa gạo phải dùng các nơi.  
 Non nhơn nước trí thanh tươi, Thơ bài ngâm vịnh thú chơi thanh nhàn.  
 Hải-nam tàu cũng nấn sang, Bán qua mua lại hóa hàng thường xuyên.  
 Trưởng quan qui củ khuôn viên, Chử nhu cũng có trường riêng của mình.

Châu-Độc

Châu-độc phong cảnh thi :

*Vui xem Châu-độc cảnh thêm xinh,  
 Nhớ thuở Thọai-hầu trên Vinh-thanh.  
 Sông-trước sông-sau chia tả hữu,  
 Núi-sam Núi-kết dẫu anh linh.  
 Bạch ngòi giống ả không cùng lợi,  
 Cá mồm lằm tơ đệ nhứt danh.  
 May có Tú-Thường người biết học,  
 Ra công dạy dỗ trẻ mày xanh.*

Châu-độc nguyên trấn Vinh-thanh, Đặt đồn Châu-độc lũy thành vên vang.  
 Sau phân làm tỉnh An-giang, Nay Châu-độc hạt sũa sang chỉnh tề.  
 Trước sông đá cần bực lể, Bỏ-đường cao rộng tư bề quan n;hiêm.  
 Hình như tiền cảnh Lạng yên, Nhơn dân lạc nghiệp lư diềm mật trừ.  
 Sông quanh uốn khúc tợ cù, Châu-thành phố xá giai củ đoan trang.  
 Nhất là ngã lộ Tây-an, Thỉnh ngay rộng lớn lưỡng bên có mương.  
 Lâu nay thiên-hạ kêu thường, Mương sâu mương cạn theo đường phản minh.  
 Thường niên ngư biết mắng đình, Dân mua thủy lợi lợi sanh trăm ngàn.  
 Mười tổng chỉ mười chín lán, Ai ai cũng ở nhứt sáng cao chừn.  
 Bối mùa nước ngập không chừng, Khi to khi nhỏ đây lưng khó dề.

Thy nên sám sảng  
 Tô thay Châu-phú  
 Cầm vì một chỗ tồ  
 Ngai xưa công nân  
 Hưu thờ vịnh v  
 Thiên-hòa một số  
 Hoàng chi Châu-d  
 Công tiền bồi d  
 Tục hay háo chuy  
 Thổ-thần ở rạch  
 Phụ cơ viết chữ  
 Nhà thờ cao lớn  
 Trần-hữu-Huân,  
 Chánh lãnh ngrò  
 Thanh nhân t i p  
 Lâm-phước-Triều  
 Lập thành đại n  
 Tiếng đồn Châu-  
 Lịch thay phong  
 Thọai-hầu tiểc  
 Núi Sam p ia b  
 Ngai xưa bão h  
 Bào kinh Lạc-d  
 Bào kinh Vinh-t  
 Thọai-Sơn thi đ  
 Sông tên bà, n  
 Cách chừng vư  
 Thầy Thông-Car  
 Cang chịu bạc l  
 Suối vàng Bà-T  
 Thương thay ng  
 Sông sao thác  
 Thiện nam tin  
 Tục làm thần ch  
 Một tòa chùa p  
 Roi truyền y b  
 Núi-sam trên n  
 Cây reo tiếng t  
 Nhà lâu rộng r  
 Linh trường ca  
 Bông hoa cây t  
 Tồn hao biết m



Vậy nên sắm sắng nhà bẽ, Trữ đồ buôn bán xuống ghe mua thường.  
Tốt thay Châu-phủ thôn hương, Miếu chùa nhà việc phó trương ki căng.  
Hềm vì một chỗ tồi tàng, Miếu quan Chưởng-lễ bỏ oan bấy chầy.  
Ngài xưa công nặng đức dày, Mở mang bờ cõi đẹp bấy kiến ong.  
Miếu thờ vĩa vền non sông, Cù-lao Ông Chưởng người đồng thấy nghe.  
Biền-hòa một sở chính tề, Bởi vì thiện tính lạc đê háo thi.  
Hưởng chỉ Châu-đốc nhơn nghi, Viên quan hương chức nở gi lấp ngờ.  
Cung tiền bồi đắp tư cơ, Thi phần phước ấy cũng nhờ về sau.  
Tục hay háo chuyện nhương cầu, Thịnh Thần-tiên xuống hỏi áu dữ lành.  
Thồ-thần ở rạch Hộ-thành, Xóm kêu Hàng-xáo hiền linh lên thường.  
Phụ cơ viết chữ chầu chường, Nhiều khi ứng nghiệm tổ tướng không sai.  
Nhà thờ cao lớn rộng dài, Học trường dạy dỗ nuôi tài thiếu niên.  
Trần-hữu-Huân, cũng sĩ hiền, Nguyên xưa làm Huyện ở miền Bạc-liêu.  
Chánh lãnh người thầy chuộng yêu, Gia đình hiếu hữu dạy nhiều môn nhơn.  
Thanh nhân t i phú đởng chơn, Tuy đã tử biệt còn con cảm tình.  
Lâm-phước-Triều, người nước Thanh, Người hay gan ruột kinh dinh cơ đồ.  
Lập thành đại nghiệp qui mô, Tiệm kia tiệm nọ buôn to muôn ngàn.  
Tiếng đồn Châu-đốc thất sang, Kể sao cho hết cả ngàn danh nham.  
Lịch thay phong cảnh núi Sam, Mã quan Tiên-nhật thuở làm làm công.  
Thoại-hầu tiếc rạng non sông, Còn ngôi thạch mộ người đồng gọi lờng.  
Núi Sam p ía bắc dưới chơn, Đấp phong mã lập bốn cặng một nền.  
Ngài xưa bảo hộ Cao-mên, Ghe phen án thủ giữ bền an biên.  
Đào kinh Lạc-dục Long-xuyên, Giáp vô Rạch-giá bia truyền Thoại-sơn.  
Đào kinh Vĩnh-tế lại hơn, Dành chông danh vợ không sơn cả hai.  
Thoại-Sơn thì đặt tên ngài, Bà là tên Tế lâu dài với sông.  
Sông tên bà, núi tên ông, Thoại-Sơn Vĩnh-Tế song song miêng trường.  
Cách chừng vừa một dặm đường, Có am Bà-Thọ lứa hương phụng trì.  
Thầy Thông-Cang, bụng háo thi, Tháp chôn Bà-Thọ tốn khi quá ngàn.  
Cang chịu bạc hơn một ngàn, Còn bao nhiêu nữa phàn chàng cho người.  
Suối vàng Bà-Thọ ngậm cười, Thầy-Cang cũng tiếng rạng ngôi muôn năm.  
Thương thay người rất hảo tâm, Rủi ro nay đã qui âm số trời.  
Sống sao thác vậy nhớ lời, Dem về an táng kể nơi tháp bà.  
Thiện nam tín nữ gần xa, Nội Châu-đốc hạt đều là yêu thương.  
Tạc làm thần chủ tổ tướng, Thờ trong am tự thường thường nghiêm trang.  
Một tòa chùa phật Tây-an, Nhứt-thừa-hòa-thượng thanh nhàn tiên da.  
Roi truyền y bát mấy thu, Nay còn các sãi giữ tu đến rày.  
Núi-sam trên núi cao xây, Tháp dài vọi vọi ngó tày vân tiêu.  
Cây reo tiếng tự tiêu tiêu, Sương mới mát mẻ gió chiều lai rai.  
Nhà lâu rộng rãi an bài, Mỗi phòng đều có cầm lai vàng ngời.  
Linh thường canh gác lau chùi, Các loài tháp vật một ngôi sắng sắng.  
Bông hoa cây trái tứ bán, Đường quanh theo núi đi cặng thung dung.  
Tốn hao biết mấy nhơn công, Chỉ nhương phong cảnh chỗ Bồng-lai tiên.

Quan gia luôi tới liền liền, Núi Sam danh tiếng cũng miền thanh bai.  
Trà-sư cho đến núi Giải, Dân cư rầy ruộng lúa khoai dầy đường.  
Đốc-công tạo lập sở vườn, Thanh hoa dầy vật coi thường vãn vang.  
Cất bèn một cái nhà bán, Đề khi ăn uống nghĩ an luận bằng.  
Sau lập chợ phố hai hàng, Người đều kêu chợ Nhà-bán thánh danh.  
Vui xem Núi-kết cảnh xinh, La-kê Đốc-học lập thành vườn to.  
Bấy lâu gầy dựng qui mô, Nay đã cây trái trời cho hưởng nhờ.  
Cư dân trú mật cõi bờ, Ruộng vườn rầy bãi tư cơ trăm ngàn.  
Cây dương trồng thẳng một hàng, Tại chùa Bồng-thị cảnh càng lịch thanh.  
Chùa coi tinh khiết hữu tình, Mà đồ vật dụng sắm sanh quá kỹ.  
Ghế giường chén đĩa thiếu chi, Mùng mền chiếu gối biết thì bao nhiêu.  
Đêm khuya cúng cấp quanh hiêu, Chùa không thờ phật bàn nhiều nghinh ngang.  
Thị là bốn chắc nam trang, Mà bề cũ chí giả trang nữ hình.  
Tu hành bày sự trở trình, Gạt người lấy của kinh dinh cho mình.  
Núi Đái-tốn, chỗ anh linh, Mèn kêu Xoài-tốn âm thanh cũng gần.  
Nghề hay đồ gốm hỏa phần, Cà ràng trách trả người mần thường xuyên.  
Bắp khoai mía đậu khắp miền, Phố phường nhà cửa xóm riêng nghiêm trang.  
Học trường điển xá của quan, Miếu chùa tu chính lớp lang phải bề.  
Tuy là một chỗ xứ quê, Trên bờ dưới nước phủ phê bĩ bàn.  
Nguyên xưa đất lắm hoan nhân, Mấy ông lớp trước mở mang rạch cồn.  
Sở tại là Hưng-nhượng thôn, Thành-hoàng miếu võ nghiêm tôn một tòa.  
Thuở chưa thiết lập quan nha, Ông Tri-huyện ở võ ca đình trấn.  
Vỏ-văn-Vạng, tánh mẫn cần, Việc quan khuya sớm dần dần ra công.  
Đào kinh tên Bọt-cơ-giòng, Thấy dân nghèo khổ lấy lòng thương dân.  
Chạy tờ xin tể thi ân, Quan trên cho bạc tạo tân Huyệa đường.  
Lại xin lập điển báo trường, Sửa sang phong cảnh dạy hương chức làng.  
Thất sơn hòn dọc hòn ngang, Nói sao cho xiết cả ngàn phong cương.  
Sa nhọn trầm tốc giáng hương, Thờ nghi dục liệu thường thường có sanh.  
Bông mai vàng trắng tươi xinh, Đến mùa bẻ xuống bán nhành chơi xuân.  
Cát với đá, vật trong rừng, Dân nhờ huê lợi chuyển luân xây dựng.  
Vôi thì tại xứ Càng-long, Núi-sam đá tốt cát ròng trắng tinh.  
Mấy củ lao ở xanh quanh, Lao-ba thứ nhứt dậu xanh dầu chàm.  
Bắp dưa khoai mía siêng làm, Dân cư hai phía Bắc Nam mật trú.  
Đẹp thay địa cảnh Tân-châu, Kiểm-lâm ở đó coi thâu thuế bề.  
Các bẻ cây gỗ kiến tre, Nơi trên sông lớn thả về ghé ngang.  
Kiểm-lâm xem xét kĩ càng, Nạp dâng bạc thuế rõ ràng rồi đi.  
Dinh quan Đốc-phủ oai nghi, Phần ngài cai trị vậy thì xả dân.  
Nguyễn-trung-Thu, nét thận cần, Sửa nên phong tục mỹ thuần khá khen.  
Kê mé sông chợ đông ken, Bán buôn đông đảo tối đèn sáng giăng.  
Bờ kinh nhà cửa lảng xằng, Xóm nhà đông làm gọi rằng Châu-giang.  
Gốc xưa Ai-cập đem sang, Lớp nào không biết ở an đến rầy.  
Ngày nay sanh đẻ đông dầy, Nam phụ lão ấu cả bầy cả phe.

bay buồn bán  
trên sông lớn  
đồ gốm nhiều th  
ghé đem đôi lư  
nghiem ruy  
cần kiem l  
cũng như đạo C  
bữa nghĩ, ch  
Chua không thờ ph  
đầu sạch sẽ k  
hoc kinh Ai-c  
năm chừn  
không ăn nhin  
Shin trong m  
Tân Ma-cáp-M  
Người sanh tại  
Phép đạo r  
Tây nam các  
Tuổi kia đội  
Bua ghe có  
Giảng ông  
Châu-giang t  
Chùa sông c  
Chừn nào c  
Tánh không  
Lâm ăn ư  
Vũng-bình-th  
Thờ ng  
Chà Ca-c  
Lao-làng-d  
Thiệt th  
Cái-vi  
Dưới trên  
Có người  
Mấy chục  
Lao-tây  
Bông hoa  
Mả-tr  
Thường  
Đào nh  
Vàm-nao  
Cao-hoàng

Nghề hay buôn bán dưới bè, Chở chuyên cây váng xuống ghe bộn bán.  
Thuốc trên sông lớn Nam-vang, Mua về bán khắp lưỡng giang hậu tiền.  
Bán đồ gốm nhiều thường niên, Rạch-ngòi ruộng rẫy tách siêng làm hoái.  
Đi ghe đem dổi lưới chài, Kiếm tôm kiếm cá hôm mai đở tiền.  
Nhập nghiêm rượu thịt cũ kiêng, Trà ngon bánh tốt sấm liền để ăn.  
Giữ bè cần kiệm làm cần. Bảy ngày một bữa lệ hằng nghỉ ngơi.  
Coi cũng như đạo Chúa Trời, Đến ngày lễ bái vui chơi thanh nhàn.  
Lệ bữa nghỉ, chà Châu-giang, Đọc kinh đánh trống vái vang tại chùa.  
Chùa không thờ phật thờ vua, Tư bề trống trải như chùa bỏ hoan.  
Đâu đâu sạch sẽ kĩ càng, Nhắm mặt trời lạy lại càng thành tâm.  
Đọc kinh Ai-cập t. i. o. h. âm, Cứ ngày ba buổi lăm dăm lạy trời.  
Mỗi năm chừng đến tháng mười, Lệ bày đoàn thực phép thờ quá gay.  
Không ăn nhịn đói cả ngày, Nửa đêm tỉnh tịnh dọn rày ra ăn.  
Nhịn trong một tháng thẳng bản, Góc xưa Hồi-giáo lưu cẳng tới rày.  
Tên Ma-cáp-Mặt cũng hay, Tồ-sư Hồi-giáo làm thầy khởi ra.  
Người sanh tại xứ Mạch-gia, Làm nên sách dạy gọi là Khả-lang.  
Phép đạo rằng Y-tư-lang, Lưu truyền đồ đệ muôn ngàn thanh đồng.  
Tây nam các nước phục tùng, Miếu thờ Cáp-mặt tôn sùng vạn niên.  
Touở kia đội ngũ binh biên, Kêu quân chiến thẳng trận liền lập công.  
Đua ghe có liếng Nam-trung, Nhẹ nhàng mạnh lẹ ruổi dung hững tiền.  
Cảm thương ông Hiệp-quản-Tuyên, Người đều khen ngợi sanh tiền trung cương.  
Châu-giang tục cất nhà sàng, Mái xuôi nóc dọc vền vang ra vào.  
Chừa song cửa nhỏ trên cao, Thường khi đóng lại khích khao không dùng.  
Chừng nào cửa ấy mở thông, Trong nhà con gái đã chông an nơi.  
Tánh không lảng phí ăn chơi, Gái trai cần mẫn lễ trời tự nhiên.  
Làm ăn ưa ở giang biên, Dễ bề xây dựng chỗ chuyên gần nhà.  
Vũng-bình-thiên phía trên xa, Ca-cô-ki cũng xóm Chà ở đồng.  
Thổ nghi phong tục đượ đồng, Coi ra đại khái như dòng Châu-giang.  
Chà Ca-cô lắm thói gian, Năng đi giả mạo xưng quan xưng thầy.  
Lao-táng-dù đẹp lắm thay, Tiếng lượ Bà-Tứ lâu nay danh đồn.  
Thiệt thả dân ở hương thôn, Nghề trồng dưa đậu đầy cồn lịch thanh.  
Cái-vùng tở sáng rất xinh, Xứ làm tơ lụa có danh Nam-kỳ.  
Đuối trên rẫy ruộng thiếu chi, Miếu chùa tế tự lễ nghi tỏ tường.  
Có người dự trúng khoa trường, Làm thầy nho học Tú-Thường là tên.  
Mấy chục năm nay rất bền, Học trò các xứ xuống lên ra vào.  
Lao-tây một chỗ cù-lao, Nhà thờ Thiên-chúa xây cao hai tầng.  
Bông hoa cây trái dưa mưng, Tư bề ruộng khẩn kính rưng mới khai.  
Mã-trường rạch dọc mà dài, Tục kêu Ruột-ngựa còn hoài hiệu danh.  
Thường niên thủy lợi bầu thành, Mua đi bán lại dinh sanh đủ dùng.  
Dàn nhờ lúa gạo thêm song, Lại thêm đồ rẫy trồng cùng hương thôn.  
Vàm-nao Giao-lũa các cồn, Tục dân cư xứ lưu tồn cổ phong.  
Cao-hoàng thuở trước tìm long, Tây-sơn tục đảng điệp trùng xâm lãng.

Ngang qua theo mé Ba-răng, Rạch ngòi thủy lợi giăng giăng cả đồng.  
 Mặt-dòn thượng hạ song song, Diện-bầu thượng hạ chữ trong bộ lằng.  
 Tục kêu hai xứ rõ ràng, Sở trên sở dưới muôn ngàn dân đông.  
 Biết bao nhiêu giống cá đồng, Phái-viên các cậu mua trùm trên quan.  
 Rồi thì bán lại cho làng, Mấy người cầm rạch chứa chang bạc tiền.  
 Trà-đư Hùng-ngự các miền, Vói hai sở ấy đất liền ở trong.  
 Sông dài nước cỏ mình mòng, Cá sanh trảng nhẩy ruỗi dong rạch nõ.  
 Lóc rô trên kết sặc vồ, Các loài cá ấy Biển-hồ khác xa.  
 Biển-hồ thì tiếng cá tra, Châu-đốc vồ đèm vói là trên-răng.  
 Điểm dăng cò bạc lằng xằng, Thú vui dĩ thả ở giăng xóm làng.  
 Thầy làm thuốc dạo cũng nhàn, Đậu ghe theo chỗ tẻ hoàn đơn cao.  
 Tối thì mòng muối ào ào, Ở đầu quen đó biết sao mà từ.  
 Châu-đốc lúa gạo không dư, Nhờ sơn thủy lợi lợi cử vạn thiên.  
 Sông Vĩnh-tế, vào Tịnh-biên, Dân cư theo xóm địa liên Giang-thành.  
 Giang-thành có miếu anh linh, Thờ ba ông lớn sự kinh lâu đời.  
 Xứ coi quê kịch một nơi, Mà bề tế tự cúng mời đủ nghi.  
 Khá khea hương chức nhơn nghi, Ngọn rau tất đất lắm khi kính thành.  
 Nam-kỳ biết mấy rạch kinh, Một kinh Vĩnh-tế có danh rộng dài.  
 Hón Mèn xen ở trong ngoài, Kheo khu sơn cước một vài chỗ xinh.  
 Xiếc bao bờ bụi linh tinh, Vào tới Giang-thành có ngã chia hai.  
 Tả biên ngó thấy Pháo-đài, Bên kia phá biển mé ngoài Hà-tiên.  
 Hữu biên Sóc-mẹt tới miền, Giáp lên Mèn cảnh đất liền mình mình.  
 Dầu chai tiếng xứ Linh-quỳnh, So bề đuộm tốt Tây-ninh hơn nhiều.  
 Trời sanh phong thổ mỹ miều, Nước non lợi lộc biết nhiều bạc vàng.  
 Bởi vì tiền hậu nhị giang, Đuôi cù lao Kết rõ ràng phân hai.  
 Sông sau một ngọn lớn dài, Bên kia Châu-đốc xuống hoài vui vui.  
 Chảy về Ba-thắc các nơi, Chảy luôn ra biển sa khơi vô chừng.  
 Sông trước phía bên Cái-vừng, Tàu Nam-vang tới thì ngừng Tân-châu.  
 Chảy về Sa-đéc Cái-tàu, Vĩnh-long xuống Mỹ có cầu nghiêm trang.  
 Chảy ra cửa-tiểu một đàng, Hai bên các rạch trăm ngàn linh tinh.

Sa-Đéc

Sa-đéc phong cảnh thi:

*Có danh đời cựu phủ Tân-thành,  
 Sa-đéc vui nay cảnh thích tình.  
 Đền Vĩnh-phước ngời hình nguyệt chói,  
 Côn Tân-qui nổi dạng cù doanh.*

Nhà d  
Chùa  
Vườn  
Nhả

Sa-đéc nguyên phủ  
 Thủ đời mấy độ b  
 Phủ cũ bồi đườn  
 Trường nam trườ  
 Cầu đường bốn ph  
 Vĩnh-phước Tân-p  
 Tối thì đèn đỏ ch  
 Lăng Tân-dương  
 Bờ trên kể lớn p  
 Hào tám xướng t  
 Hả liềm cang, lại  
 Con trai lớn, làm  
 Hai bên bàn cậ  
 Đền Vĩnh-phước  
 Cái-tàu-hạ, vói T  
 Đẹp thay các cẩ  
 Thiên-chúa lâu c  
 Mỗi tuần kinh sá  
 Chùa ông Xả-Vật  
 Sơn Huỳnh-chơn-  
 Khôn lành chữ n  
 Lăng Phú-hựu B  
 Tánh hay tế biể  
 Thương đường cao  
 Cửa nhà bên vữ  
 Người anh rề lãn  
 Vợ chồng hòa th  
 Giữ gìn lương th  
 Chấn-thành buồn  
 Ôhe đồ các chợ c  
 Tiền cau vườn tu  
 Kéo dạn phộng.  
 Nhà dân ở, ít ch  
 Lầu quan Chánh-  
 Cựu Đốc-phủ Trầ  
 Nay đã hư-tri là

Nhà dân phố chợ nhiều nơi lịch,  
Chùa Phật đình thần lắm chỗ xinh.  
Vườn ruộng âm no phong tục tốt,  
Nhớ Cao-hoàng-dê thuở trấn bình.

Sa-déc nguyên phủ Tân-thành, Thuộc An-giang tỉnh đất bình trung châu.  
Đồi dơi mấy độ bề dài, Nước nhà sắp đặt lớp sau chính tể.  
Đuôi cồn bồi dưỡng sa nê, Bờ đường thiết lập tư bề vãn vang.  
Trường nam trường nữ của quan, Ổn trên dạy dỗ lớp lang khéo dùng,  
Cầu đường bốn phía rộng thông, Phố phường đông đảo bên sông phía tiền.  
Vĩnh-phước Tân-phú liền liền, Trên nhà cửa chặc dưới thuyền ghe đông.  
Tối thì đèn đỏ chói sông, Ngày thì buồn bán thanh sung lạc tình.  
Làng Tân-dương cảnh thần đình, Nhơn cơ nghĩa chí thái bình oai nghi.  
Bờ trên kẻ lớn phải nghi, Là ông Cai-tổng người thì tên Cang.  
Hảo tâm xướng tử khải đoan, Nội làng từng phục sửa an cảnh thần.  
Đã liêm cáng, lại thận cần, Phải trang tuổi tát tu thân vẹn toàn.  
Con trai lớn, làm việc làng, Người con trai thứ chức sang cầm đờng.  
Hai bên bàn cận thôn hương, Phong thuần tục mỹ thủ thường chẳng sai.  
Đình Vĩnh-phước, bực thứ hai, Vói đình Tân-phú lâu dài vĩnh vi.  
Cái-tàu-hạ, vói Tân-qui, Tân-hưng ba cảnh đều thì hạng ba.  
Đẹp thay các cảnh chùa ta, Mấy ông thầy sãi trẻ già rau tương.  
Thiên-chúa lâu cát một phương, Cát ở gần đờng dưới rạch Cần-thơ.  
Mỗi tuần kinh sách phụng thờ, Người trong bốn đạo tư cơ lâu dài.  
Chúa ông Xá-Vật lưu lại, Nguyên xưa ông ấy sáng khai đến chừ.  
Sau Huỳnh-chơn-Giác pháp sư, Học thông nho thích ẩn cư trụ trì.  
Khôn lanh chữ nghĩa ai bì, Tuổi hơn sáu chục hồn qui âm-cung.  
Làng Phú-hựu Bang-biến Long, Gia tư hào hộ vẹn xong nhơn nghi.  
Tánh hay tế hiêm phò nguy, Ruột gan trải dài lắm khi giúp người.  
Thung đờng cao hướng tuổi trời, Miếng ngon vật lạ thanh thời phụng thờ.  
Cửa nhà bền vững tư cơ, Ruộng vườn sự nghiệp bầy giờ dinh dư.  
Người anh rề làm Hương-sư, Tên là Công-Trứ gia cư phú hào.  
Vợ chồng hòa thuận ra-vào, Nghĩa phương giáo tử thiệu giao hữu bàng.  
Giữ gìn lương thiện làm căn, Vẹn tròn ngay thảo lòng hằng thủ chung.  
Châu-thành buồn bán thanh sung, Tàu đồ hai chiếc người đồng đi thường.  
Ghe dò các chợ các phương, Rước đưa đưa rước chực đờng xanh quanh.  
Trầu cau vườn tược tươi xinh, Cá hồ gà cựa có danh Nam-kỳ.  
Kẹo đậu phộng, chẳng thiếu chi, Kẹo nơi Sa-déc bán thì tiền muôn.  
Nhà dân ở, ít chỗ buồn, Trong vườn ngoài ruộng luôn luôn có nhà.  
Lầu quan Chánh-bổ một tòa, Mấy ông liêu thuộc xem đà phải quan.  
Cự Đốc-phủ Trần-dức-Tràng, Hiền lành nhơn hậu vẹn toàn thân danh.  
Nay đà hưu-trí lão thành, Hội-dồng nghị-viện phạn đàn đờng yên.

chối,

Độc-phủ-sứ Lê-quang-Hiền, Nguyên xưa quê quán ở miền Bến-tre.  
 Tánh ngài không siêng không khoe, Mấy năm giúp nước đồn nghe trong ngoài.  
 Tan bồng phỉ lấy chí trai, Khi ra Bắc cảnh cầm đai lưu thịnh.  
 Đến khi Nam địa qui trình, Các quan liền đổi lạng mình nhiều lời.  
 Tân-thành đề lệ thảnh thơi, Hai mươi năm ngời một nơi cam đường.  
 Hàn-lâm kiêm-khánh chiêu chương, Bửu-tĩnh thưng thọ hiền dương huân thân.  
 Trước sau vẹn giữ thanh cần, Tiếng thơm bay khắp từ gần đến xa.  
 Con trai qua nước Phan-sa, Học làm thầy thuốc đã đà nên danh.  
 Ngươi là tên gọi Quang-Trình, Y thơ các sách giảng m nh nhiệm màu.  
 Từ tôn thiệu nghiệp cơ cầu, Rạng ngời phước đức lâu lâu trắng thu.

督撫自此所歸時各官題贈甚多姑錄其二以誌其事  
 隨世就功名必聞必達 接人以忠恕誰毀誰譽

右叚同知府頌壽昌縣進士吳春定 敬書

鏡髮雙懸千里粉榆榮畫錦  
 琴声遠譽一方苗黍望春膏

經畧衙司屬 全敬贈

幼而學也壯而行  
 驥步名馳雙鳳閣  
 萼花爛熳同生色  
 永會且期相遠見

右詩河內督理城舖司屬

全敬贈

遭際奇緣艷品評  
 牛刀政試一龍城  
 州里操持別有聲  
 高堂喜氣溢門庭

四海故  
 天 thông Nương  
 Trung dung khi rư  
 ủa qui sung thanh  
 lam an nổi tiếng và  
 ủa ro mạng vận  
 ủa trên sông cái và  
 ủa vì dọt nước hã  
 ủa luân một khác  
 ủa nhờ ân hậu qu  
 ủa thành xử tốt ru  
 ủa lao đất rộng thi  
 ủa Luân chữ dật l  
 ủa câu hát hầy đ  
 ủa sông nước xo  
 ủa là sông né phi  
 ủa Đát-sét, bờ  
 ủa viên cãng bờ  
 ủa bên Long-àn  
 ủa thi kế cậ  
 ủa qua Thập-th  
 ủa lãnh xứ què  
 ủa kia gầy đư  
 ủa tráo Phủ-Đin  
 ủa đầu không  
 ủa Quân-bộ-đạo, Ph  
 ủa Trung tu niếu v  
 ủa Nổi lạng cầu lộ l  
 ủa bình thân chùa  
 ủa Nghĩa binh qui t  
 ủa ủa nhờ Nhà-nướ  
 ủa ủa lán về chốn Đ  
 ủa Hóa-an, Tân-thu  
 ủa Lăng Hóa-an tục  
 ủa Học hành còn hã  
 ủa Văn Cái-nửa, V  
 ủa Vực chông nhơn đ  
 ủa Các ngôi chùa m  
 ủa Sinh ra nam nữ t  
 ủa La thay sự tích  
 ủa Tuổi vira mười s  
 ủa Linh hồn trình n  
 ủa Ghe phen hiện hi

四渴故屯遺歌

Thầy thông Nương biết chữ nhu, Yên hà vui thú một câu thanh nhàn.  
 Thung dung khi rượu khi đàn, Trời cho phần phước giàu sang về giá.  
 Tàn-qui sung thịnh cửa nhà, Có Hồ-vân-Lãm phải là tên dấn.  
 Làm ăn nổi tiếng vang rào, Ruột gan trải dải mấy lần kinh dấn.  
 Ruồi ro mạng vận chưa thành, Khiến ra chung cuộc thất danh hung hào.  
 Mẻ trên sông cái vận đảo, Chỗ Cái-bè cạnh lở vào đả lâu.  
 Bể vì dọt nước hãm sâu, Sóng to gió lớn nghịch nhau phá hoái.  
 Lở luôn một khúc quá dài, Quan-lớn Sen trước, mả ngái đời xa.  
 Đội nhờ ân hậu quốc gia, Giúp tiền cho phép sửa đả chiêu chương.  
 Tàn-thành xứ tốt ruộng vườn, Thanh hoa đảng vật thương thường đẹp xinh.  
 Cù-lao đất rộng thình thình, Chỗ sông nước xoáy tác quanh chảy đôn.  
 Hồi-Luân chữ đặt lưu tồn, Cao-hoàng thuở trước ngự đôn đóng binh.  
 Còn câu hát hãy đành rành, Nói luôn cho biết dân tình không ngu.  
 Qua sông nước xoáy ngúi ngúi, Nhớ Cao-hoàng trước chúa tôi một lòng.  
 Đó là sông mé phía trong, Mé ngoài tục ngữ gọi sông Mương-đào.  
 Sông Đất-sét, bờ quá cao, Lên Cái-tàu-thượng giáp vào Long-xuyên.  
 Điền viên cặng bôn bạc tiền, Rẫy trồng bông trái khắp miền dưới trên.  
 Phía bên Long-ân đi lên, Thấu nơi Cao-lãnh là bết đất liền.  
 Trước thì kể cận giang biên, Sau thì kinh rạch liên liên vạn trùng.  
 Giáp qua Thập-tháp cả đồng, Lợi nhờ lúa cá dễ dùng dinh sanh.  
 Cao-lãnh xứ què mà danh, Miếu thờ Khổng-tử đại thành tiên sư.  
 Tuổi kia gầy dựng thảo lư, Chỗ còn hẹp nhỏ chưa dư bạc tiền.  
 Cự trào Phủ-Bình lạc huyền, Người trong thình khí của riêng hội tề.  
 Buổi đầu không mấy phủ phê, Song le tế tự giữ bề khiếm tề.  
 Quán-bộ-đạo, Phạm-vân-Khanh, Vui lòng lương thiện của mình cúng thêm.  
 Trùng tu miếu võ trang nghiêm, Sĩ phu có chỗ ngưỡng chim thánh hiền.  
 Nội làng cầu lộ lưỡng biên, Ông Khanh bồi đắp nhọc siêng tấm lòng.  
 Đình thần chùa phật chùa ông, Thấy đều sửa lại ngoài trong rạng ngời.  
 Nghĩa binh qui tụ Tháp-mười, Ông Khanh thuở ấy giúp người dựng an.  
 Ôn nhờ Nhà-nước hậu ban, Cho binh cho súng bảo toàn tước lương.  
 Đả lâu về chốn Diêm-đường, Dấu roi tiếng tốt hiền dương phận giá.  
 Hòa-an, Tàn-thuận, Mỹ-trà, Hai bên làng xã đều là mang ơn.  
 Làng Hòa-an tục lịch hơn, Quan viên chức sắc nghĩa hơn ở đời.  
 Học hành còn hầy nhiều người, Thơ bài dòn dịch ăn chơi tiếng đồn.  
 Vâm Cái-nửa, Vĩnh-thời thôn, Có ông Cả-Thiện lưu tồn thịnh danh.  
 Vợ chồng hơn đức hiền lành, Giúp người nghèo khó xanh quanh xóm làng.  
 Các ngôi chùa miếu sửa an, Dạy con lễ nghĩa lưu phan gia đình.  
 Sanh ra nam nữ trưởng thành, Chia cho phần thực dân rành khuôn viên.  
 Lạ thay sự tích cô Hiền, Con ông Cả-Cần ở miền Nha-mản.  
 Tuổi vừa mười sáu đương xuân, Chèo ghe rước mẹ ruồi thàn bị chim.  
 Linh hồn trình nữ lạng yêm, Thương cha mẹ yếu với em đại khờ.  
 Ghe phen hiển hiện sờ sờ, Giúp trong gia đạo tư cơ vững bền.

督撫自此折歸時各官題贈甚多姑錄其二以誌其事  
 隨世就功名必聞必達  
 接人以忠恕誰毀誰譽  
 右聯同知府頌壽昌縣進士吳春定  
 敬書

Thường khi Châu-dốc đi lên, Thuở ông Hữu-Dực trấn bên An, Hà.  
 Khi thời đạo xuống đường xa, Vách thành cửa hữu cây đa Long-hồ.  
 Khi thời hiện xuống Mỹ-tho, Khi qua Chợ-lớn ra vô Chúa-bà.  
 Tới đầu hay cứu người ta, Thai sanh sáng nạn nhiều nhà mang ơn.  
 Rõ ràng chuyện thật nguồn cơn, Cũng là tú khí dinh huân không phai.  
 Diễn ca một cuốn an bài, hai mươi hai hạt trong ngoài kể ra.  
 Vũng-tàu Bà-rija Biên-hóa, Qua Thủ-đầu-một lại là Tây-ninh.  
 Sài-gòn Gia-định thịnh thịnh, Chợ-lớn Châu-thành biết mấy thanh quan.  
 Hòa-xa kinh quá Tân-an, Đất liền giáp với các làng Gò-công.  
 Bến-tre với Mỹ dân đông, Hai bên phong cảnh thanh sung đẹp tình.  
 Vĩnh-long qua thâu Trà-vinh, Sốc-trăng rồi lại kể thành Bạc-liêu.  
 Cần-thơ thổ địa phi nhiều, Trời cho thâu hoạch lúa nhiều vạn thiên.  
 Long-xuyên Rạc-giá Hà-tiên, Giáp ra Châu-dốc xuống liền Tân-thành.  
 Tục kèn Sa-déc thành danh, Bồn cồng vườn ruộng tươi xinh đầy đường.  
 Trời đã sắp định phong cương, Bởi người ăn ở sữ dưng mới mầu.  
 In ra hai cuốn trước sau, Văn dài ước bảy ngàn câu dành rành.  
 Nay đã hai cuốn ấn hành, Xiết bao cảnh vật linh tinh xa gần.  
 Kể sơ chánh ngạch bộ dân, Sáu mươi dư vạn ăn miễn các nơi.  
 Nam phụ lão ấu bộ đời, Chừng hơn ba triệu ơn trời hóa sanh.  
 Trải xem đại khái dân Thanh, Hơn mười ba vạn dinh sanh mẫu cần.  
 Ngày nay chánh trị đời tân, Tục còn nước cựu hơn dân lạc nhàn.  
 Thổ nghi phong cảnh cả ngàn, Nói sao cho hết mọi làng mọi nơi.  
 Làm ăn thông thả nghĩ ngơi, Khi lo một nhọc khi chơi bĩ hàn.  
 Càng ngày đồng đảo lịch sang, Cội nền bão hộ thanh an cửa trường.  
 Quốc âm cứ thiết điền trường, Dở hay thêm bớt kính nướng đạt nhơn.

### CHUNG

*Đầu bài nữ thần ngọc anh vinh quốc âm.  
 Lúc ấy Đức Thánh Thái Đế ngự  
 nam-hi non ấy khôn có lạc vinh-hương.*

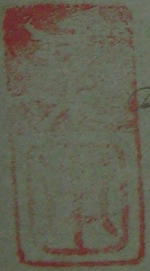


*Ngân năm gặp gỡ hội mình lương  
 Thiên hạ ngày rày mới mở mang.  
 Bất đát ngân râu nơi đầu cũ  
 Đại cơm bầu nước chực dâng đường.  
 Vui lòng Thánh Đế nơi xe ngựa  
 Đốt sa thối dân chời lứa thanh  
 Đốc một anh hùng lau chổi lo  
 Tang thủa mấy cắt nghĩ mà thương.*

Những

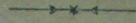
Tả nghi rằng : N  
 Cũng vẫn chươn  
 Vật để lại ngàn tr  
 Sảng có người tr  
 Chẳng thiếu nơi  
 Những đều ly m  
 Các tích khôi hà  
 Kia như Khổng-g  
 Công trước tác  
 Lịch đại công kh  
 Bá hiệp vạn liên  
 Văn biết miệng  
 Mừng ngày nay  
 Bá xem cùng k  
 Thiệt là văn lý  
 như sử ký.  
 Thiên-hạ đủ đều  
 Lộn châu mắt c

Diễn ca mấy lư  
 Lượn lật tích  
 Câu dài câu vắn  
 Sinh kiếp Mã-T





## Những mây bài của anh em tặng đều biên ra sau này :



### Tựa rằng :

Tôi nghĩ rằng : Người sanh trong ngàn trăm năm nhân trước,  
 Cũng vẫn chương mà hằng đặn đầu đuôi.  
 Vật để lại ngàn trăm năm về sau, Phải nghiệm suy mới tìm ra cội rễ.  
 Sảng có người trí tuệ, Biết mấy chỗ hào hoa.  
 Chẳng thiếu nơi thắng cảnh sơn hà, Song nhiều bực thời nho chí khí.  
 Những đều ly mị, Đã sử còn chép đề coi chơi.  
 Các tích khôi hài, Văn nhơn cũng sắp nên câu đặc.  
 Kia như Khổng-an-Quốc, Nọ là Tư-mả-Thiên.  
 Công trước tác đa niên, Sách lưu truyền hậu thế.  
 Lịch đại công khanh vương đế, Cổ kim nhơn vật phong lưu.  
 Đã hiệp vận liên nhau, Lại phân chương có lớp.  
 Vẫn biết miệng ngang khó lấp, Nhưng mà đường thẳng dễ đi.  
 Mừng ngày nay kỷ ngộ cố tri, Xảy thấy quyền Nam-kỷ phong tục.  
 Đã xem cùng khoản khúc, Lại đọc hết thỉ chung.  
 Thiệt là văn lý mạch lạc thấy quang thông, Khen bẩy điển ca tình tường.  
 như sử ký.  
 Thiên-hạ đủ đều tự sự, Thơ trung thêm rạng nho phong.  
 Lộn châu mắt cá có đôi trông, Mượn bút lông mèo làm một tự.

My-tho, làng Hòa-khánh.

Dật sĩ Nguyễn-ngọc-Huỳnh kính tự.



### Thơ bác cú đi hạ



Diễn ca mấy lúc nhọc công dòm, Một cuộc ra tài tiếng nức ơm.  
 Lượm lật tích xưa churn rêu rêu, Kể bày chuyện cũ mắt lom lom.  
 Câu dài câu vắn hàng đen hắc, Khuyên đọc khuyên ngang nét đỏ lom.  
 Sánh kiếp Mã-Thiên ghi chép sử, Nam-kỷ nhơn vật trước sau gom.

Cái-bè, Tổng-đốc: Trần-bá-Thọ kính tặng.

Độc trần bên An, Ra  
 hữu cây da Long  
 ra vô Chùa-hà.  
 nhiều nhà mang  
 i Đình huân không  
 g ngoài kê ra.  
 là Tây-ninh.  
 nh biết mấy thanh  
 làng Gò-công.  
 hạnh sung đẹp tinh  
 ẽ thành Bạc-liên.  
 lúa nhiều vạng th  
 xuống liền Tân-th  
 ng tươi xinh đ  
 sửa dương mới m  
 câu dành rành.  
 tinh xa gần.  
 n mần các nơi.  
 trời hóa sanh.  
 đĩa sanh mần c  
 n dân lạc nhàn.  
 làng mọi nơi.  
 chơi bĩ bản.  
 h an cũ trường  
 nh n'ường đặt nh

vinh quoc an  
 thai di ngoc  
 in co lai vinh

lieng  
 an  
 Diang  
 ngoc  
 ca thang  
 ay ho  
 ai thuong

Chừa học lâu nay tuổi ướm già, Vưng làm sáu tỉnh sách nôm ta.  
Đã trang phong tục riêng từ hạt, Lại sắp danh gia đủ mọi nhà.  
Lượm lặt gương xưa trưng dặng rõ, Góp thâu chuyện mới nói cho ra.  
Muộn nhờ văn vận khuê tinh ứng, In đề ngân thu một bống ca.

Long-xuyên, Tri-phủ: Nguyễn-hà-Thanh kính tặng.

Sáu tỉnh nghe ra vịnh đã cùng, Từ đây thêm rặng vẻ non sông.  
Xuống tay khó tặng thơ Hoàng-phủ, Trước mắt từng xem phú Thái-xung.  
Không mực khá thoa rồng đỏ mũi, Có sơn khôn tĩa quạ đen lông.  
Xưa nay có xạ thời thơm dặng, Lựa phải cầu ai dậy gió đông.

Bà-ri-a, Tri-phủ: Nguyễn-hữu-Đức kính tặng.

Miệng thêu lòng gắn phẩm xuê xang, Phong tục Nam-kỳ điển vẻ vang.  
Nửa vách giang sang lỏa đuốt ngọc, Sáu thành cảnh vật chói lời vàng.  
Châu cơ trong cuộc rành rạch cũi, Tinh đấu bên hông sấp sấp hàng.  
Vạch núi thắm khen thần cự tỷ, So tài thước ngọc đã nên trang.

Bồn-quốc, Giáo-thọ: Trịnh-hoài-Nghĩa kính tặng.

Sự tích Nam-kỳ kể vang thiên, Diên ra phong tục rất nên siêng.  
Văn trời chi kém vàng cao giá, Vận thuộc đường như chuỗi xoắn liền.  
Non nước ngàn trùng thâu dưới bút, Cỏi bờ muôn dặm tóm trong nghiêng.  
Dở hay còn có người trên luận, Học lực thế này chắc gặp duyên.

Mỹ-tho, làng Dưỡng-diêm: Trần-anh-Các kính tặng.

Đã từng lưu lạt bước quen chơi, Thủ vị giang hồ trải mọi nơi.  
Chỉ vẻ non tinh trong sáu tỉnh, Hỏi hang phong tục chuyện đương đời.  
Đĩa nghiêng mãi đủ màu non nước, Ngòi bút thêu nên cuộc đất trời.  
Đền sách mười năm công chẳng phụ, Ngân thu danh giá tiếng thơm rơi.

Mỹ-tho, làng Vĩnh-kim-đòng: Đặng-hữu-Thường kính tặng.

Dinh hườn đứng giữa một anh ta, Ngắm vịnh Nam-châu tiếng ngợi đã.  
Tích trước ngàn năm lòng chứa gấm, Cảnh trong sáu tỉnh miệng thêu hoa.  
Lên đây họ Mã kiên tay thợ, Xuống bút thầy Ban chạy mặt già.  
Cái nợ thơ đáng rày phải hẹn, Trời xanh đâu có phụ con nhà.

Nghệ-an, Du-sĩ: Hồ-xuân-Lang kính tặng.

Cùng cho rằng trí bay bày đặt, Lục tỉnh chuyện xưa đi lượm lặt.  
Tục ngữ quen dùng đọc dễ nghe, Quác-âm khéo lựa coi không mất.  
Ngồi không nói pháo gầm nhiều tay, Ra sức nung xe xem ít mặt.  
Đồng đạo thương nhau mới phải là, Dở hay xin chớ tiếng khoan nhắc.

Saigon: Phụng-hoàn-Sang kính tặng.



Địa dư khúc diễn vận du dương, Nhơn vật Nam-châu thấy chán chương.  
Sáu tám giọng ca thi thề cách, Trăm ngàn câu vịnh điệu từ chương.  
Thanh tân tuấn đạt bì ông Lý, Cầm tú anh ba sánh họ Vương.  
Dâu biên trái bao đời đổi cuộc. Hãy còn đồ sộ việc phong-cương.

Gò-công, đặt-sĩ: Lê-quốc-Tá kính tặng.



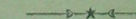
Đất thi tục người thi quê, Sáu tỉnh non sông rất bộn bề.  
Cao thẳm ngàn trùng ngời mắc đuốt, Xưa nay trăm chuyện nhẹ tay đề.  
Giày công đương gió đêm nuôi đốm, Có phận quạnh phòng lửa nhán lê.  
Muôn nước đều riêng trong một thói, Người siêng đọc sách lộc ê hề.

Mỹ-tho, làng Dương-diềm đặt-sĩ  
Trần-thỉnh-Dự kính tặng.



Tùy thời phải dụng chữ nôm-na, Phong tục Nam-kỳ khéo diễn ca.  
Bút ngọc vẽ vờ câu sáu tám, Lời vàng trao chuốc đạo năm ba.  
Sách xưa chán để gương hưng phế, Truyện mới riêng phân lẽ chánh tà.  
Lông gấm miệng thêu đã phải mặt, Ích đời ai chẳng muốn ngậm nga.

Sai-gon, thơ-ký: Nguyễn-hữu-Vang kính tặng.



Khen bấy nhơn tài chẳng lẫn kiêu, Nam-châu phong tục diễn nên đều.  
Kính thần mỗi vận vàng vàng thép, Thổ phụng từ câu gấm gấm thêu.  
Bờ cõi rảo xem hay đáng mấy, Non sông thăm nhớ biết bao nhiêu.  
Ngàn thu sử sách công mừng trọng, Gương đề đời sau cũng tạc biều.

Gia-định, chánh-quản: Đinh-thiều-Quan kính tặng



Lục bát nôm na giọng mạnh mẽ, Nam-kỳ pt.ong hóa đề người coi.  
Núi sông góp lại thơ ngàn lá, Bờ cõi thêu nên bút một ngời.  
Tích trước nhớ thầy ra trí sáng, Đời sau lấy đó tạc gương soi.  
Giàng-hồ mà chí trên lang miều, Nào khách cần dai cõi ngựa voi.

Nghệ-an, Du-sĩ: Nguyễn-trung-Thanh kính tặng.

Công phu điền dịch rất nèn chuyên, Cắm tú tú câu sắp đặt liền.  
Dân quốc sáu châu trang mặc giấy, Giang-sang ngàn cụm tóm lòng nghiêng.  
Chép ghi Sữ-mã noi đường thẳng, Lượm lạc Kinh-lân dỗi dấu truyền.  
Có xạ há trông ai dậy gió, Đồi trông xanh trắng thích tình khuyen.

Vinh-long, Binh-long, Phó-tổng,  
Tống-hữu-Định kính tặng.

Nhả ngọc p'ung châu giọng nhũn nh'a, Nam-ký phong tục diễn lời ca.  
Nước non một giải chia từ chỗ, Nhơn vật trăm năm kể chuyện ra.  
Gió phất đầu thềm sao sát mực, Tuyết phê trên án trở màu hoa.  
Ngân vàng khôn chuộc Trương-như phú, Tiếng đề bi-chữ cõi Việt ta.

Chợ-mới, Y-sanh : Phạm-dăng-Sơn kính tặng.

## Lời cảm tạ anh em

Xét phận bỉ thô, lạm nhờ xưng dự.  
Nôm lục bát dạng bao nhiêu chữ, Chẳng qua là làm thử coi chơi.  
Thiếu chi tay kiến thức đương đời, Dám rằng biết diễn lời kiêm cỏi.  
Cuộc đời đổi an ư sở ngộ, Cỏi Nam-ký đồ sộ phong cương.  
Ơn quốc-gia toan tính lo lường, Dư bốn chục năm trường giáo dưỡng.  
Tứ dân đã dinh sanh thịnh vượng, Lục tỉnh nay tọa hưởng thái bình.  
Mừng bề trên giàu nước mạnh binh, Đặt một cuốn dân tình phong tục.  
Nói từ khúc nghe in dứt khúc, Thăm bao nhiêu hàm súc bấy nhiêu.  
Tiện đồng nhi ngâm đọc mọi chiều, Trợ sử bút quạnh hiệu đôi tích.  
Sĩ quân tử những khi nhân thích, Ghé mắt qua nhiều ít giải buồn.  
Giọng dốt quê cũng có sơ cuồn, Câu túng tiểu như tuồng lã chã.  
Thơ đề tặng ngợi khen thái quá, Giúp thêm mùi thơm xạ càng vinh.  
Cảm hậu tình tứ hải đệ huynh, Nguyễn bốn chữ tiền trình viễn đại.

Nguyễn-liên-Phong kính đề.

m tú từ câu sấp đầu là  
-sang ngàn cụm tằm long  
n lạc Kinh-lân đối đầu  
n trắng thích tình khuy  
nh-long, Bình-long, Ph  
Tống-hữu-Bình Kinh

Tam-ký phong tục di  
trăm năm kể chuy  
ê trên án trở màu ho  
lặng đề bi-chữ cõi Việt  
: Phạm-dăng-Son

# h em

a là làm thử coi ch  
ng biết diễn lời ki  
ộ phong cương.  
c năm trường giáo d  
nay tọa hường thái  
ột cuốn dân tình ph  
hiều hàm súc bấy n  
bút quạnh hiều đời  
qua nhiều ít giải bu  
ểu như tưởng là ch  
mùi thơm xạ càng  
chữ tiền trình viên  
guyễn-liên-Phong

Nhà In, nhà Bán Sách và bán Xe Máy

# PHÁT-TOÁN

55, 57 ĐƯỜNG D'ORMAY SAIGON.

Tại nhà in này in đủ các thứ, như In số bộ, biên-lai làng sách vở, thơ tuồng truyện, thiệp thăm, và thơ mời ăn tân gia, cùng thơ mời đám cưới, làm đủ các thứ kiểu và các thứ màu hoa hoè đẹp đẽ.

Lại cũng có làm con dấu bằng caoutchouc, bằng cây và bằng đồng.

Tiệm này có bán sách: như Thơ tuồng truyện chữ quốc-ngữ, và giấy mực cho học trò dùng, vân vân.

Lại có bán đủ các thứ đồ kiểu mới của các hãng lớn bên Tây, có danh tiếng chở qua; như Xe máy mới cùng đồ phụ tùng theo cuộc tiệc xe máy, vậy trong lục-châu quân-tử có mua vật chi tiền mặt, thì tại tiệm tôi sẽ bán y giá catalogue bên tây.

Có sửa xe máy và xe hơi, sửa tủ sắt, máy may, máy viết và các thứ máy đờn và máy nói, vân vân.

Có nhuộm súng cũ ra như mới, và thay bá súng gãy.

Nên xin lục-châu, liệt-vị quân-tử trước là giúp sức cho người mình làm cho nên việc, và sau nữa làm gương cho trẻ em ngày sau; nên xin liệt quới, vui lòng giúp sức thì chắc là nên cuộc đại thương và tôi lầy làm đội ơn lắm lắm.

Nay kính :

ĐINH-THÁI-SƠN

DIT PHÁT-TOÁN

能  
留  
萬  
載  
名